

II. Lĩnh vực đường bộ

1. Thủ tục cấp giấy phép lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bánh xích, xe vận chuyên hàng siêu trường, siêu trọng trên đường bộ

a) Trình tự thực hiện:

- **Bước 1:** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ theo qui định và nộp trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải (địa chỉ: 63 Lý Tự Trọng, phường Bến Nghé, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh) hoặc qua đường bưu điện từ thứ hai đến thứ bảy (buổi sáng từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút; buổi chiều từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút; sáng thứ Bảy từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút).

- **Bước 2:** Sở Giao thông vận tải tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ thì cấp biên nhận hồ sơ có ngày hẹn trả kết quả trao cho người nộp.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ và hợp lệ thì hướng dẫn để người nộp hoàn thiện hồ sơ.

- **Bước 3:**

Trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, căn cứ kết quả kiểm tra, Sở Giao thông vận tải cấp Giấy phép lưu hành xe. Trường hợp chưa đủ điều kiện cấp Giấy phép lưu hành xe phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Trường hợp phải khảo sát đường bộ để quy định điều kiện tham gia giao thông hoặc gia cường đường bộ, trong vòng 02 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định Sở Giao thông vận tải cấp giấy phép lưu hành xe phải có văn bản yêu cầu tổ chức, cá nhân đề nghị cấp Giấy phép lưu hành xe trên đường bộ tiến hành khảo sát hoặc gia cường đường bộ. Thời hạn xem xét cấp giấy phép lưu hành xe không quá 02 ngày làm việc kể từ khi nhận được báo cáo kết quả khảo sát hoặc báo cáo kết quả hoàn thành gia cường đường bộ của tổ chức tư vấn đủ điều kiện hành nghề bảo đảm cho xe lưu hành an toàn.

- **Bước 4:** Tổ chức, cá nhân căn cứ vào ngày hẹn trên biên nhận nhận kết quả giải quyết hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Giao thông vận tải.

b) Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải hoặc qua đường bưu điện

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

+ Đơn đề nghị (theo mẫu).

+ Bản sao Giấy đăng ký xe hoặc Giấy đăng ký tạm thời đối với phương tiện mới nhận.

+ Bản sao Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ; bản sao tính năng kỹ thuật của xe đối với phương tiện mới nhận (do nhà sản xuất gửi kèm theo xe).

+ Phương án vận chuyển đối với trường hợp phải khảo sát đường bộ (nếu có), gồm các nội dung sau: thông tin về tuyến đường vận chuyển; thông tin về phương tiện vận chuyển; thông tin hàng hóa chuyên chở có xác nhận của chủ hàng, gồm các thông số kích thước về chiều dài, chiều rộng và chiều cao (D x R x C) mét; khối lượng, hình ảnh (nếu có); hợp đồng vận chuyển hoặc văn bản chỉ định đơn vị vận chuyển của chủ hàng hoặc đơn vị thuê vận chuyển.

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)

d) Thời hạn giải quyết: 02 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.

Trường hợp phải khảo sát hoặc gia cường đường bộ: Trong vòng 02 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định Sở Giao thông vận tải có văn bản yêu cầu tiến hành khảo sát hoặc gia cường đường bộ. Thời hạn xem xét cấp giấy phép lưu hành xe không quá 02 ngày làm việc kể từ khi nhận được báo cáo kết quả khảo sát hoặc báo cáo kết quả hoàn thành gia cường đường bộ của tổ chức tư vấn đủ điều kiện hành nghề bảo đảm cho xe lưu hành an toàn.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải

g) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn đề nghị cấp giấy phép lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng trên đường bộ (Phụ lục 1 Thông tư số 46/2015/TT-BGTVT)

- Đơn đề nghị cấp giấy phép lưu hành xe bánh xích tự hành trên đường bộ (Phụ lục 2 Thông tư số 46/2015/TT-BGTVT)

h) Lệ phí (nếu có): 30.000 đồng/1 lần/phương tiện

i) Kết quả thủ tục hành chính: Giấy phép hoặc văn bản từ chối nêu rõ lý do.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Giao thông đường bộ năm 2008.

- Thông tư số 46/2015/TT-BGTVT ngày 07/9/2015 của Bộ Giao thông vận tải quy định về tải trọng, khổ giới hạn của đường bộ; lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bán xích trên đường bộ; vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng; giới hạn xếp hàng hóa trên phương tiện giao thông đường bộ khi tham gia giao thông trên đường bộ.

- Thông tư số 76/2004/TT-BTC ngày 29/7/2004 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý, sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực giao thông đường bộ.

- Thông tư số 73/2012/TT-BTC ngày 14/5/2012 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 76/2004/TT-BTC ngày 29/7/2004 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý, sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực giao thông đường bộ.

Mẫu: Giấy đề nghị cấp giấy phép lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng trên đường bộ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP LƯU HÀNH XE QUÁ TẢI TRỌNG,
XE QUÁ KHỔ GIỚI HẠN, XE VẬN CHUYỂN HÀNG SIÊU TRƯỜNG,
SIÊU TRỌNG TRÊN ĐƯỜNG BỘ ⁽¹⁾**

Kính gửi: (tên cơ quan cấp giấy phép lưu hành xe) ⁽²⁾

- Cá nhân, tổ chức đề nghị ⁽³⁾ :

- Địa chỉ ⁽⁴⁾ : Điện thoại ⁽⁵⁾ :

Đề nghị cấp giấy phép lưu hành cho xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn với các thông số sau:

1. Thông tin tổ hợp xe đầu kéo và sơ mi rơ moóc (SMRM) tải:		
Thông số kỹ thuật ⁽⁶⁾	Đầu kéo hoặc xe thân liền	Rơ moóc/ Sơ mi rơ moóc RM/SMRM
Nhãn hiệu		
Biển số		
Số trục		
Khối lượng bản thân (tấn)		
Khối lượng hàng hóa chuyên chở cho phép tham gia giao thông (tấn)		
Khối lượng toàn bộ cho phép tham gia giao thông (tấn)		
Khối lượng cho phép kéo theo (tấn)		
Kích thước bao của tổ hợp (dài x rộng x cao) (m)		
2. Thông tin hàng hóa đề nghị chuyên chở ⁽⁷⁾:		
Loại hàng:		
Kích thước (D x R x C) m:		Tổng khối lượng (tấn):
3. Thông tin kích thước, khối lượng toàn bộ của tổ hợp xe sau khi xếp hàng hóa lên xe:		
Kích thước (D x R x C) m:		Hàng vượt phía trước thùng xe: m

Hàng vượt hai bên thùng xe: m	Hàng vượt phía sau thùng xe: m
Tổng khối lượng: tấn <i>(gồm khối lượng bản thân ô tô đầu kéo + khối lượng bản thân sơ mi rơ moóc + khối lượng số người ngồi trên xe + khối lượng hàng hóa)</i>	
4. Tải trọng lớn nhất được phân bổ lên trục xe sau khi xếp hàng hóa lên xe ⁽⁸⁾:	
Trục đơn: tấn	
Cụm trục kép: tấn, khoảng cách giữa 02 tâm trục liền kề: d = m	
Cụm trục ba: tấn, khoảng cách giữa 02 tâm trục liền kề: d = m	

5. Tuyến đường và thời gian vận chuyển ⁽⁹⁾:

- Tuyến đường vận chuyển (ghi đầy đủ, cụ thể tên từng đoạn tuyến đường bộ, các vị trí chuyển hướng, đi qua đường ngang tại Km ...):
- Thời gian đề nghị lưu hành: Từ đến:

6. Cam kết của chủ phương tiện: về quyền sở hữu phương tiện và hàng hóa tại thời điểm đề nghị cấp Giấy phép lưu hành xe.

<i>(Giấy đề nghị cấp Giấy phép lưu hành xe phải kèm theo sơ đồ xe thể hiện rõ các kích thước: chiều dài, chiều rộng, chiều cao của xe đã xếp hàng và khoảng cách giữa các trục xe, chiều dài đuôi xe)</i>	<p>....., ngày tháng năm</p> <p style="text-align: center;">Đại diện cá nhân, tổ chức đề nghị cấp phép</p> <p style="text-align: center;">Ký tên, đóng dấu (nếu có)</p>
--	---

Mẫu Giấy đề nghị cấp giấy phép lưu hành xe bánh xích tự hành trên đường bộ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP LƯU HÀNH
XE BÁNH XÍCH TỰ HÀNH TRÊN ĐƯỜNG BỘ

Kính gửi: (tên cơ quan cấp giấy phép lưu hành xe) ⁽¹⁾

- Cá nhân, tổ chức đề nghị ⁽²⁾ :

- Địa chỉ ⁽³⁾ : Điện thoại:

Đề nghị cấp giấy phép lưu hành cho xe bánh xích ⁽⁴⁾ :

- Biển số đăng ký (nếu có):

- Khối lượng bản thân xe: (tấn)

- Kích thước của xe:

+ Chiều dài:(m)

+ Chiều rộng:(m)

+ Chiều cao:(m)

- Loại xích (nhọn hoặc bằng):

- Chiều rộng bánh xích mỗi bên:(m)

- Khoảng cách giữa hai mép ngoài của bánh:(m)

- Tuyến đường vận chuyển (ghi đầy đủ, cụ thể tên từng đoạn tuyến đường bộ, các vị trí chuyển hướng, đi qua đường ngang tại Km ...):

- Thời gian đề nghị lưu hành ⁽⁵⁾ : Từ đến:

(Giấy đề nghị cấp Giấy phép lưu hành xe phải kèm theo sơ đồ xe thể hiện rõ các kích thước: chiều dài, chiều rộng, chiều cao của xe)

....., ngày tháng năm

Đại diện cá nhân, tổ chức đề nghị cấp phép

Ký tên, đóng dấu (nếu có)

2. Thủ tục cấp giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe

a) Trình tự thực hiện :

- **Bước 1:** Cá nhân hoặc cơ sở đào tạo chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật và trực tiếp nộp hồ sơ hoặc gửi qua hệ thống bưu chính hoặc hình thức phù hợp khác đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ thuộc Sở Giao thông vận tải (số 252 Lý Chính Thắng, Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh), từ thứ 2 đến thứ 6 (buổi sáng từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút, buổi chiều từ 13 giờ 00 đến 17 giờ 00 phút).

- **Bước 2:** Sở Giao thông vận tải kiểm tra và tiếp nhận hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn để người nộp hoàn thiện hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ thì cấp biên nhận hồ sơ có ngày hẹn trả kết quả trao cho người nộp.

- **Bước 3:** Giải quyết hồ sơ:

+ Sở Giao thông vận tải tổ chức tập huấn. Trường hợp cá nhân không đủ điều kiện thì có văn bản trả lời nêu rõ lý do.

+ Trong thời gian không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày đạt kết quả tập huấn, Sở Giao thông vận tải cấp giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe, vào sổ theo dõi.

- **Bước 4:** Cá nhân hoặc cơ sở đào tạo căn cứ vào ngày hẹn trên biên nhận đến nhận kết quả giải quyết tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Sở Giao thông vận tải.

b) Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp tại Sở Giao thông vận tải hoặc qua đường bưu chính hoặc bằng các hình thức phù hợp khác.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

+ Đơn đề nghị tập huấn, cấp giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe (theo mẫu);

+ Giấy phép lái xe (bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực);

+ Bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên hoặc chứng chỉ kỹ năng nghề (bản sao kèm

bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực);

+ Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp theo quy định;

+ Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm (bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực);

+ 02 ảnh màu cỡ 3 cm x 4 cm nền màu xanh, kiểu giấy chứng minh nhân dân;

+ Danh sách giáo viên đề nghị cấp giấy chứng nhận dạy thực hành lái xe.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ

d) Thời hạn giải quyết: Trong thời gian không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày đạt kết quả tập huấn.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân hoặc cơ sở đào tạo

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải

g) Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe.

h) Phí, lệ phí: Không

i) Tên mẫu đơn, tờ khai hành chính: Đơn đề nghị tập huấn, cấp giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe (theo mẫu 13a Thông tư 58/2015/TT-BGTVT).

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

Thông tư 58/2015/TT-BGTVT ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ.

PHỤ LỤC 13a**MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ TẬP HUẤN, CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN GIÁO VIÊN DẠY THỰC HÀNH LÁI XE**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 58/2015/TT-BGTVT ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ TẬP HUẤN, CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN GIÁO VIÊN DẠY THỰC HÀNH LÁI XE

Kính gửi: Tổng cục Đường bộ Việt Nam (Sở Giao thông vận tải.....)

Tôi là:..... Quốc tịch:.....

Sinh ngày: / / Nam, Nữ:.....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Nơi cư trú:.....

Số giấy chứng minh nhân dân số:, cấp ngày: / /

Nơi cấp:

Có giấy phép lái xe số:....., hạng.....do:.....

cấp ngày: / /

Đề nghị cho tôi được tham gia tập huấn, cấp giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe hạng.....

Xin gửi kèm theo:

- 01 bản sao có công chứng bằng tốt nghiệp trung học phổ thông;
- 01 bản sao có công chứng giấy phép lái xe (còn thời hạn);
- 01 bản sao có chứng thực chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm;
- 01 giấy chứng nhận sức khỏe;
- 02 ảnh màu cỡ 3 cm x 4 cm, chụp không quá 06 tháng;
- Các tài liệu khác có liên quan gồm:

.....

Tôi xin cam đoan những điều ghi trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm.

....., ngày tháng năm 20.....

NGƯỜI LÀM ĐƠN

(Ký và ghi rõ họ, tên)

PHỤ LỤC 1a

MẪU GIẤY CHỨNG NHẬN GIÁO VIÊN DẠY THỰC HÀNH LÁI XE
(Ban hành kèm theo Thông tư số 58/2015/TT-BGTVT ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc -----	
Ảnh màu 3 cm x 4 cm (chụp không quá 06 tháng), có dấu giáp lai	Căn cứ Quyết định số / ngày/ / của Tổng cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam về việc cấp giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe <div style="text-align: center;"> TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC ĐƯỜNG BỘ VIỆT NAM CHỨNG NHẬN </div>
Ông (Bà):..... Ngày tháng năm sinh:..... Số giấy chứng minh nhân dân:..... Cơ sở đào tạo:..... Đã hoàn thành khóa tập huấn giáo viên dạy thực hành lái xe hạng..... Từ ngày / / đến ngày// Số Hà Nội, ngày ... tháng GCN:..... năm 20..... Có giá trị đến ngày tháng năm.....	
TỔNG CỤC TRƯỞNG (Ký tên, đóng dấu)	

Quy cách:

- Kích thước: 150 mm x 200 mm;

3. Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe

a) Trình tự thực hiện:

- **Bước 1:** Cá nhân hoặc cơ sở đào tạo chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật và trực tiếp nộp hồ sơ hoặc gửi qua hệ thống bưu chính hoặc hình thức phù hợp khác đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ thuộc Sở Giao thông vận tải (số 252 Lý Chính Thắng, Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh), từ thứ 2 đến thứ 6 (buổi sáng từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút, buổi chiều từ 13 giờ 00 đến 17 giờ 00 phút).

- **Bước 2:** Sở Giao thông vận tải kiểm tra và tiếp nhận hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn để người nộp hoàn thiện hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ thì cấp biên nhận hồ sơ có ngày hẹn trả kết quả trao cho người nộp.

- **Bước 3:** Giải quyết hồ sơ:

+ Sở Giao thông vận tải tổ chức tập huấn. Trường hợp cá nhân không đủ điều kiện thì có văn bản trả lời nêu rõ lý do.

+ Trong thời gian không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày đạt kết quả tập huấn, Sở Giao thông vận tải cấp giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe, vào sổ theo dõi.

- **Bước 4:** Cá nhân hoặc cơ sở đào tạo căn cứ vào ngày hẹn trên biên nhận đến nhận kết quả giải quyết tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Sở Giao thông vận tải.

b) Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp tại Sở Giao thông vận tải hoặc qua đường bưu chính hoặc bằng các hình thức phù hợp khác.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

+ Đơn đề nghị tập huấn, cấp giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe (theo mẫu);

+ Giấy phép lái xe (bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực);

+ Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp theo quy định;

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ

d) Thời hạn giải quyết: Trong thời gian không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày đạt kết quả tập huấn.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân hoặc cơ sở đào tạo

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải

g) Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe.

h) Phí, lệ phí: Không

i) Tên mẫu đơn, tờ khai hành chính: Đơn đề nghị tập huấn, cấp giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe (theo mẫu 13a Thông tư 58/2015/TT-BGTVT)

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

Thông tư 58/2015/TT-BGTVT ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ.

PHỤ LỤC 13a**MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ TẬP HUẤN, CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN GIÁO VIÊN DẠY THỰC HÀNH LÁI XE**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 58/2015/TT-BGTVT ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ TẬP HUẤN, CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN GIÁO VIÊN DẠY THỰC HÀNH LÁI XE

Kính gửi: Tổng cục Đường bộ Việt Nam (Sở Giao thông vận tải.....)

Tôi là:..... Quốc tịch:.....

Sinh ngày: / / Nam, Nữ:.....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Nơi cư trú:.....

Số giấy chứng minh nhân dân số:, cấp ngày: / /

Nơi cấp:

Có giấy phép lái xe số:....., hạng.....do:.....

cấp ngày: / /

Đề nghị cho tôi được tham gia tập huấn, cấp giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe hạng.....

Xin gửi kèm theo:

- 01 bản sao có công chứng bằng tốt nghiệp trung học phổ thông;
- 01 bản sao có công chứng giấy phép lái xe (còn thời hạn);
- 01 bản sao có chứng thực chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm;
- 01 giấy chứng nhận sức khỏe;
- 02 ảnh màu cỡ 3 cm x 4 cm, chụp không quá 06 tháng;
- Các tài liệu khác có liên quan gồm:

Tôi xin cam đoan những điều ghi trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm.

....., ngày tháng năm 20.....

NGƯỜI LÀM ĐƠN

(Ký và ghi rõ họ, tên)

PHỤ LỤC 1a

MẪU GIẤY CHỨNG NHẬN GIÁO VIÊN DẠY THỰC HÀNH LÁI XE
(Ban hành kèm theo Thông tư số 58/2015/TT-BGTVT ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ảnh màu
 3 cm x 4
 cm (chụp
 không
 quá 06
 tháng), có
 dấu giáp
 lai

Căn cứ Quyết định số / ngày/ / của Tổng cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam về việc cấp giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe

TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC ĐƯỜNG BỘ VIỆT NAM
CHỨNG NHẬN

Ông
 (Bà):.....

Ngày tháng năm sinh:.....

Số giấy chứng minh nhân dân:.....

Cơ sở đào tạo:.....

Đã hoàn thành khóa tập huấn giáo viên dạy thực hành lái xe hạng.....

Từ ngày / / đến ngày//

Số
 GCN:.....

Hà Nội, ngày ... tháng
 năm 20.....

Có giá trị đến ngày tháng
 năm.....

TỔNG CỤC TRƯỞNG
(Ký tên, đóng dấu)

Quy cách:

- Kích thước: 150 mm x 200 mm;

4. Thủ tục cấp Giấy phép xe tập lái

a) Trình tự thực hiện:

- **Bước 1:** Cơ sở đào tạo chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật và trực tiếp nộp hồ sơ hoặc gửi qua hệ thống bưu chính hoặc hình thức phù hợp khác đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ thuộc Sở Giao thông vận tải (số 252 Lý Chính Thắng, Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh), từ thứ 2 đến thứ 6 (buổi sáng từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút, buổi chiều từ 13 giờ 00 đến 17 giờ 00 phút).

- **Bước 2:** Sở Giao thông vận tải kiểm tra và tiếp nhận hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn để người nộp hoàn thiện hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ thì cấp biên nhận hồ sơ có ngày hẹn trả kết quả trao cho người nộp.

- **Bước 3:** Trong thời gian không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định, Sở Giao thông vận tải cấp giấy phép xe tập lái cho cơ sở đào tạo. Trường hợp không cấp giấy phép thì trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- **Bước 4:** Cơ sở đào tạo căn cứ vào ngày hẹn trên biên nhận đến nhận kết quả giải quyết tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Sở Giao thông vận tải.

b) Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp tại Sở Giao thông vận tải hoặc qua đường bưu chính hoặc bằng các hình thức phù hợp khác.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

+ Danh sách xe đề nghị cấp giấy phép xe tập lái (theo mẫu);

+ Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép xe tập lái gồm: bản sao giấy đăng ký xe, bản sao giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện cơ giới đường bộ còn thời hạn, bản sao giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự còn hiệu lực.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ

d) Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ sở đào tạo.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải

g) Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép xe tập lái hoặc văn bản từ chối nêu rõ lý do.

h) Phí, lệ phí: 30.000 đồng/lần/phương tiện

i) Tên mẫu đơn, tờ khai hành chính: Danh sách xe đề nghị cấp giấy phép lái xe tập lái (Mẫu 13d Thông tư 58/2015/TT-BGTVT)

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Thông tư 58/2015/TT-BGTVT ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ.

- Thông tư số 76/2004/TT-BTC ngày 29/4/2004 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực giao thông đường bộ;

- Thông tư số 73/2012/TT-BTC ngày 14/5/2012 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 76/2004/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực giao thông đường bộ.

PHỤ LỤC 13d

MẪU DANH SÁCH XE ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP LÁI XE TẬP LÁI
(Ban hành kèm theo Thông tư số 58/2015/TT-BGTVT ngày 20 tháng 10 năm 2015
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CƠ QUAN CHỦ QUẢN
CƠ SỞ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kính gửi: Sở Giao thông vận tải.....

Trường (Trung tâm) đề nghị Tổng cục Đường bộ Việt Nam (Sở Giao thông vận tải.....) xem xét, cấp giấy phép xe tập lái cho số xe của cơ sở đào tạo theo danh sách dưới đây:

DANH SÁCH XE ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP XE TẬP LÁI

Số TT	Biển số đăng ký	Xe của cơ sở đào tạo	Xe hợp đồng	Nhãn hiệu	Loại xe	Số động cơ	Số khung	Giấy chứng nhận kiểm định ATKT&BVMT		Ghi chú
								Ngày cấp	Ngày hết hạn	

....., ngày tháng năm 20.....

HIỆU TRƯỞNG (GIÁM ĐỐC)

(Ký tên, đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu:

PHỤ LỤC 4a

MẪU GIẤY PHÉP XE TẬP LÁI (dành cho xe ô tô)
(Ban hành kèm theo Thông tư số 58/2015/TT-BGTVT ngày 20 tháng 10 năm 2015
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

Kích thước: 120 mm x 180 mm.

1. Mặt trước:

TỔNG CỤC ĐƯỜNG BỘ VIỆT NAM -----	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc -----
GIẤY PHÉP XE TẬP LÁI	
Số: /	
Cấp cho xe số:..... Loại phương tiện:.....	
Nhãn hiệu xe:..... Màu sơn:.....	
Cơ sở đào tạo:.....	
Được phép tập lái xe trên các tuyến đường (Quốc lộ, Tỉnh lộ, từ đến:)	
Có giá trị:	<i>Hà Nội, ngày ... tháng năm</i>
Từ ngày/...../.....	<i>20.....</i>
Đến ngày/...../.....	TỔNG CỤC TRƯỞNG <i>(Ký tên, đóng dấu)</i>
<i>(Giấy phép xe tập lái chỉ có giá trị khi Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của xe còn giá trị sử dụng).</i>	

2. Mặt sau: In chữ “TẬP LÁI” theo phong chữ Times New Roman in hoa, đứng, đậm, cỡ chữ 90.

TẬP LÁI

5. Thủ tục cấp lại Giấy phép xe tập lái

a) Trình tự thực hiện:

- **Bước 1:** Cơ sở đào tạo chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật và trực tiếp nộp hồ sơ hoặc gửi qua hệ thống bưu chính hoặc hình thức phù hợp khác đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ thuộc Sở Giao thông vận tải (số 252 Lý Chính Thắng, Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh), từ thứ 2 đến thứ 6 (buổi sáng từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút, buổi chiều từ 13 giờ 00 đến 17 giờ 00 phút).

- **Bước 2:** Sở Giao thông vận tải kiểm tra và tiếp nhận hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn để người nộp hoàn thiện hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ thì cấp biên nhận hồ sơ có ngày hẹn trả kết quả trao cho người nộp.

- **Bước 3:** Trong thời gian không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Giao thông vận tải cấp giấy phép xe tập lái cho cơ sở đào tạo. Thời hạn giấy phép xe tập lái tương ứng với thời gian được phép lưu hành của xe tập lái. Trường hợp không cấp giấy phép thì trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- **Bước 4:** Cơ sở đào tạo căn cứ vào ngày hẹn trên biên nhận đến nhận kết quả giải quyết tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Sở Giao thông vận tải.

b) Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp tại Sở Giao thông vận tải hoặc qua đường bưu chính hoặc bằng các hình thức phù hợp khác.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

+ Danh sách xe đề nghị cấp giấy phép xe tập lái (theo mẫu)

+ Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép xe tập lái gồm: bản sao giấy đăng ký xe, bản sao giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện cơ giới đường bộ còn thời hạn, bản sao giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự còn hiệu lực.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ

d) Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ sở đào tạo.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải

g) Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép xe tập lái hoặc văn bản từ chối nêu rõ lý do.

h) Phí, lệ phí:

- Lệ phí: 30.000 đồng/lần/phương tiện

i) Tên mẫu đơn, tờ khai hành chính: Danh sách xe đề nghị cấp giấy phép lái xe tập lái (Mẫu 13d Thông tư 58/2015/TT-BGTVT)

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Thông tư 58/2015/TT-BGTVT ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ.

- Thông tư số 76/2004/TT-BTC ngày 29/4/2004 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực giao thông đường bộ;

- Thông tư số 73/2012/TT-BTC ngày 14/5/2012 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 76/2004/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực giao thông đường bộ.

PHỤ LỤC 13d

MẪU DANH SÁCH XE ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP LÁI XE TẬP LÁI
(Ban hành kèm theo Thông tư số 58/2015/TT-BGTVT ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CƠ QUAN CHỦ QUẢN
CƠ SỞ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kính gửi: Sở Giao thông vận tải.....

Trường (Trung tâm) đề nghị Tổng cục Đường bộ Việt Nam (Sở Giao thông vận tải.....) xem xét, cấp giấy phép xe tập lái cho số xe của cơ sở đào tạo theo danh sách dưới đây:

DANH SÁCH XE ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP XE TẬP LÁI

Số TT	Biển số đăng ký	Xe của cơ sở đào tạo	Xe hợp đồng	Nhãn hiệu	Loại xe	Số động cơ	Số khung	Giấy chứng nhận kiểm định ATKT&BVMT		Ghi chú
								Ngày cấp	Ngày hết hạn	

....., ngày tháng năm 20.....

HIỆU TRƯỞNG (GIÁM ĐỐC)

(Ký tên, đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:

PHỤ LỤC 4a**MẪU GIẤY PHÉP XE TẬP LÁI** (dành cho xe ô tô)

(Ban hành kèm theo Thông tư số 58/2015/TT-BGTVT ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

Kích thước: 120 mm x 180 mm.

1. Mặt trước:

TỔNG CỤC ĐƯỜNG BỘ VIỆT NAM -----	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc -----
GIẤY PHÉP XE TẬP LÁI	
Số: /	
Cấp cho xe số:..... Loại phương tiện:.....	
Nhãn hiệu xe:..... Màu sơn:.....	
Cơ sở đào tạo:.....	
Được phép tập lái xe trên các tuyến đường (Quốc lộ, Tỉnh lộ, từ đến:)	
Có giá trị:	Hà Nội, ngày ... tháng năm 20.....
Từ ngày/...../.....	TỔNG CỤC TRƯỞNG
Đến ngày/...../.....	(Ký tên, đóng dấu)
<i>(Giấy phép xe tập lái chỉ có giá trị khi Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của xe còn giá trị sử dụng).</i>	

2. Mặt sau: In chữ “TẬP LÁI” theo phông chữ Times New Roman in hoa, đứng, đậm, cỡ chữ 90.

TẬP LÁI

6. Thủ tục cấp mới Giấy phép đào tạo lái xe các hạng A1, A2, A3, A4

a) Trình tự thực hiện:

- **Bước 1:** Cơ sở đào tạo chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật và trực tiếp nộp hồ sơ hoặc gửi qua hệ thống bưu chính hoặc hình thức phù hợp khác đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ thuộc Sở Giao thông vận tải (số 252 Lý Chính Thắng, Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh), từ thứ 2 đến thứ 6 (buổi sáng từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút, buổi chiều từ 13 giờ 00 đến 17 giờ 00 phút).

- **Bước 2:** Sở Giao thông vận tải kiểm tra và tiếp nhận hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn để người nộp hoàn thiện hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ thì cấp biên nhận hồ sơ có ngày hẹn trả kết quả trao cho người nộp.

- **Bước 3:** Giải quyết hồ sơ:

+ Trong thời gian không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Sở Giao thông vận tải tổ chức kiểm tra thực tế cơ sở đào tạo và lập biên bản kiểm tra.

+ Trong thời gian không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Sở Giao thông vận tải cấp giấy phép đào tạo lái xe cho cơ sở đào tạo. Trường hợp không cấp giấy phép thì trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- **Bước 4:** Cơ sở đào tạo căn cứ vào ngày hẹn trên biên nhận đến nhận kết quả giải quyết tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Sở Giao thông vận tải.

b) Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Sở Giao thông vận tải hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc hình thức phù hợp khác.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

+ Công văn kèm báo cáo đề nghị cấp giấy phép đào tạo lái xe (theo mẫu);

+ Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu quyết định thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp có chức năng đào tạo lái xe của cơ quan có thẩm quyền;

+ Bản sao giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe;

+ Bản sao giấy đăng ký xe của xe tập lái đối với các hạng A3, A4.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ

d) Thời hạn giải quyết: Không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ sở đào tạo.

g) Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép đào tạo lái xe hoặc văn bản từ chối nêu rõ lý do.

h) Phí, lệ phí: Không

i) Tên mẫu đơn, tờ khai hành chính: Báo cáo đề nghị cấp giấy phép đào tạo lái xe (Phụ lục 14 Thông tư 58/2015/TT-BGTVT).

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Cơ sở Đào tạo lái xe phải đáp ứng các tiêu chuẩn về Hệ thống phòng học chuyên môn; Phòng học Pháp luật giao thông đường bộ; Phòng học cấu tạo và sửa chữa thông thường; Phòng học Kỹ thuật lái xe; Phòng học Nghiệp vụ vận tải; Phòng học Thực tập bảo dưỡng sửa chữa; Phòng điều hành giảng dạy; Phòng chuẩn bị giảng dạy của giáo viên; Tiêu chuẩn chung giáo viên dạy lái xe; Tiêu chuẩn giáo viên dạy lý thuyết; Tiêu chuẩn giáo viên dạy thực hành; Xe tập lái; Sân tập lái xe; Diện tích tối thiểu của sân tập lái; Đường tập lái xe ô tô.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

Thông tư 58/2015/TT-BGTVT ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ.

PHỤ LỤC 14

MẪU BÁO CÁO ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP ĐÀO TẠO LÁI XE
(Ban hành kèm theo Thông ty số 58/2015/TT-BGTVT ngày 20 tháng 10 năm 2015
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CƠ QUAN CHỦ QUẢN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CƠ SỞ ĐÀO TẠO Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO
ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP ĐÀO TẠO LÁI XE

I. GIỚI THIỆU CHUNG

1. Tên cơ sở đào tạo (Trường hoặc Trung tâm):

Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng (Giám đốc, Phó Giám đốc), các phòng ban:

Địa chỉ liên lạc:

Điện thoại:..... Fax:

2. Cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp:.....

3. Quyết định thành lập số..... ngày...../...../.....của

4. Giới thiệu tóm tắt cơ sở, các nghề đào tạo, quy mô đào tạo/năm.

II. BÁO CÁO VỀ ĐÀO TẠO LÁI XE

1. Đào tạo lái xe từ năm..... loại xe (xe con, xe tải tấn, xe khách, xe kéo rơ moóc...) theo văn bản số ngày...../...../.....của

Từ khi thành lập đến nay đã đào tạo được.....học sinh, lái xe loại

2. Hiện nay đào tạo lái xe loại....., thời gian đào tạo.....tháng (đối với từng loại, số học sinh mỗi loại).

(Trýờng hợp chýa đào tạo không nêu các điểm 1, 2 phần II)

3. Tổng số phòng học hiện có, số phòng học chuyên môn, diện tích (m²), đủ hay thiếu phòng học.

Đánh giá cụ thể từng phòng học chuyên môn và các thiết bị dạy học: cabin, mô hình vật thực, phim, đèn chiếu hoặc thiết bị, dụng cụ tháo lắp.... (đối chiếu với quy định để báo cáo); chất lượng từng phòng học.

4. Mục tiêu, kế hoạch giảng dạy và từng mục: giáo trình, giáo án, hệ thống bài ôn luyện và thiết bị kiểm tra (thống kê và trình bày hiện vật).

5. Đội ngũ giáo viên

- Số lượng giáo viên dạy lý thuyết:.....

- Số lượng giáo viên dạy thực hành:

**DANH SÁCH TRÍCH NGANG GIÁO VIÊN DẠY THỰC HÀNH
(hoặc LÝ THUYẾT) LÁI XE**

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số giấy chứng minh nhân dân	Đơn vị công tác	Hình thức tuyển dụng		Trình độ			Hạng Ngày Thâm Ghi giấy trúng niên chú phép tuyển dạy lái xe			
					Biên chế	Hợp đồng (thời hạn)	Văn	Chuyên môn	Sỹ phạm				
1	2	3	4	5		7	8	9	10	11	12	13	14
1													
...													

6. Xe tập lái: số lượng xe tập lái hiện có, thiếu hay đủ để học viên tập.

- Chung loại: số xe thông dụng; số xe kiểu cũ.
- Tình trạng chất lượng kỹ thuật (còn bao nhiêu %).
- Thiết bị dạy lái trên xe.
- Số xe có Giấy chứng nhận kiểm định, giấy phép xe tập lái.

DANH SÁCH XE TẬP LÁI

Số TT	Số đăng ký xe	Nhãn xe	Hạng xe	Năm sản xuất	Chủ sở hữu/hợp đồng	Hệ thống phanh phụ (có, không)	Giấy phép xe tập lái (có, không)
1							
....							

Ghi chú: Danh sách sắp xếp thứ tự các hạng B, C, D, E, F gửi kèm bản sao có chứng thực hoặc công chứng giấy đăng ký từng xe.

7. Sân tập lái có diện tích:.....m².

- Đã tạo lập các tình huống để tập lái trên bãi tập.
- Có hiện trường tập lái thực tế.

8. Đánh giá chung, đề nghị:

HIỆU TRƯỞNG (GIÁM ĐỐC)

(Ký tên, đóng dấu)

PHỤ LỤC 17a**MẪU GIẤY PHÉP ĐÀO TẠO LÁI XE**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 58/2015/TT-BGTVT ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
TỔNG CỤC ĐƯỜNG BỘ VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/

....., ngày tháng năm 20....

GIẤY PHÉP
ĐÀO TẠO LÁI XE

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13/11/2008;

Căn cứ Thông tư số/...../TT-BGTVT/...../..... của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ;

Xét đề nghị của Đoàn Kiểm tra được thành lập tại Quyết định số ngày/...../..... của Tổng cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam về việc.....;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ quản lý phương tiện và người lái,

TỔNG CỤC ĐƯỜNG BỘ VIỆT NAM

1. Cấp giấy phép đào tạo lái xe cho:.....

2. Địa chỉ:.....

- Điện thoại..... - Fax:.....

3. Cơ quan quản lý trực tiếp:.....

4. Được phép đào tạo để sát hạch, cấp giấy phép lái xe:

- Hạng:.....

- Lưu lượng:.....

5. Địa điểm đào tạo:.....

Cơ sở đào tạo lái xe phải xuất trình Giấy phép này với cơ quan có thẩm quyền khi có yêu cầu.

TỔNG CỤC TRƯỞNG
(Ký tên, đóng dấu)

Giấy phép này có giá trị đến
ngày.....tháng.....năm.....

7. Thủ tục cấp lại Giấy phép đào tạo lái xe các hạng A1, A2, A3, A4

a) Trình tự thực hiện:

- **Bước 1:** Cơ sở đào tạo chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật và trực tiếp nộp hồ sơ hoặc gửi qua hệ thống bưu chính hoặc hình thức phù hợp khác đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ thuộc Sở Giao thông vận tải (số 252 Lý Chính Thắng, Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh), từ thứ 2 đến thứ 6 (buổi sáng từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút, buổi chiều từ 13 giờ 00 đến 17 giờ 00 phút).

- **Bước 2:** Sở Giao thông vận tải kiểm tra và tiếp nhận hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn để người nộp hoàn thiện hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ thì cấp biên nhận hồ sơ có ngày hẹn trả kết quả trao cho người nộp.

- **Bước 3:** Giải quyết hồ sơ:

+ Trong thời gian không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Giao thông vận tải tổ chức kiểm tra thực tế cơ sở đào tạo và lập biên bản kiểm tra.

+ Trong thời gian không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Sở Giao thông vận tải cấp lại giấy phép đào tạo lái xe cho cơ sở đào tạo. Trường hợp không cấp giấy phép thì trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- **Bước 4:** Cơ sở đào tạo căn cứ vào ngày hẹn trên biên nhận đến nhận kết quả giải quyết tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Sở Giao thông vận tải.

b) Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Sở Giao thông vận tải hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc hình thức phù hợp khác.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

+ Công văn kèm báo cáo đề nghị cấp lại giấy phép đào tạo lái xe (theo mẫu)

+ Bản sao giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe (chỉ bổ sung những nội dung thay đổi so với lần cấp phép gần nhất);

+ Bản sao giấy đăng ký xe của xe tập lái đối với các hạng A3, A4 (chỉ bổ sung những nội dung thay đổi so với lần cấp phép gần nhất).

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: Không quá 08 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ sở đào tạo

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải

g) Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép đào tạo lái xe hoặc văn bản từ chối nêu rõ lý do.

h) Phí, lệ phí: Không.

i) Tên mẫu đơn, tờ khai hành chính: Báo cáo đề nghị cấp lại giấy phép đào tạo lái xe (Phụ lục 14 Thông tư 58/2015/TT-BGTVT)

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Trước khi giấy phép đào tạo lái xe hết hạn 15 ngày, cơ sở đào tạo phải lập hồ sơ cấp lại giấy phép đào tạo lái xe các hạng A1, A2, A3, A4.

- Cơ sở đào tạo lái xe phải đáp ứng các tiêu chuẩn về Hệ thống phòng học chuyên môn; Phòng học Pháp luật giao thông đường bộ; Phòng học cấu tạo và sửa chữa thông thường; Phòng học Kỹ thuật lái xe; Phòng học Nghiệp vụ vận tải; Phòng học Thực tập bảo dưỡng sửa chữa; Phòng điều hành giảng dạy; Phòng chuẩn bị giảng dạy của giáo viên; Tiêu chuẩn chung giáo viên dạy lái xe; Tiêu chuẩn giáo viên dạy lý thuyết; Tiêu chuẩn giáo viên dạy thực hành; Xe tập lái; Sân tập lái xe; Diện tích tối thiểu của sân tập lái; Đường tập lái xe ô tô.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

Thông tư 58/2015/TT-BGTVT ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ.

PHỤ LỤC 14

MẪU BÁO CÁO ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP ĐÀO TẠO LÁI XE
(Ban hành kèm theo Thông tư số 58/2015/TT-BGTVT ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

**CƠ QUAN CHỦ QUẢN
CỔ SỞ ĐÀO TẠO**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BÁO CÁO
ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP ĐÀO TẠO LÁI XE**

I. GIỚI THIỆU CHUNG

1. Tên cơ sở đào tạo (Trường hoặc Trung tâm):

Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng (Giám đốc, Phó Giám đốc), các phòng ban:

Địa chỉ liên lạc:.....

Điện thoại: Fax:.....

2. Cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp:

3. Quyết định thành lập số.....ngày...../...../.....của.....

4. Giới thiệu tóm tắt cơ sở, các nghề đào tạo, quy mô đào tạo/năm.

II. BÁO CÁO VỀ ĐÀO TẠO LÁI XE

1. Đào tạo lái xe từ năm.....loại xe (xe con, xe tải tấn, xe khách, xe kéo rơ moóc...) theo văn bản sốngày...../...../.....của.....

Từ khi thành lập đến nay đã đào tạo được.....học sinh, lái xe loại.....

2. Hiện nay đào tạo lái xe loại....., thời gian đào tạo.....tháng (đối với từng loại, số học sinh mỗi loại).

(Trường hợp chưa đào tạo không nêu các điểm 1, 2 phần II)

3. Tổng số phòng học hiện có, số phòng học chuyên môn, diện tích (m²), đủ hay thiếu phòng học.

Đánh giá cụ thể từng phòng học chuyên môn và các thiết bị dạy học: cabin, mô hình vật thực, phim, đèn chiếu hoặc thiết bị, dụng cụ tháo lắp.... (đối chiếu với quy định để báo cáo); chất lượng từng phòng học.

4. Mục tiêu, kế hoạch giảng dạy và từng mục: giáo trình, giáo án, hệ thống bài ôn luyện và thiết bị kiểm tra (thống kê và trình bày hiện vật).

5. Đội ngũ giáo viên

- Số lượng giáo viên dạy lý thuyết:

- Số lượng giáo viên dạy thực hành:

**DANH SÁCH TRÍCH NGANG GIÁO VIÊN DẠY THỰC HÀNH
(hoặc LÝ THUYẾT) LÁI XE**

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số giấy chứng minh nhân dân	Đôn vị công tác	Hình thức tuyển dụng		Trình độ			Hạng giấy phép lái xe	Ngày trúng tuyển lái	Thâm niên dạy lái	Ghi chú
					Biên chế	Hợp đồng (thời hạn)	Văn hóa	Chuyên môn	Sý phạm				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
1													
2													
...													

6. Xe tập lái: số lượng xe tập lái hiện có, thiếu hay đủ để học viên tập.

- Chung loại: số xe thông dụng; số xe kiểu cũ.
- Tình trạng chất lượng kỹ thuật (còn bao nhiêu %).
- Thiết bị dạy lái trên xe.
- Số xe có Giấy chứng nhận kiểm định, giấy phép xe tập lái.

DANH SÁCH XE TẬP LÁI

Số TT	Số đăng ký xe	Nhãn xe	Hạng xe	Năm sản xuất	Chủ sở hữu/hợp đồng	Hệ thống phanh phụ (có, không)	Giấy phép xe tập lái (có, không)
1							
....							

Ghi chú: Danh sách sắp xếp thứ tự các hạng B, C, D, E, F gửi kèm bản sao có chứng thực hoặc công chứng giấy đăng ký từng xe.

7. Sân tập lái có diện tích:.....m².

- Đã tạo lập các tình huống để tập lái trên bãi tập.
- Có hiện trường tập lái thực tế.

8. Đánh giá chung, đề nghị:

HIỆU TRƯỞNG (GIÁM ĐỐC)

(Ký tên, đóng dấu)

PHỤ LỤC 17a

MẪU GIẤY PHÉP ĐÀO TẠO LÁI XE

(Ban hành kèm theo Thông tư số 58/2015/TT-BGTVT ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

**BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
TỔNG CỤC ĐƯỜNG BỘ VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:/

....., ngày tháng năm 20....

**GIẤY PHÉP
ĐÀO TẠO LÁI XE**

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13/11/2008;

Căn cứ Thông tư số/...../TT-BGTVT/...../..... của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ;

Xét đề nghị của Đoàn Kiểm tra được thành lập tại Quyết định số ngày/...../..... của Tổng cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam về việc.....;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ quản lý phương tiện và người lái,

TỔNG CỤC ĐƯỜNG BỘ VIỆT NAM

1. Cấp giấy phép đào tạo lái xe cho:.....
2. Địa chỉ:.....
- Điện thoại..... - Fax:.....
3. Cơ quan quản lý trực tiếp:.....
4. Được phép đào tạo để sát hạch, cấp giấy phép lái xe:
- Hạng:.....
- Lưu lượng:.....
5. Địa điểm đào tạo:.....

Cơ sở đào tạo lái xe phải xuất trình Giấy phép này với cơ quan có thẩm quyền khi có yêu cầu.

TỔNG CỤC TRƯỞNG
(Ký tên, đóng dấu)

*Giấy phép này có giá trị đến
ngày.....tháng.....năm.....*

8. Thủ tục cấp mới giấy phép đào tạo lái xe ô tô

a) Trình tự thực hiện:

- **Bước 1:** Tổ chức, cá nhân có nhu cầu cấp mới giấy phép đào tạo lái xe ô tô, chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật và trực tiếp nộp hồ sơ hoặc gửi qua hệ thống bưu chính hoặc hình thức phù hợp khác đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ thuộc Sở Giao thông vận tải (số 252 Lý Chính Thắng, Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh), từ thứ 2 đến thứ 6 (buổi sáng từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút, buổi chiều từ 13 giờ 00 đến 17 giờ 00 phút).

- **Bước 2:** Sở Giao thông vận tải kiểm tra và tiếp nhận hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Giao thông vận tải phải hướng dẫn trực tiếp hoặc bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân.

+ Trường hợp hồ sơ hợp lệ thì cấp biên nhận hồ sơ có ngày hẹn trả kết quả trao cho người nộp.

- **Bước 3:**

+ Trong thời gian không quá 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Giao thông vận tải chủ trì phối hợp với cơ quan quản lý dạy nghề ở địa phương tổ chức kiểm tra thực tế cơ sở đào tạo, lập biên bản.

+ Trong thời gian không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, nếu đủ điều kiện, Sở Giao thông vận tải cấp mới giấy phép đào tạo lái xe ô tô cho cơ sở đào tạo. Trường hợp không cấp giấy phép phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- **Bước 4:** Tổ chức, cá nhân căn cứ vào ngày hẹn trên biên nhận đến nhận kết quả giải quyết tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Sở Giao thông vận tải.

b) Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Sở Giao thông vận tải hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc hình thức phù hợp khác.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

+ Công văn kèm báo cáo đề nghị cấp giấy phép đào tạo lái xe (theo mẫu);

+ Bản sao văn bản chấp thuận xây dựng mới cơ sở đào tạo lái xe ô tô của Sở Giao thông vận tải;

+ Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu quyết định thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp có chức năng đào tạo lái xe của cơ quan có thẩm quyền;

+ Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe còn thời hạn;

+ Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu giấy đăng ký xe; bản sao giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện cơ giới đường bộ còn thời hạn; bản sao giấy phép xe tập lái.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: Không quá 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải

- Cơ quan phối hợp: Cơ quan quản lý dạy nghề tại địa phương

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép đào tạo lái xe ô tô hoặc văn bản từ chối nêu rõ lý do.

h) Phí, lệ phí: Không

i) Tên mẫu đơn, tờ khai hành chính: Báo cáo đề nghị cấp giấy phép đào tạo lái xe (Phụ lục 14 Thông tư số 58/2015/TT-BGTVT)

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Tổ chức, cá nhân phải được chấp thuận chủ trương tiến hành xây dựng mới cơ sở đào tạo lái xe ô tô và hoàn thiện các tiêu chuẩn kỹ thuật, nghiệp vụ chuyên môn của cơ sở đào tạo lái xe.

- Cơ sở đào tạo lái xe phải đáp ứng các tiêu chuẩn về Hệ thống phòng học chuyên môn; Phòng học Pháp luật giao thông đường bộ; Phòng học cấu tạo và sửa chữa thông thường; Phòng học Kỹ thuật lái xe; Phòng học Nghiệp vụ vận tải; Phòng học Thực tập bảo dưỡng sửa chữa; Phòng điều hành giảng dạy; Phòng chuẩn bị giảng dạy của giáo viên; Tiêu chuẩn chung giáo viên dạy lái xe; Tiêu chuẩn giáo viên dạy lý thuyết; Tiêu chuẩn giáo viên dạy thực hành; Xe tập lái; Sân tập lái xe; Diện tích tối thiểu của sân tập lái; Đường tập lái xe ô tô.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

Thông tư số 58/2015/TT-BGTVT ngày 20/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ

PHỤ LỤC 14

MẪU BÁO CÁO ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP ĐÀO TẠO LÁI XE
(Ban hành kèm theo Thông tư số 58/2015/TT-BGTVT ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

**CƠ QUAN CHỦ QUẢN
CƠ SỞ ĐÀO TẠO**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BÁO CÁO
ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP ĐÀO TẠO LÁI XE**

I. GIỚI THIỆU CHUNG

1. Tên cơ sở đào tạo (Trường hoặc Trung tâm):

Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng (Giám đốc, Phó Giám đốc), các phòng ban:

Địa chỉ liên lạc:.....

Điện thoại: Fax:.....

2. Cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp:

3. Quyết định thành lập số.....ngày...../...../.....của.....

4. Giới thiệu tóm tắt cơ sở, các nghề đào tạo, quy mô đào tạo/năm.

II. BÁO CÁO VỀ ĐÀO TẠO LÁI XE

1. Đào tạo lái xe từ năm.....loại xe (xe con, xe tải tấn, xe khách, xe kéo rơ moóc...) theo văn bản sốngày...../...../.....của.....

Từ khi thành lập đến nay đã đào tạo được.....học sinh, lái xe loại.....

2. Hiện nay đào tạo lái xe loại....., thời gian đào tạo.....tháng (đối với từng loại, số học sinh mỗi loại).

(Trường hợp chưa đào tạo không nêu các điểm 1, 2 phần II)

3. Tổng số phòng học hiện có, số phòng học chuyên môn, diện tích (m²), đủ hay thiếu phòng học.

Đánh giá cụ thể từng phòng học chuyên môn và các thiết bị dạy học: cabin, mô hình vật thực, phim, đèn chiếu hoặc thiết bị, dụng cụ tháo lắp... (đối chiếu với quy định để báo cáo); chất lượng từng phòng học.

4. Mục tiêu, kế hoạch giảng dạy và từng mục: giáo trình, giáo án, hệ thống bài ôn luyện và thiết bị kiểm tra (thống kê và trình bày hiện vật).

5. Đội ngũ giáo viên

- Số lượng giáo viên dạy lý thuyết:

- Số lượng giáo viên dạy thực hành:

**DANH SÁCH TRÍCH NGANG GIÁO VIÊN DẠY THỰC HÀNH
(hoặc LÝ THUYẾT) LÁI XE**

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số giấy chứng minh nhân dân	Đồn vị công tác	Hình thức tuyển dụng		Trình độ			Hạng giấy phép lái xe	Ngày thi	Thâm niên dạy lái	Ghi chú
					Biên chế	Hợp đồng (thời hạn)	Văn hóa	Chuyên môn	Sỹ phạm				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
1													
2													
...													

6. Xe tập lái: số lượng xe tập lái hiện có, thiếu hay đủ để học viên tập.

- Chung loại: số xe thông dụng; số xe kiểu cũ.
- Tình trạng chất lượng kỹ thuật (còn bao nhiêu %).
- Thiết bị dạy lái trên xe.
- Số xe có Giấy chứng nhận kiểm định, giấy phép xe tập lái.

DANH SÁCH XE TẬP LÁI

Số TT	Số đăng ký xe	Nhãn xe	Hạng xe	Năm sản xuất	Chủ sở hữu/hợp đồng	Hệ thống phanh phụ (có, không)	Giấy phép xe tập lái (có, không)
1							
2							
3							
....							

Ghi chú: Danh sách sắp xếp thứ tự các hạng B, C, D, E, F gửi kèm bản sao có chứng thực hoặc công chứng giấy đăng ký từng xe.

7. Sân tập lái có diện tích:.....m².

- Đã tạo lập các tình huống để tập lái trên bãi tập.
- Có hiện trường tập lái thực tế.

8. Đánh giá chung, đề nghị:

HIỆU TRƯỞNG (GIÁM ĐỐC)

(Ký tên, đóng dấu)

PHỤ LỤC 17a**MẪU GIẤY PHÉP ĐÀO TẠO LÁI XE**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 58/2015/TT-BGTVT ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
TỔNG CỤC ĐƯỜNG BỘ VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/

....., ngày tháng năm 20....

GIẤY PHÉP
ĐÀO TẠO LÁI XE

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13/11/2008;

Căn cứ Thông tư số/...../TT-BGTVT/...../..... của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ;

Xét đề nghị của Đoàn Kiểm tra được thành lập tại Quyết định số ngày/...../..... của Tổng cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam về việc..... ;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ quản lý phương tiện và người lái,

TỔNG CỤC ĐƯỜNG BỘ VIỆT NAM

1. Cấp giấy phép đào tạo lái xe cho:.....
2. Địa chỉ:.....
- Điện thoại..... - Fax:.....
3. Cơ quan quản lý trực tiếp:.....
4. Được phép đào tạo để sát hạch, cấp giấy phép lái xe:
- Hạng:.....
- Lưu lượng:.....
5. Địa điểm đào tạo:.....

Cơ sở đào tạo lái xe phải xuất trình Giấy phép này với cơ quan có thẩm quyền khi có yêu cầu.

TỔNG CỤC TRƯỞNG

(Ký tên, đóng dấu)

*Giấy phép này có giá trị đến
ngày.....tháng.....năm.....*

9. Thủ tục cấp lại giấy phép đào tạo lái xe ô tô

a) Trình tự thực hiện :

- **Bước 1:** Cơ sở đào tạo chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật và trực tiếp nộp hồ sơ hoặc gửi qua hệ thống bưu chính hoặc hình thức phù hợp khác đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ thuộc Sở Giao thông vận tải (số 252 Lý Chính Thắng, Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh), từ thứ 2 đến thứ 6 (buổi sáng từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút, buổi chiều từ 13 giờ 00 đến 17 giờ 00 phút).

- **Bước 2:** Sở Giao thông vận tải kiểm tra và tiếp nhận hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn để người nộp hoàn thiện hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ thì cấp biên nhận hồ sơ có ngày hẹn trả kết quả trao cho người nộp.

- **Bước 3:** Giải quyết hồ sơ:

+ Trong thời gian không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định, Sở Giao thông vận tải phối hợp cơ quan quản lý dạy nghề tổ chức kiểm tra thực tế cơ sở đào tạo và lập biên bản kiểm tra.

+ Trong thời gian không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Sở Giao thông vận tải cấp lại giấy phép đào tạo lái xe ô tô cho cơ sở đào tạo. Trường hợp không cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- **Bước 4:** Cơ sở đào tạo căn cứ vào ngày hẹn trên biên nhận đến nhận kết quả giải quyết tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Sở Giao thông vận tải.

b) Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc bằng hình thức phù hợp khác.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

+ Công văn kèm báo cáo đề nghị cấp giấy phép đào tạo lái xe (theo mẫu);

+ Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe còn thời hạn;

+ Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu giấy đăng ký xe; bản sao giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường

phương tiện cơ giới đường bộ còn thời hạn; bản sao giấy phép xe tập lái.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ

d) Thời hạn giải quyết: Không quá 08 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ sở đào tạo

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải

- Cơ quan phối hợp: Cơ quan quản lý dạy nghề

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép đào tạo lái xe.

h) Phí, lệ phí: Không

i) Tên mẫu đơn, tờ khai hành chính: Báo cáo đề nghị cấp giấy phép đào tạo lái xe (Phụ lục 14 Thông tư số 58/2015/TT-BGTVT).

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:

Cơ sở đào tạo lái xe phải đáp ứng các tiêu chuẩn về Hệ thống phòng học chuyên môn; Phòng học Pháp luật giao thông đường bộ; Phòng học cấu tạo và sửa chữa thông thường; Phòng học Kỹ thuật lái xe; Phòng học Nghiệp vụ vận tải; Phòng học Thực tập bảo dưỡng sửa chữa; Phòng điều hành giảng dạy; Phòng chuẩn bị giảng dạy của giáo viên; Tiêu chuẩn chung giáo viên dạy lái xe; Tiêu chuẩn giáo viên dạy lý thuyết; Tiêu chuẩn giáo viên dạy thực hành; Xe tập lái; Sân tập lái xe; Diện tích tối thiểu của sân tập lái; Đường tập lái xe ô tô.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

Thông tư 58/2015/TT-BGTVT ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ.

PHỤ LỤC 14

MẪU BÁO CÁO ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP ĐÀO TẠO LÁI XE
(Ban hành kèm theo Thông tư số 58/2015/TT-BGTVT ngày 20 tháng 10 năm 2015
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CƠ QUAN CHỦ QUẢN
CƠ SỞ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO**ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP ĐÀO TẠO LÁI XE****I. GIỚI THIỆU CHUNG**

1. Tên cơ sở đào tạo (Trường hoặc Trung tâm):

Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng (Giám đốc, Phó Giám đốc), các phòng ban:

Địa chỉ liên lạc:.....

Điện thoại: Fax:.....

2. Cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp:

3. Quyết định thành lập số.....ngày...../...../.....của.....

4. Giới thiệu tóm tắt cơ sở, các nghề đào tạo, quy mô đào tạo/năm.

II. BÁO CÁO VỀ ĐÀO TẠO LÁI XE

1. Đào tạo lái xe từ năm..... loại xe (xe con, xe tải tấn, xe khách, xe kéo rơ moóc...) theo văn bản số ngày...../...../.....của.....

Từ khi thành lập đến nay đã đào tạo được.....học sinh, lái xe loại.....

2. Hiện nay đào tạo lái xe loại....., thời gian đào tạo.....tháng (đối với từng loại, số học sinh mỗi loại).

(Trường hợp chưa đào tạo không nêu các điểm 1, 2 phần II)

3. Tổng số phòng học hiện có, số phòng học chuyên môn, diện tích (m²), đủ hay thiếu phòng học.

Đánh giá cụ thể từng phòng học chuyên môn và các thiết bị dạy học: cabin, mô hình vật thực, phim, đèn chiếu hoặc thiết bị, dụng cụ tháo lắp... (đối chiếu với quy định để báo cáo); chất lượng từng phòng học.

4. Mục tiêu, kế hoạch giảng dạy và từng mục: giáo trình, giáo án, hệ thống bài ôn luyện và thiết bị kiểm tra (thống kê và trình bày hiện vật).

5. Đội ngũ giáo viên

- Số lượng giáo viên dạy lý thuyết:

- Số lượng giáo viên dạy thực hành:

**DANH SÁCH TRÍCH NGANG GIÁO VIÊN DẠY THỰC HÀNH
(hoặc LÝ THUYẾT) LÁI XE**

Số TT	Họ và tên		Ngày sinh	Số giấy chứng nhận nhân dân	Đôn vị công tác	Hình thức tuyển dụng	Trình độ			Hạng giấy phép lái xe	Ngày thi	Thâm niên dạy lái	Ghi chú
	1	2					3	4	5				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
1													
2													
...													

6. Xe tập lái: số lượng xe tập lái hiện có, thiếu hay đủ để học viên tập.

- Chung loại: số xe thông dụng; số xe kiểu cũ.
- Tình trạng chất lượng kỹ thuật (còn bao nhiêu %).
- Thiết bị dạy lái trên xe.
- Số xe có Giấy chứng nhận kiểm định, giấy phép xe tập lái.

DANH SÁCH XE TẬP LÁI

Số TT	Số đăng ký xe	Nhãn xe	Hạng xe	Năm sản xuất	Chủ sở hữu/hợp đồng	Hệ thống phanh phụ (có, không)	Giấy phép xe tập lái (có, không)
1							
2							
....							

Ghi chú: Danh sách sắp xếp thứ tự các hạng B, C, D, E, F gửi kèm bản sao có chứng thực hoặc công chứng giấy đăng ký từng xe.

7. Sân tập lái có diện tích:.....m².

- Đã tạo lập các tình huống để tập lái trên bãi tập.
- Có hiện trường tập lái thực tế.

8. Đánh giá chung, đề nghị:

HIỆU TRƯỞNG (GIÁM ĐỐC)

(Ký tên, đóng dấu)

PHỤ LỤC 17a

MẪU GIẤY PHÉP ĐÀO TẠO LÁI XE

(Ban hành kèm theo Thông tư số 58/2015/TT-BGTVT ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

**BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
TỔNG CỤC ĐƯỜNG BỘ VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:/

....., ngày tháng năm 20....

**GIẤY PHÉP
ĐÀO TẠO LÁI XE**

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13/11/2008;

Căn cứ Thông tư số/...../TT-BGTVT/...../..... của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ;

Xét đề nghị của Đoàn Kiểm tra được thành lập tại Quyết định số ngày/...../..... của Tổng cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam về việc.....;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ quản lý phương tiện và người lái,

TỔNG CỤC ĐƯỜNG BỘ VIỆT NAM

1. Cấp giấy phép đào tạo lái xe cho:.....
2. Địa chỉ:.....
- Điện thoại..... - Fax:.....
3. Cơ quan quản lý trực tiếp:.....
4. Được phép đào tạo để sát hạch, cấp giấy phép lái xe:
- Hạng:.....
- Lưu lượng:.....
5. Địa điểm đào tạo:.....

Cơ sở đào tạo lái xe phải xuất trình Giấy phép này với cơ quan có thẩm quyền khi có yêu cầu.

TỔNG CỤC TRƯỞNG
(Ký tên, đóng dấu)

*Giấy phép này có giá trị đến
ngày.....tháng.....năm.....*

10. Thủ tục cấp mới Giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe loại 3

a) Trình tự thực hiện:

- **Bước 1:** Tổ chức, cá nhân có nhu cầu cấp mới Giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe loại 3, chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật và trực tiếp nộp hồ sơ hoặc gửi qua hệ thống bưu chính hoặc hình thức phù hợp khác đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ thuộc Sở Giao thông vận tải (số 252 Lý Chính Thắng, Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh), từ thứ 2 đến thứ 6 (buổi sáng từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút, buổi chiều từ 13 giờ 00 đến 17 giờ 00 phút).

- **Bước 2:** Sở Giao thông vận tải kiểm tra và tiếp nhận hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn để người nộp hoàn thiện hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ thì cấp biên nhận hồ sơ có ngày hẹn trả kết quả trao cho người nộp.

- **Bước 3:**

+ Sau 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Giao thông vận tải xem xét, có văn bản chấp thuận chủ trương xây dựng trung tâm sát hạch lái xe loại 3 gửi tổ chức, cá nhân. Trường hợp không chấp thuận phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

+ Sau khi xây dựng xong, tổ chức, cá nhân gửi văn bản kèm hồ sơ đề nghị Sở Giao thông vận tải cấp giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe đủ điều kiện hoạt động.

+ Trong thời gian không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Sở Giao thông vận tải tổ chức kiểm tra, cấp giấy chứng nhận. Trường hợp không cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- **Bước 4:** Tổ chức, cá nhân căn cứ vào ngày hẹn trên biên nhận đến nhận kết quả giải quyết tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Sở Giao thông vận tải.

b) Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc bằng các hình thức phù hợp khác.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

* Đối với hồ sơ chấp thuận chủ trương xây dựng trung tâm sát hạch lái xe: Văn bản đề nghị chấp thuận chủ trương xây dựng trung tâm sát hạch lái xe loại 3.

* Đối với hồ sơ cấp mới Giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe loại 3:

+ Văn bản chấp thuận chủ trương, dự án đầu tư xây dựng;

+ Bản sao có chứng thực giấy phép xây dựng, bản vẽ bố trí mặt bằng tổng thể, hồ sơ thiết kế kích thước hình sát hạch, loại xe cơ giới dùng để sát hạch.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ

d) Thời hạn giải quyết:

- 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (đối với trường hợp chấp thuận chủ trương xây dựng trung tâm sát hạch lái xe).

- Không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (đối với trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe loại 3).

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải

g) Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe đủ điều kiện hoạt động hoặc văn bản trả lời nêu rõ lý do.

h) Phí, lệ phí: Không

i) Tên mẫu đơn, tờ khai hành chính: Không

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Trung tâm sát hạch lái xe được xây dựng phải đáp ứng các yêu cầu quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về trung tâm sát hạch lái xe cơ giới đường bộ ban hành kèm theo Thông tư số 79/2015/TT-BGTVT ngày 10/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Thông tư số 79/2015/TT-BGTVT ngày 10/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về trung tâm sát hạch lái xe cơ giới đường bộ;

- Thông tư số 58/2015/TT-BGTVT ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ.

PHỤ LỤC 18a

MẪU GIẤY CHỨNG NHẬN TRUNG TÂM SÁT HẠCH LÁI XE ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG
(Ban hành kèm theo Thông tư số 58/2015/TT-BGTVT ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
TỔNG CỤC ĐƯỜNG BỘ VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/

Hà Nội, ngày tháng năm 20....

GIẤY CHỨNG NHẬN**TRUNG TÂM SÁT HẠCH LÁI XE ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG**

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13/11/2008;

Căn cứ Thông tư số/...../TT-BGTVT /...../..... của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ;

Căn cứ Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về trung tâm sát hạch lái xe cơ giới đường bộ (QCVN/BGTVT) ban hành kèm theo Thông tư số/...../TT-BGTVT ngày / / của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Biên bản kiểm tra Trung tâm sát hạch lái xe của Đoàn kiểm tra ngày / /;

Xét đề nghị của Sở Giao thông vận tải tại văn bản số ngày / / về việc kiểm tra, xác nhận trung tâm sát hạch lái xe đủ điều kiện hoạt động;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Quản lý phương tiện và người lái,

TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC ĐƯỜNG BỘ VIỆT NAM

Cấp giấy chứng nhận cho: TRUNG TÂM SÁT HẠCH LÁI XE.....

1. Địa chỉ:.....

- Điện thoại:..... - Fax:.....

2. Cơ quan quản lý hoạt động trực tiếp:

3. Trung tâm sát hạch lái xe là trung tâm sát hạch loại, đủ điều kiện sát hạch lái xe các hạng:, được sử dụng các xe sát hạch:... xe hạng A1,... hạng A2,..., hạng C,... (có danh sách kèm theo).

Trung tâm sát hạch lái xe... phải xuất trình Giấy chứng nhận này với cơ quan quản lý sát hạch cấp giấy phép lái xe đến tổ chức sát hạch và chịu sự kiểm tra của các cơ quan có thẩm quyền./.

TỔNG CỤC TRƯỞNG

(Ký tên, đóng dấu)

Giấy chứng nhận này có giá trị đến
ngày.....tháng.....năm.....

11. Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe loại 3**a) Trình tự thực hiện:**

- **Bước 1:** Tổ chức, cá nhân có nhu cầu lại Giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe loại 3 chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật và trực tiếp nộp hồ sơ hoặc gửi qua hệ thống bưu chính hoặc hình thức phù hợp khác đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ thuộc Sở Giao thông vận tải (số 252 Lý Chính Thắng, Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh), từ thứ 2 đến thứ 6 (buổi sáng từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút, buổi chiều từ 13 giờ 00 đến 17 giờ 00 phút).

- **Bước 2:** Sở Giao thông vận tải kiểm tra và tiếp nhận hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn để người nộp hoàn thiện hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ thì cấp biên nhận hồ sơ có ngày hẹn trả kết quả trao cho người nộp.

- **Bước 3:** Trong thời gian không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận văn bản đề nghị, Sở Giao thông vận tải kiểm tra, cấp lại giấy chứng nhận. Trường hợp không cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- **Bước 4:** Tổ chức, cá nhân căn cứ vào ngày hẹn trên biên nhận đến nhận kết quả giải quyết tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Sở Giao thông vận tải.

b) Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc hình thức phù hợp khác.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ: Văn bản đề nghị cấp lại giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe loại 3.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: Không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải

g) Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe đủ điều kiện hoạt động hoặc văn bản trả lời nêu rõ lý do.

h) Phí, lệ phí: Không

i) Tên mẫu đơn, tờ khai hành chính: Không

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Trung tâm sát hạch lái xe thỏa mãn các yêu cầu quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về trung tâm sát hạch lái xe cơ giới đường bộ ban hành kèm theo Thông tư số 79/2015/TT-BGTVT ngày 06/6/2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Thông tư số 79/2015/TT-BGTVT ngày 10/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về trung tâm sát hạch lái xe cơ giới đường bộ;

- Thông tư 58/2015/TT-BGTVT ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ.

PHỤ LỤC 18a

MẪU GIẤY CHỨNG NHẬN TRUNG TÂM SÁT HẠCH LÁI XE ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG
(Ban hành kèm theo Thông tư số 58/2015/TT-BGTVT ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
TỔNG CỤC ĐƯỜNG BỘ VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/

Hà Nội, ngày tháng năm 20....

GIẤY CHỨNG NHẬN

TRUNG TÂM SÁT HẠCH LÁI XE ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13/11/2008;

Căn cứ Thông tư số/...../TT-BGTVT /...../..... của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ;

Căn cứ Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về trung tâm sát hạch lái xe cơ giới đường bộ (QCVN/BGTVT) ban hành kèm theo Thông tư số/...../TT-BGTVT ngày / / của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Biên bản kiểm tra Trung tâm sát hạch lái xe của Đoàn kiểm tra ngày / /;

Xét đề nghị của Sở Giao thông vận tải tại văn bản số ngày / / về việc kiểm tra, xác nhận trung tâm sát hạch lái xe đủ điều kiện hoạt động;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Quản lý phương tiện và người lái,

TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC ĐƯỜNG BỘ VIỆT NAM

Cấp giấy chứng nhận cho: TRUNG TÂM SÁT HẠCH LÁI XE.....

1. Địa chỉ:.....

- Điện thoại:..... - Fax:.....

2. Cơ quan quản lý hoạt động trực tiếp:

3. Trung tâm sát hạch lái xe là trung tâm sát hạch loại , đủ điều kiện sát hạch lái xe các hạng: , được sử dụng các xe sát hạch:... xe hạng A1,... hạng A2,...,... hạng C,... (có danh sách kèm theo).

Trung tâm sát hạch lái xe... phải xuất trình Giấy chứng nhận này với cơ quan quản lý sát hạch cấp giấy phép lái xe đến tổ chức sát hạch và chịu sự kiểm tra của các cơ quan có thẩm quyền./.

TỔNG CỤC TRƯỞNG

(Ký tên, đóng dấu)

Giấy chứng nhận này có giá trị đến
ngày.....tháng.....năm....

12. Thủ tục cấp mới Giấy phép lái xe

a) Trình tự thực hiện:

- **Bước 1:** Cá nhân có nhu cầu cấp mới Giấy phép lái xe chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật và trực tiếp nộp hồ sơ tại các Cơ sở đào tạo lái xe trên địa bàn Thành phố, từ thứ 2 đến thứ 6 (buổi sáng từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút, buổi chiều từ 13 giờ 00 đến 17 giờ 00 phút).

- **Bước 2:** Cơ sở đào tạo lái xe kiểm tra và tiếp nhận hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn để người nộp hoàn thiện hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ thì tiếp nhận hồ sơ và cấp biên nhận hồ sơ cho người nộp.

- **Bước 3:** Giải quyết hồ sơ

+ Cơ sở đào tạo lái xe lập danh sách, báo cáo danh sách người dự học với Sở Giao thông vận tải.

+ Cơ sở đào tạo tổ chức đào tạo theo chương trình đào tạo lái xe các hạng A1, A2, A3, A4, B1, B2, C, D, E, F cho người nộp hồ sơ.

+ Cơ sở đào tạo gửi cho Sở Giao thông vận tải hồ sơ đề nghị sát hạch, chứng chỉ sơ cấp hoặc chứng chỉ đào tạo, danh sách đề nghị sát hạch của cơ sở đào tạo lái xe.

+ Sở Giao thông vận tải tổ chức sát hạch lái xe và cấp Giấy phép lái xe cho người trúng tuyển kỳ sát hạch trong thời hạn trong quá 10 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kỳ sát hạch.

- **Bước 4:** Cá nhân đến nhận kết quả giải quyết trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ thuộc các Cơ sở đào tạo lái xe.

b) Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Cơ sở đào tạo lái xe.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

* Thành phần hồ sơ:

- Đối với người học lái xe lần đầu:

+ Đơn đề nghị học, sát hạch để cấp giấy phép lái xe (theo mẫu);

+ Bản sao giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu còn thời hạn có ghi số giấy chứng minh nhân dân đối với người Việt Nam; hộ chiếu còn thời hạn đối với người

nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài;

+ Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp theo quy định.

- Đối với người học lái xe nâng hạng:

+ Đơn đề nghị học, sát hạch để cấp giấy phép lái xe (theo mẫu);

+ Bản sao giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu còn thời hạn có ghi số giấy chứng minh nhân dân đối với người Việt Nam; hộ chiếu còn thời hạn đối với người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài;

+ Bản khai thời gian hành nghề và số km lái xe an toàn (theo mẫu);

+ Bản sao bằng tốt nghiệp trung học cơ sở hoặc bằng cấp tương đương trở lên đối với trường hợp nâng hạng giấy phép lái xe lên các hạng D, E (xuất trình bản chính khi kiểm tra hồ sơ dự sát hạch);

+ Bản sao giấy phép lái xe (xuất trình bản chính khi dự sát hạch và nhận giấy phép lái xe).

Người học lái xe khi đến nộp hồ sơ được cơ sở đào tạo chụp ảnh trực tiếp lưu giữ trong cơ sở dữ liệu giấy phép lái xe.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: Không quá 10 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc kỳ sát hạch.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: các Cơ sở đào tạo lái xe thuộc Sở Giao thông vận tải

g) Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép lái xe

h) Phí, lệ phí:

- Lệ phí sát hạch lái xe:

+ Ôtô, mô tô các hạng: sá thạch lý thuyết: 90.000 đồng/1lần;

+ Sát hạch trong hình đối với mô tô: 50.000 đồng/1lần;

+ Sát hạch trong hình đối với ô tô: 300.000 đồng/1lần;

+ Sát hạch trên đường giao thông công cộng: 60.000 đồng/lần;

- Lệ phí cấp Giấy phép lái xe: 135.000 đồng/lần cấp.

i) Tên mẫu đơn, tờ khai hành chính:

- Đơn đề nghị học, sát hạch để cấp Giấy phép lái xe (Phụ lục 11 Thông tư số 58/2015/TT-BGTVT)

- Bản khai thời gian hành nghề và số km lái xe an toàn (Phụ lục 12 Thông tư số 58/2015/TT-BGTVT)

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Là công dân Việt Nam, người nước ngoài được phép cư trú hoặc đang làm việc, học tập tại Việt Nam.

- Đủ tuổi (tính đến ngày dự sát hạch lái xe), sức khỏe, trình độ văn hóa theo quy định; đối với người học để nâng hạng giấy phép lái xe, có thể học trước nhưng chỉ được dự sát hạch khi đủ tuổi theo quy định.

- Người học để nâng hạng giấy phép lái xe phải có đủ thời gian lái xe hoặc hành nghề và số km lái xe an toàn như sau:

+ Hạng B1 (số tự động) lên B1: thời gian lái xe từ 01 năm trở lên và 12.000 km lái xe an toàn trở lên;

+ Hạng B1 lên B2: thời gian lái xe từ 01 năm trở lên và 12.000 km lái xe an toàn trở lên;

+ Hạng C, D, E lên FC: thời gian hành nghề 01 năm trở lên và 50.000 km lái xe an toàn trở lên;

+ Hạng B2 lên C, C lên D, D lên E; các hạng B2, D, E lên hạng F tương ứng: thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên và 50.000 km lái xe an toàn trở lên;

+ Hạng B2 lên D, C lên E: thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên và 100.000 km lái xe an toàn trở lên.

- Người học để nâng hạng giấy phép lái xe lên các hạng D, E phải có bằng tốt nghiệp trung học cơ sở hoặc tương đương trở lên.

- Người dự sát hạch trúng tuyển kỳ sát hạch.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Thông tư 58/2015/TT-BGTVT ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ

Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ.

- Thông tư số 76/2004/TT-BTC ngày 29/7/2004 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực giao thông đường bộ;

- Thông tư số 73/2012/TT-BTC ngày 14/5/2012 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 76/2004/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực giao thông đường bộ.

- Thông tư số 23/2013/TT-BTC ngày 27/02/2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe cơ giới đường bộ.

PHỤ LỤC 11

MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỌC, SÁT HẠCH ĐỂ CẤP GIẤY PHÉP LÁI XE
(Ban hành kèm theo Thông tư số 58/2015/TT-BGTVT ngày 20 tháng 10 năm 2015
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ảnh màu
3 cm x 4
cm chụp
không
quá 06
tháng

ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỌC, SÁT HẠCH
ĐỂ CẤP GIẤY PHÉP LÁI XE

Kính gửi:.....

Tôi là:..... Quốc tịch:.....

Sinh ngày: / / Nam, Nữ:.....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Nơi cư trú:.....

Số giấy chứng minh nhân dân (hoặc hộ chiếu):

Cấp ngày: / / Nơi cấp:.....

Đã có giấy phép lái xe số: hạng

do: cấp ngày: / /

Đề nghị cho tôi được học, dự sát hạch để cấp giấy phép lái xe hạng:

Xin gửi kèm theo:

- 01 giấy chứng nhận đủ sức khỏe;
- 02 ảnh màu cỡ 3 cm x 4 cm, chụp không quá 06 tháng;
- Bản sao giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu còn thời hạn có ghi số giấy chứng minh nhân dân (đối với người Việt Nam) hoặc hộ chiếu (đối với người nước ngoài);
- Các tài liệu khác có liên quan gồm:

Tôi xin cam đoan những điều ghi trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm.

....., ngày tháng năm 20.....

NGƯỜI LÀM ĐƠN

(Ký và ghi rõ họ, tên)

PHỤ LỤC 12

MẪU BẢN KHAI THỜI GIAN HÀNH NGHỀ VÀ SỐ KM LÁI XE AN TOÀN
(Ban hành kèm theo Thông tư số 58/2015/TT-BGTVT ngày 20 tháng 10 năm 2015
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KHAI**THỜI GIAN HÀNH NGHỀ VÀ SỐ KM LÁI XE AN TOÀN**

Tôi là:.....

Sinh ngày: / / Nam, Nữ:.....

Nơi cư trú:.....

.....

Số giấy chứng minh nhân dân số:

Cấp ngày: / / Nơi cấp:.....

Hiện tại tôi có giấy phép lái xe số:, hạng.....

do: cấp ngày: / /

Từ ngày được cấp giấy phép lái xe đến nay, tôi đã có năm lái xe và có km lái xe an toàn.

Đề nghị cho tôi được dự sát hạch nâng hạng lấy giấy phép lái xe hạng

Tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung khai trên.

....., ngày tháng năm 20.....

NGƯỜI KHAI

(Ký và ghi rõ họ, tên)

13. Thủ tục cấp lại Giấy phép lái xe

a) Trình tự thực hiện:

- **Bước 1:** Cá nhân có nhu cầu cấp lại cấp lại Giấy phép lái xe chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật và trực tiếp nộp hồ sơ tại các Điểm tiếp nhận và trả kết quả trên địa bàn Thành phố trực thuộc Sở Giao thông vận tải, từ thứ 2 đến thứ 6 và buổi sáng thứ bảy (buổi sáng từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút, buổi chiều từ 13 giờ 00 đến 17 giờ 00 phút).

- **Bước 2:** Sở Giao thông vận tải kiểm tra và tiếp nhận hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn để người nộp hoàn thiện hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ thì cấp biên nhận hồ sơ có ngày hẹn trả kết quả trao cho người nộp.

- **Bước 3:** Giải quyết hồ sơ

+ Đối với trường hợp bị mất Giấy phép lái xe lần thứ nhất, còn thời hạn sử dụng hoặc quá thời hạn sử dụng dưới 03 tháng: Sở Giao thông vận tải tra cứu vi phạm của người lái xe trong Hệ thống thông tin giấy phép lái xe, nếu không phát hiện đang bị các cơ quan có thẩm quyền thu giữ, xử lý thì sau 02 tháng kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Giao thông vận tải cấp lại giấy phép lái xe. Trường hợp không cấp thì phải trả lời và nêu rõ lý do.

+ Đối với trường hợp người có giấy phép lái xe quá thời hạn sử dụng hoặc bị mất lần thứ nhất, quá thời hạn sử dụng từ 03 tháng trở lên hoặc bị mất từ lần thứ ba trở lên: thì phải sát hạch lại cả lý thuyết và thực hành; trường hợp bị mất lần thứ hai thì phải sát hạch lại lý thuyết. Sở Giao thông vận tải tổ chức sát hạch lái xe và cấp Giấy phép lái xe cho người trúng tuyển kỳ sát hạch trong thời hạn trong quá 10 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kỳ sát hạch.

- **Bước 4:** Cá nhân căn cứ vào ngày hẹn trên biên nhận đến nhận kết quả giải quyết tại Điểm tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ trực thuộc Sở Giao thông vận tải.

b) Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại các Điểm tiếp nhận và trả kết quả trực thuộc Sở Giao thông vận tải.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

* Đối với trường hợp giấy phép lái xe quá hạn sử dụng:

+ Bản sao giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu còn thời hạn có ghi số giấy chứng minh nhân dân đối với người Việt Nam; hộ chiếu còn thời hạn đối với người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài;

+ Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp theo quy định;

+ Đơn đề nghị đổi, cấp lại giấy phép lái xe (theo mẫu);

+ Bản sao giấy phép lái xe hết hạn;

* Đối với trường hợp giấy phép lái xe bị mất lần thứ nhất (trường hợp còn hạn hoặc trễ hạn dưới 3 tháng):

+ Đơn đề nghị đổi, cấp lại giấy phép lái xe (theo mẫu);

+ Bản chính hồ sơ gốc phù hợp với giấy phép lái xe (nếu có);

+ Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp theo quy định, trừ trường hợp cấp lại giấy phép lái xe không thời hạn các hạng A1, A2, A3;

+ Bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu gồm: giấy chứng minh nhân dân (đối với người Việt Nam) hoặc hộ chiếu còn thời hạn sử dụng (đối với người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài);

+ Khi đến cấp lại giấy phép lái xe, người lái xe được cơ quan cấp giấy phép lái xe chụp ảnh.

* Đối với trường hợp giấy phép lái xe bị mất lần thứ nhất (trường hợp trễ hạn từ 3 tháng đến dưới 1 năm):

+ Bản sao giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu còn thời hạn có ghi số giấy chứng minh nhân dân đối với người Việt Nam; hộ chiếu còn thời hạn đối với người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài;

+ Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp theo quy định;

+ Đơn đề nghị đổi, cấp lại giấy phép lái xe (theo mẫu).

* Đối với trường hợp giấy phép lái xe bị mất lần thứ nhất (trường hợp trễ hạn từ 1 năm trở lên):

+ Đơn đề nghị học, sát hạch để cấp giấy phép lái xe (theo mẫu);

+ Bản sao giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu còn thời hạn có ghi số giấy chứng minh nhân dân đối với người Việt Nam; hộ chiếu còn thời hạn đối với người

nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài;

+ Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp theo quy định.

* Đối với trường hợp giấy phép lái xe bị mất lần thứ 2 trong thời hạn 2 năm kể từ ngày cấp lại giấy phép lái xe bị mất lần thứ nhất:

+ Bản sao giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu còn thời hạn có ghi số giấy chứng minh nhân dân đối với người Việt Nam; hộ chiếu còn thời hạn đối với người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài;

+ Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp theo quy định;

+ Đơn đề nghị đổi, cấp lại giấy phép lái xe (theo mẫu);

+ Bản chính hồ sơ gốc phù hợp với giấy phép lái xe (nếu có);

* Đối với trường hợp giấy phép lái xe bị mất lần thứ ba trở lên trong thời hạn 2 năm kể từ ngày cấp lại giấy phép lái xe bị mất lần thứ 2:

+ Đơn đề nghị học, sát hạch để cấp giấy phép lái xe (theo mẫu);

+ Bản chính hồ sơ gốc phù hợp với giấy phép lái xe (nếu có);

+ Bản sao giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu còn thời hạn có ghi số giấy chứng minh nhân dân đối với người Việt Nam; hộ chiếu còn thời hạn đối với người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài;

+ Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp theo quy định.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết:

- Không quá 2 tháng kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (đối với trường hợp bị mất Giấy phép lái xe lần thứ nhất còn thời hạn sử dụng hoặc quá thời hạn sử dụng dưới 3 tháng).

- Không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kỳ sát hạch (đối với trường hợp Giấy phép lái xe quá thời hạn sử dụng hoặc bị mất lần thứ nhất, quá thời hạn sử dụng từ 03 tháng trở lên hoặc bị mất từ lần thứ hai trở lên).

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải

g) Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép lái xe

h) Phí, lệ phí:

- Lệ phí sát hạch lái xe:
- + Ôtô, mô tô các hạng: sát hạch lý thuyết: 90.000 đồng/1lần;
- + Sát hạch trong hình đối với mô tô: 50.000 đồng/1lần;
- + Sát hạch trong hình đối với ô tô: 300.000 đồng/1lần;
- + Sát hạch trên đường giao thông công cộng: 60.000 đồng/1lần;
- Lệ phí cấp Giấy phép lái xe: 135.000 đồng/lần cấp.

i) Tên mẫu đơn, tờ khai hành chính: Đơn đề nghị đổi, cấp lại giấy phép lái xe (Phụ lục 27 Thông tư số 58/2015/TT-BGTVT).

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Thông tư 58/2015/TT-BGTVT ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ.

- Thông tư số 76/2004/TT-BTC ngày 29/7/2004 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực giao thông đường bộ.

- Thông tư số 73/2012/TT-BTC ngày 14/5/2012 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 76/2004/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực giao thông đường bộ.

- Thông tư số 23/2013/TT-BTC ngày 27/02/2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe cơ giới đường bộ.

PHỤ LỤC 27

MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐỔI, CẤP LẠI GIẤY PHÉP LÁI XE (1)
(Ban hành kèm theo Thông tư số 58/2015/TT-BGTVT ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐỔI, CẤP LẠI GIẤY PHÉP LÁI XE (1)

Kính gửi: Tổng cục Đường bộ Việt Nam (Sở Giao thông vận tải...)

Tôi là:..... Quốc tịch

Sinh ngày:...../...../..... Nam, Nữ:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Nơi cư trú:.....

Số giấy chứng minh nhân dân (hoặc hộ chiếu): cấp ngày/...../.....

Nơi cấp: Đã học lái xe tại: năm.....

Hiện đã có giấy phép lái xe hạng: số:.....

do: cấp ngày/...../.....

Đề nghị cho tôi được đổi, cấp lại giấy phép lái xe cơ giới đường bộ hạng:

Lý do:.....

Xin gửi kèm theo:

- 01 giấy chứng nhận sức khỏe;
- Bản sao chụp giấy chứng minh nhân dân, giấy phép lái xe sắp hết hạn;
- Hồ sơ gốc lái xe;

Tôi xin cam đoan những điều ghi trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm (2).

....., ngày tháng năm 20.....

NGƯỜI LÀM ĐƠN

(Ký và ghi rõ họ, tên)

Ghi chú:

(1): Mẫu này dùng chung cho trường hợp lập lại hồ sơ mới.

(2): Trường hợp giả khai báo mất hoặc tẩy xóa, làm sai lệch các thông tin trên giấy phép lái xe; sử dụng giấy phép lái xe giả hoặc hồ sơ lái xe giả; có hành vi cố tình gian dối khác để được đổi, cấp lại giấy phép lái xe, ngoài việc bị Tổng cục Đường bộ Việt Nam hoặc Sở Giao thông vận tải ra quyết định tịch thu giấy phép lái xe và hồ sơ gốc còn phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và không được cấp giấy phép trong thời hạn 05 năm kể từ ngày phát hiện hành vi vi phạm; khi có nhu cầu cấp lại giấy phép lái xe phải học và sát hạch như trường hợp cấp giấy phép lái xe lần

14. Thủ tục đổi giấy phép lái xe do ngành giao thông vận tải cấp

a) Trình tự thực hiện:

- **Bước 1:** Cá nhân có nhu cầu đổi giấy phép lái xe do ngành giao thông vận tải cấp chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật và trực tiếp nộp hồ sơ tại các Điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực thuộc Sở Giao thông vận tải, từ thứ 2 đến thứ 6 và buổi sáng thứ bảy (buổi sáng từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút, buổi chiều từ 13 giờ 00 đến 17 giờ 00 phút).

- **Bước 2:** Sở Giao thông vận tải kiểm tra và tiếp nhận hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn để người nộp hoàn thiện hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ thì cấp biên nhận hồ sơ có ngày hẹn trả kết quả trao cho người nộp.

- **Bước 3:** Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Giao thông vận tải cấp đổi Giấy phép lái xe và cắt góc Giấy phép lái xe cũ.

- **Bước 4:** Cá nhân căn cứ vào ngày hẹn trên biên nhận đến nhận kết quả giải quyết tại Điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực thuộc Sở Giao thông vận tải.

b) Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

+ Đơn đề nghị đổi, cấp lại giấy phép lái xe (theo mẫu).

+ Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp theo quy định, trừ các đối tượng sau:

+ Người có giấy phép lái xe hạng A1, A2, A3;

+ Người chuyên đổi giấy phép lái xe hạng A4, giấy phép lái xe ô tô còn thời hạn sử dụng trên 03 (ba) tháng bằng giấy bìa sang giấy phép lái xe bằng vật liệu PET;

* Trường hợp tách giấy phép lái xe có thời hạn và không thời hạn.

+ Bản sao giấy phép lái xe, giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu còn thời hạn có ghi số giấy chứng minh nhân dân (đối với người Việt Nam) hoặc hộ chiếu còn thời hạn sử dụng (đối với người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài).

+ Khi đến đổi giấy phép lái xe, người lái xe được cơ quan cấp giấy phép lái xe

chụp ảnh.

* Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: Không quá 05 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải

g) Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép lái xe

h) Phí, lệ phí:

- Lệ phí cấp Giấy phép lái xe: 135.000 đồng/lần cấp.

i) Tên mẫu đơn, tờ khai hành chính: Đơn đề nghị đổi, cấp lại giấy phép lái xe (Phụ lục 27 Thông tư số 58/2015/TT-BGTVT)

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Người Việt Nam, người nước ngoài được đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe tại Việt Nam;

- Người có giấy phép lái xe của ngành giao thông vận tải cấp bị hỏng;

- Người Việt Nam, người nước ngoài định cư lâu dài ở Việt Nam đã có giấy phép lái xe Việt Nam đổi từ giấy phép lái xe nước ngoài, khi hết hạn nếu có nhu cầu được đổi giấy phép lái xe;

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Thông tư 58/2015/TT-BGTVT ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ.

- Thông tư số 76/2004/TT-BTC ngày 29/7/2004 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực giao thông đường bộ;

- Thông tư số 73/2012/TT-BTC ngày 14/5/2012 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 76/2004/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực giao thông đường bộ.

- Thông tư số 23/2013/TT-BTC ngày 27/02/2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe cơ giới đường bộ.

PHỤ LỤC 27**MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐỔI, CẤP LẠI GIẤY PHÉP LÁI XE (1)**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 58/2015/TT-BGTVT ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐỔI, CẤP LẠI GIẤY PHÉP LÁI XE (1)

Kính gửi: Tổng cục Đường bộ Việt Nam (Sở Giao thông vận tải...)

Tôi là: Quốc tịch.....

Sinh ngày:...../...../..... Nam, Nữ:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

.....

Nơi cư trú:

Số giấy chứng minh nhân dân (hoặc hộ chiếu):..... cấp ngày/...../.....

Nơi cấp: Đã học lái xe tại:..... năm.....

Hiện đã có giấy phép lái xe hạng: số:.....

do:..... cấp ngày/...../.....

Đề nghị cho tôi được đổi, cấp lại giấy phép lái xe cơ giới đường bộ hạng:

Lý do:

Xin gửi kèm theo:

- 01 giấy chứng nhận sức khỏe;

- Bản sao chụp giấy chứng minh nhân dân, giấy phép lái xe sắp hết hạn;

- Hồ sơ gốc lái xe;

Tôi xin cam đoan những điều ghi trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm (2).

....., ngày tháng năm 20.....

NGƯỜI LÀM ĐƠN

(Ký và ghi rõ họ, tên)

Ghi chú:

(1): Mẫu này dùng chung cho trường hợp lập lại hồ sơ mới.

(2): Trường hợp giả khai báo mất hoặc tẩy xóa, làm sai lệch các thông tin trên giấy phép lái xe; sử dụng giấy phép lái xe giả hoặc hồ sơ lái xe giả; có hành vi cố tình gian dối khác để được đổi, cấp lại giấy phép lái xe, ngoài việc bị Tổng cục Đường bộ Việt Nam hoặc Sở Giao thông vận tải ra quyết định tịch thu giấy phép lái xe và hồ sơ gốc còn phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và không được cấp giấy phép trong thời hạn 05 năm kể từ ngày phát hiện hành vi vi phạm; khi có nhu cầu cấp lại giấy phép lái xe phải học và sát hạch như trường hợp cấp giấy phép lái xe lần đầu.

15. Thủ tục đổi giấy phép lái xe mô tô do ngành công an cấp

a) Trình tự thực hiện:

- **Bước 1:** Người lái xe có nhu cầu đổi giấy phép lái xe do ngành công an cấp, chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật và trực tiếp nộp hồ sơ tại các Điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực thuộc Sở Giao thông vận tải, từ thứ 2 đến thứ 6 (buổi sáng từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút, buổi chiều từ 13 giờ 00 đến 17 giờ 00 phút) và buổi sáng thứ bảy từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút.

- **Bước 2:** Sở Giao thông vận tải kiểm tra và tiếp nhận hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn để người nộp hoàn thiện hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ thì cấp biên nhận hồ sơ có ngày hẹn trả kết quả trao cho người nộp.

- **Bước 3:** Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Giao thông vận tải cấp đổi Giấy phép lái xe và cắt góc Giấy phép lái xe cũ.

- **Bước 4:** Người lái xe căn cứ vào ngày hẹn trên biên nhận đến nhận kết quả giải quyết tại Điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực thuộc Sở Giao thông vận tải.

b) Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

+ Đối với giấy phép lái xe mô tô do ngành Công an cấp trước ngày 01/8/1995

● Đơn đề nghị đổi, cấp lại giấy phép lái xe (theo mẫu);

● Bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu gồm: giấy phép lái xe, giấy chứng minh nhân dân còn thời hạn sử dụng;

● Hồ sơ gốc (nếu có).

+ Đối với giấy phép lái xe mô tô do ngành Công an cấp sau ngày 01/8/1995

● Đơn đề nghị đổi, cấp lại giấy phép lái xe (theo mẫu);

● Bản sao kèm bản chính để đối chiếu gồm: Quyết định ra khỏi ngành hoặc nghỉ hưu của cấp có thẩm quyền, giấy chứng minh nhân dân còn thời hạn sử dụng;

- Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp theo quy định, trừ trường hợp đổi giấy phép lái xe hạng A1, A2, A3;

- Bản chính giấy phép lái xe của ngành Công an cấp còn thời hạn sử dụng.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: Không quá 05 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải

g) Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép lái xe

h) Phí, lệ phí:

- Lệ phí cấp giấy phép lái xe: 135.000 đồng/lần cấp

i) Tên mẫu đơn, tờ khai hành chính: Đơn đề nghị đổi, cấp lại giấy phép lái xe (Phụ lục 27 Thông tư số 58/2015/TT-BGTVT)

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Thông tư 58/2015/TT-BGTVT ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ.

- Thông tư số 76/2004/TT-BTC ngày 29/7/2004 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực giao thông đường bộ;

- Thông tư số 73/2012/TT-BTC ngày 14/5/2012 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 76/2004/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực giao thông đường bộ.

- Thông tư số 23/2013/TT-BTC ngày 27/02/2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe cơ giới đường bộ.

PHỤ LỤC 27**MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐỔI, CẤP LẠI GIẤY PHÉP LÁI XE (1)**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 58/2015/TT-BGTVT ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐỔI, CẤP LẠI GIẤY PHÉP LÁI XE (1)

Kính gửi: Tổng cục Đường bộ Việt Nam (Sở Giao thông vận tải...)

Tôi là: Quốc tịch.....

Sinh ngày:...../...../..... Nam, Nữ:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Nơi cư trú:

Số giấy chứng minh nhân dân (hoặc hộ chiếu):..... cấp ngày/...../.....

Nơi cấp: Đã học lái xe tại:..... năm.....

Hiện đã có giấy phép lái xe hạng: số:.....

do:..... cấp ngày/...../.....

Đề nghị cho tôi được đổi, cấp lại giấy phép lái xe cơ giới đường bộ hạng:

Lý do:

Xin gửi kèm theo:

- 01 giấy chứng nhận sức khỏe;
- Bản sao chụp giấy chứng minh nhân dân, giấy phép lái xe sắp hết hạn;
- Hồ sơ gốc lái xe;

Tôi xin cam đoan những điều ghi trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm (2).

....., ngày tháng năm 20.....

NGƯỜI LÀM ĐƠN

(Ký và ghi rõ họ, tên)

Ghi chú:

(1): Mẫu này dùng chung cho trường hợp lập lại hồ sơ mới.

(2): Trường hợp giả khai báo mất hoặc tẩy xóa, làm sai lệch các thông tin trên giấy phép lái xe; sử dụng giấy phép lái xe giả hoặc hồ sơ lái xe giả; có hành vi cố tình gian dối khác để được đổi, cấp lại giấy phép lái xe, ngoài việc bị Tổng cục Đường bộ Việt Nam hoặc Sở Giao thông vận tải ra quyết định tịch thu giấy phép lái xe và hồ sơ gốc còn phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và không được cấp giấy phép trong thời hạn 05 năm kể từ ngày phát hiện hành vi vi phạm; khi có nhu cầu cấp lại giấy phép lái xe phải học và sát hạch như trường hợp cấp giấy phép lái xe lần đầu.

16. Thủ tục đổi Giấy phép lái xe quân sự do Bộ Quốc phòng cấp**a) Trình tự thực hiện:**

- **Bước 1:** Người lái xe có nhu cầu đổi giấy phép lái xe quân sự do Bộ Quốc phòng cấp, chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật và trực tiếp nộp hồ sơ tại các Điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực thuộc Sở Giao thông vận tải, từ thứ 2 đến thứ 6 và buổi sáng thứ bảy (buổi sáng từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút, buổi chiều từ 13 giờ 00 đến 17 giờ 00 phút).

- **Bước 2:** Sở Giao thông vận tải kiểm tra và tiếp nhận hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn để người nộp hoàn thiện hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ thì cấp biên nhận hồ sơ có ngày hẹn trả kết quả trao cho người nộp.

- **Bước 3:** Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Giao thông vận tải cấp đổi Giấy phép lái xe và cắt góc Giấy phép lái xe cũ.

- **Bước 4:** Người lái xe căn cứ vào ngày hẹn trên biên nhận đến nhận kết quả giải quyết tại Điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực thuộc Sở Giao thông vận tải.

b) Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

+ Đơn đề nghị đổi, cấp lại giấy phép lái xe (theo mẫu).

+ Bản sao Quyết định ra quân trong thời hạn không quá 06 tháng tính từ ngày Thủ trưởng cấp trung đoàn trở lên ký kèm theo bản chính để đối chiếu.

+ Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp theo quy định, trừ trường hợp đổi giấy phép lái xe hạng A1, A2, A3.

+ Giấy phép lái xe quân sự còn thời hạn sử dụng (bản chính).

+ Bản sao giấy chứng minh nhân dân còn thời hạn kèm bản chính để đối chiếu.

+ Khi đến nộp hồ sơ, người lái xe được cơ quan cấp giấy phép lái xe chụp ảnh.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ

d) Thời hạn giải quyết: Không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải

g) Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép lái xe

h) Phí, lệ phí:

Lệ phí cấp giấy phép lái xe: 135.000 đồng/lần cấp.

i) Tên mẫu đơn, tờ khai hành chính: Đơn đề nghị đổi, cấp lại giấy phép lái xe (Phụ lục 27 Thông tư số 58/2015/TT-BGTVT).

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Thông tư 58/2015/TT-BGTVT ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ.

- Thông tư số 76/2004/TT-BTC ngày 29/7/2004 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực giao thông đường bộ;

- Thông tư số 73/2012/TT-BTC ngày 14/5/2012 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 76/2004/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực giao thông đường bộ.

- Thông tư số 23/2013/TT-BTC ngày 27/02/2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe cơ giới đường bộ.

PHỤ LỤC 27**MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐỔI, CẤP LẠI GIẤY PHÉP LÁI XE (1)**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 58/2015/TT-BGTVT ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐỔI, CẤP LẠI GIẤY PHÉP LÁI XE (1)

Kính gửi: Tổng cục Đường bộ Việt Nam (Sở Giao thông vận tải...)

Tôi là: Quốc tịch.....

Sinh ngày:...../...../..... Nam, Nữ:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Nơi cư trú:

Số giấy chứng minh nhân dân (hoặc hộ chiếu):..... cấp ngày/...../.....

Nơi cấp: Đã học lái xe tại: năm.....

Hiện đã có giấy phép lái xe hạng: số:.....

do:..... cấp ngày/...../.....

Đề nghị cho tôi được đổi, cấp lại giấy phép lái xe cơ giới đường bộ hạng:

Lý do:

Xin gửi kèm theo:

- 01 giấy chứng nhận sức khỏe;
- Bản sao chụp giấy chứng minh nhân dân, giấy phép lái xe sắp hết hạn;
- Hồ sơ gốc lái xe;

Tôi xin cam đoan những điều ghi trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm (2).

....., ngày tháng năm 20.....

NGƯỜI LÀM ĐƠN

(Ký và ghi rõ họ, tên)

Ghi chú:

(1): Mẫu này dùng chung cho trường hợp lập lại hồ sơ mới.

(2): Trường hợp giả khai báo mất hoặc tẩy xóa, làm sai lệch các thông tin trên giấy phép lái xe; sử dụng giấy phép lái xe giả hoặc hồ sơ lái xe giả; có hành vi cố tình gian dối khác để được đổi, cấp lại giấy phép lái xe, ngoài việc bị Tổng cục Đường bộ Việt Nam hoặc Sở Giao thông vận tải ra quyết định tịch thu giấy phép lái xe và hồ sơ gốc còn phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và không được cấp giấy phép trong thời hạn 05 năm kể từ ngày phát hiện hành vi vi phạm; khi có nhu cầu cấp lại giấy phép lái xe phải học và sát hạch như trường hợp cấp giấy phép lái xe lần đầu.

17. Thủ tục đổi Giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe của nước ngoài cấp

a) Trình tự thực hiện:

- **Bước 1:** Người lái xe có nhu cầu đổi giấy phép lái xe của nước ngoài cấp cấp, chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật và trực tiếp nộp hồ sơ tại các Điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực thuộc Sở Giao thông vận tải, từ thứ 2 đến thứ 6 và buổi sáng thứ bảy (buổi sáng từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút, buổi chiều từ 13 giờ 00 đến 17 giờ 00 phút).

- **Bước 2:** Sở Giao thông vận tải kiểm tra và tiếp nhận hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn để người nộp hoàn thiện hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ thì cấp biên nhận hồ sơ có ngày hẹn trả kết quả trao cho người nộp.

- **Bước 3:** Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Giao thông vận tải cấp đổi Giấy phép lái xe và cắt góc Giấy phép lái xe cũ.

- **Bước 4:** Người lái xe căn cứ vào ngày hẹn trên biên nhận đến nhận kết quả giải quyết tại Điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực thuộc Sở Giao thông vận tải.

b) Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

+ Đơn đề nghị đổi, cấp lại giấy phép lái xe (theo mẫu);

+ Bản dịch giấy phép lái xe nước ngoài ra tiếng Việt được bảo chứng chất lượng dịch thuật của cơ quan Công chứng hoặc Đại sứ quán, Lãnh sự quán tại Việt Nam mà người dịch làm việc, đóng dấu giáp lai với bản sao giấy phép lái xe; trường hợp phát hiện có nghi vấn, cơ quan cấp đổi giấy phép lái xe có văn bản đề nghị Đại sứ quán, Lãnh sự quán của quốc gia cấp giấy phép lái xe tại Việt Nam xác minh;

+ Bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu, bao gồm: hộ chiếu (phần số hộ chiếu, họ tên và ảnh người được cấp, thời hạn sử dụng và trang thị thực nhập cảnh vào Việt Nam), bản sao giấy chứng minh nhân dân, giấy chứng minh thư ngoại giao hoặc công vụ do Bộ Ngoại giao Việt Nam cấp hoặc bản sao thẻ cư trú, thẻ lưu trú, thẻ

tạm trú, thẻ thường trú, giấy tờ xác minh định cư lâu dài tại Việt Nam đối với người nước ngoài;

+ Khi đến đổi giấy phép lái xe, người lái xe được cơ quan cấp giấy phép lái xe chụp ảnh.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ

d) Thời hạn giải quyết: Không quá 05 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải

g) Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép lái xe

h) Phí, lệ phí: Lệ phí: 135.000 đồng/lần cấp.

i) Tên mẫu đơn, tờ khai hành chính: Đơn đề nghị đổi, cấp lại giấy phép lái xe (Phụ lục 27, 28 Thông tư số 58/2015/TT-BGTVT).

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Thông tư 58/2015/TT-BGTVT ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ.

- Thông tư số 76/2004/TT-BTC ngày 29/7/2004 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực giao thông đường bộ;

- Thông tư số 73/2012/TT-BTC ngày 14/5/2012 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 76/2004/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực giao thông đường bộ.

PHỤ LỤC 27

MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐỔI, CẤP LẠI GIẤY PHÉP LÁI XE (1)
(Ban hành kèm theo Thông tư số 58/2015/TT-BGTVT ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐỔI, CẤP LẠI GIẤY PHÉP LÁI XE (1)

Kính gửi: Tổng cục Đường bộ Việt Nam (Sở Giao thông vận tải...)

Tôi là:..... Quốc tịch

Sinh ngày:...../...../..... Nam, Nữ:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Nơi cư trú:.....

Số giấy chứng minh nhân dân (hoặc hộ chiếu): cấp ngày/...../.....

Nơi cấp: Đã học lái xe tại: năm.....

Hiện đã có giấy phép lái xe hạng: số:.....

do: cấp ngày/...../.....

Đề nghị cho tôi được đổi, cấp lại giấy phép lái xe cơ giới đường bộ hạng:

Lý do:.....

Xin gửi kèm theo:

- 01 giấy chứng nhận sức khỏe;
- Bản sao chụp giấy chứng minh nhân dân, giấy phép lái xe sắp hết hạn;
- Hồ sơ gốc lái xe;

Tôi xin cam đoan những điều ghi trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm (2).

....., ngày tháng năm 20.....

NGƯỜI LÀM ĐƠN

(Ký và ghi rõ họ, tên)

Ghi chú:

(1): Mẫu này dùng chung cho trường hợp lập lại hồ sơ mới.

(2): Trường hợp giả khai báo mất hoặc tẩy xóa, làm sai lệch các thông tin trên giấy phép lái xe; sử dụng giấy phép lái xe giả hoặc hồ sơ lái xe giả; có hành vi cố tình gian dối khác để được đổi, cấp lại giấy phép lái xe, ngoài việc bị Tổng cục Đường bộ Việt Nam hoặc Sở Giao thông vận tải ra quyết định tịch thu giấy phép lái xe và hồ sơ gốc còn phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và không được cấp giấy phép trong thời hạn 05 năm kể từ ngày phát hiện hành vi vi phạm; khi có nhu cầu cấp lại giấy phép lái xe phải học và sát hạch như trường hợp cấp giấy phép lái xe lần đầu.

PHỤ LỤC 28

MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐỔI GIẤY PHÉP LÁI XE CƠ GIỚI ĐƯỜNG BỘ
(Ban hành kèm theo Thông tư số 58/2015/TT-BGTVT ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng
Bộ Giao thông vận tải)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence- Freedom - Happiness

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐỔI GIẤY PHÉP LÁI XE CƠ GIỚI ĐƯỜNG BỘ
APPLICATION FORM FOR EXCHANGE OF DRIVER'S LICENCE

(Dùng cho người nước ngoài) - (For Foreigner only)

Kính gửi (To): Tổng cục Đường bộ Việt Nam (Sở Giao thông vận tải...)
Directorate for Road of Viet Nam (Transport Department...)

Tôi là (Full name):

Quốc tịch (Nationality):

Ngày tháng năm sinh (Date of birth):

Hiện cư trú tại (Permanent Address):

Số hộ chiếu (Passport No.):.....

Cấp ngày (Issuing date): ngày (date): tháng (month) năm (year).....

Hiện có giấy phép lái xe cơ giới đường bộ số (Current Driving Licence No.):.....

Cơ quan cấp (Issuing Office):

Tại (Place of issue):.....

Cấp ngày (Issuing date): ngày (date): tháng (month) năm (year).....

Lý do xin đổi giấy phép lái xe (Purpose of application for new driving licence):.....

Định cư lâu dài tại Việt Nam/không định cư lâu dài tại Việt Nam (Long time of staying in Viet Nam/Short time of staying in Viet Nam).

Gửi kèm theo đơn gồm có (Documents enclosed as follows):

- Bản dịch giấy phép lái xe nước ngoài đã được công chứng (Translation of current foreign driving licence with notation);

- Bản sao hộ chiếu (phần họ tên và ảnh; trang thị thực nhập cảnh) [Copy of passport (included pages: full name, photograph, valid visa)].

Tôi xin đảm bảo lời khai trên đây là đúng sự thật.

I certify that all the information included in this application and attached documents is correct and true.

....., ngày (date) tháng (month) năm
(year).....

NGƯỜI LÀM ĐƠN (APPLICANT)

(Ký và ghi rõ họ, tên)

(Signature and Full name)

18. Thủ tục đổi Giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe của nước ngoài cấp cho khách du lịch lái xe vào Việt Nam

a) Trình tự thực hiện:

- **Bước 1:** Người lái xe có nhu cầu đổi giấy phép lái xe của nước ngoài cấp cho khách du lịch lái xe vào Việt Nam cấp, chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật và trực tiếp nộp hồ sơ tại các Điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực thuộc Sở Giao thông vận tải, từ thứ 2 đến thứ 6 và buổi sáng thứ bảy (buổi sáng từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút, buổi chiều từ 13 giờ 00 đến 17 giờ 00 phút).

- **Bước 2:** Sở Giao thông vận tải kiểm tra và tiếp nhận hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn để người nộp hoàn thiện hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ thì cấp biên nhận hồ sơ có ngày hẹn trả kết quả trao cho người nộp.

- **Bước 3:** Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Giao thông vận tải cấp đổi Giấy phép lái xe và cắt góc Giấy phép lái xe cũ.

- **Bước 4:** Người lái xe căn cứ vào ngày hẹn trên biên nhận đến nhận kết quả giải quyết tại Điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực thuộc Sở Giao thông vận tải.

b) Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

+ Đơn đề nghị đổi, cấp lại giấy phép lái xe (theo mẫu);

+ Bản dịch giấy phép lái xe nước ngoài ra tiếng Việt được bảo chứng chất lượng dịch thuật của cơ quan Công chứng hoặc Đại sứ quán, Lãnh sự quán tại Việt Nam mà người dịch làm việc, đóng dấu giáp lai với bản sao giấy phép lái xe; trường hợp phát hiện có nghi vấn, cơ quan cấp đổi giấy phép lái xe có văn bản đề nghị Đại sứ quán, Lãnh sự quán của quốc gia cấp giấy phép lái xe tại Việt Nam xác minh;

+ Bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu, bao gồm: hộ chiếu (phần số hộ chiếu, họ tên và ảnh người được cấp, thời hạn sử dụng và trang thị thực nhập cảnh vào Việt Nam), bản sao giấy chứng minh nhân dân, giấy chứng minh thư ngoại giao hoặc công vụ do Bộ Ngoại giao Việt Nam cấp hoặc bản sao thẻ cư trú, thẻ lưu trú, thẻ

tạm trú, thẻ thường trú, giấy tờ xác minh định cư lâu dài tại Việt Nam đối với người nước ngoài.

Khi đến đổi giấy phép lái xe, người lái xe được cơ quan cấp giấy phép lái xe chụp ảnh.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ

d) Thời hạn giải quyết: Không quá 05 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải

g) Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép lái xe

h) Phí, lệ phí: 135.000 đồng/1 lần cấp

i) Tên mẫu đơn, tờ khai hành chính: Đơn đề nghị đổi, cấp lại giấy phép lái xe (Phụ lục 28 Thông tư số 58/2015/TT-BGTVT)

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Thông tư 58/2015/TT-BGTVT ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ.

- Thông tư số 76/2004/TT-BTC ngày 29/7/2004 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực giao thông đường bộ;

- Thông tư số 73/2012/TT-BTC ngày 14/5/2012 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 76/2004/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực giao thông đường bộ.

PHỤ LỤC 28

MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐỔI GIẤY PHÉP LÁI XE CƠ GIỚI ĐƯỜNG BỘ
(Ban hành kèm theo Thông tư số 58/2015/TT-BGTVT ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng
Bộ Giao thông vận tải)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence- Freedom - Happiness

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐỔI GIẤY PHÉP LÁI XE CƠ GIỚI ĐƯỜNG BỘ
APPLICATION FORM FOR EXCHANGE OF DRIVER'S LICENCE

(Dùng cho người nước ngoài) - (For Foreigner only)

Kính gửi (To): Tổng cục Đường bộ Việt Nam (Sở Giao thông vận tải...)
Directorate for Road of Viet Nam (Transport Department...)

Tôi là (Full name):

Quốc tịch (Nationality):

Ngày tháng năm sinh (Date of birth):

Hiện cư trú tại (Permanent Address):

Số hộ chiếu (Passport No.):.....

Cấp ngày (Issuing date): ngày (date): tháng (month) năm (year).....

Hiện có giấy phép lái xe cơ giới đường bộ số (Current Driving Licence No.):.....

Cơ quan cấp (Issuing Office):

Tại (Place of issue):.....

Cấp ngày (Issuing date): ngày (date): tháng (month) năm (year).....

Lý do xin đổi giấy phép lái xe (Purpose of application for new driving licence):.....

.....

Định cư lâu dài tại Việt Nam/không định cư lâu dài tại Việt Nam (Long time of staying in Viet Nam/Short time of staying in Viet Nam).

Gửi kèm theo đơn gồm có (Documents enclosed as follows):

- Bản dịch giấy phép lái xe nước ngoài đã được công chứng (Translation of current foreign driving licence with notation);

- Bản sao hộ chiếu (phần họ tên và ảnh; trang thị thực nhập cảnh) [Copy of passport (included pages: full name, photograph, valid visa)].

Tôi xin đảm bảo lời khai trên đây là đúng sự thật.

I certify that all the information included in this application and attached documents is correct and true.

....., ngày (date) tháng (month) năm (year)

NGƯỜI LÀM ĐƠN (APPLICANT)

(Ký và ghi rõ họ, tên)

(Signature and Full name)

19. Thủ tục cấp Giấy phép lái xe quốc tế

a) Trình tự thực hiện:

- **Bước 1:** Cá nhân có nhu cầu cấp Giấy phép lái xe quốc tế, chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật và trực tiếp nộp hồ sơ tại các Điểm tiếp nhận và trả kết quả trên địa bàn Thành phố trực thuộc Sở Giao thông vận tải, từ thứ 2 đến thứ 6 và buổi sáng thứ bảy (buổi sáng từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút, buổi chiều từ 13 giờ 00 đến 17 giờ 00 phút).

- **Bước 2:** Sở Giao thông vận tải kiểm tra và tiếp nhận hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn để người nộp hoàn thiện hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ thì cấp biên nhận hồ sơ có ngày hẹn trả kết quả trao cho người nộp.

- **Bước 3:** Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Giao thông vận tải cấp đổi Giấy phép lái xe.

- **Bước 4:** Cá nhân căn cứ vào ngày hẹn trên biên nhận đến nhận kết quả giải quyết tại Điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực thuộc Sở Giao thông vận tải.

b) Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

+ Đơn đề nghị cấp Giấy phép lái xe quốc tế (theo mẫu);

+ Xuất trình bản chính giấy phép lái xe quốc gia do Việt Nam cấp, hộ chiếu, thẻ thường trú (đối với người nước ngoài) còn giá trị.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ

d) Thời hạn giải quyết: Không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép lái xe quốc tế.

h) Phí, lệ phí: 135.000 đồng/1 lần cấp

i) Tên mẫu đơn, tờ khai hành chính: Đơn đề nghị cấp Giấy phép lái xe quốc tế (Phụ lục 4 Thông tư số 29/2015/TT-BGTVT)

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Thông tư số 29/2015/TT-BGTVT ngày 07/6/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế.

- Thông tư số 76/2004/TT-BTC ngày 29/7/2004 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực giao thông đường bộ;

- Thông tư số 73/2012/TT-BTC ngày 14/5/2012 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 76/2004/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực giao thông đường bộ.

Phụ lục 4

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP LÁI XE QUỐC TẾ
APPLICATION FORM FOR ISSUANCE OF INTERNATIONAL DRIVING
PERMIT

Kính gửi (To): Tổng cục Đường bộ Việt Nam (Sở Giao thông vận tải)
 (Directorate for Roads of Viet Nam (Transport Department))

Tôi là (Full name):.....
 Quốc tịch (Nationality):.....
 Ngày tháng năm sinh (Date of birth):.....
 Hiện thường trú tại (Place of normal residence):.....
 Số hộ chiếu (Passport No.):.....
 Cấp ngày (Issuing date): ngày (date): tháng (month) năm (year)
 Hiện có giấy phép lái xe cơ giới đường bộ số (Current Driving Licence No.):.....
 Cơ quan cấp (Issuing Office):.....
 Tại (Place of issue):.....
 Cấp ngày (Issuing date): ngày (date): tháng (month) năm (year) ...
 Có giá trị đến (Valid until): ngày (date): tháng (month) năm (year) ...
 Lý do xin cấp giấy phép lái xe (Purpose of application for International Driving Permit):

Gửi kèm theo đơn gồm có (Documents enclosed as follows):

- 01 ảnh màu cỡ 3 x 4 cm, nền màu trắng (01 colour photograph 3 x 4 cm, white panel).

Tôi xin đảm bảo lời khai trên đây là đúng sự thật.

I certify that all the information included in this application and attached documents is correct and true.

... .., ngày (date) ... tháng (month) ... năm (year) ...

NGƯỜI LÀM ĐƠN (APPLICANT)

8(Ký và ghi rõ họ tên)

(Signature and Full name)

20. Thủ tục cấp lại Giấy phép lái xe quốc tế

a) Trình tự thực hiện:

- **Bước 1:** Cá nhân có nhu cầu cấp Giấy phép lái xe quốc tế, chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật và trực tiếp nộp hồ sơ tại các Điểm tiếp nhận và trả kết quả trên địa bàn Thành phố trực thuộc Sở Giao thông vận tải, từ thứ 2 đến thứ 6 và buổi sáng thứ bảy (buổi sáng từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút, buổi chiều từ 13 giờ 00 đến 17 giờ 00 phút).

- **Bước 2:** Sở Giao thông vận tải kiểm tra và tiếp nhận hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn để người nộp hoàn thiện hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ thì cấp biên nhận hồ sơ có ngày hẹn trả kết quả trao cho người nộp.

- **Bước 3:** Không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn đề nghị, Sở Giao thông vận tải thực hiện việc cấp Giấy phép lái xe quốc tế cho cá nhân.

- **Bước 4:** Cá nhân căn cứ vào ngày hẹn trên biên nhận đến nhận kết quả giải quyết tại Điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực thuộc Sở Giao thông vận tải.

b) Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

+ Đơn đề nghị cấp Giấy phép lái xe quốc tế (theo mẫu);

+ Xuất trình bản chính giấy phép lái xe quốc gia do Việt Nam cấp, hộ chiếu, thẻ thường trú (đối với người nước ngoài) còn giá trị.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ

d) Thời hạn giải quyết: Không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép lái xe quốc tế.

h) Phí, lệ phí: 135.000 đồng/1lần

i) Tên mẫu đơn, tờ khai hành chính: Đơn đề nghị cấp Giấy phép lái xe quốc tế (Phụ lục 4 Thông tư số 29/2015/TT-BGTVT).

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Thông tư số 29/2015/TT-BGTVT ngày 07/6/2015 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế.

- Thông tư số 76/2004/TT-BTC ngày 29/7/2004 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực giao thông đường bộ;

- Thông tư số 73/2012/TT-BTC ngày 14/5/2012 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 76/2004/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực giao thông đường bộ.

Phụ lục 4

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP LÁI XE QUỐC TẾ
APPLICATION FORM FOR ISSUANCE OF INTERNATIONAL DRIVING
PERMIT

Kính gửi (To): Tổng cục Đường bộ Việt Nam (Sở Giao thông vận tải)
(Directorate for Roads of Viet Nam (Transport Department))

Tôi là (Full name):.....
Quốc tịch (Nationality):.....
Ngày tháng năm sinh (Date of birth):.....
Hiện thường trú tại (Place of normal residence):.....
Số hộ chiếu (Passport No.):.....
Cấp ngày (Issuing date): ngày (date): tháng (month) năm (year)
Hiện có giấy phép lái xe cơ giới đường bộ số (Current Driving Licence No.):.....
Cơ quan cấp (Issuing Office):.....
Tại (Place of issue):.....
Cấp ngày (Issuing date): ngày (date): tháng (month) năm (year) ...
Có giá trị đến (Valid until): ngày (date): tháng (month) năm (year) ...
Lý do xin cấp giấy phép lái xe (Purpose of application for International Driving Permit):
.....

Gửi kèm theo đơn gồm có (Documents enclosed as follows):

- 01 ảnh màu cỡ 3 x 4 cm, nền màu trắng (01 colour photograph 3 x 4 cm, white panel).

Tôi xin đảm bảo lời khai trên đây là đúng sự thật.

I certify that all the information included in this application and attached documents is correct and true.

... .., ngày (date) ... tháng (month) ... năm (year) ...

NGƯỜI LÀM ĐƠN (APPLICANT)

8(Ký và ghi rõ họ tên)

(Signature and Full name)

21. Thủ tục chấp thuận xây dựng mới cơ sở đào tạo lái xe ô tô

a) Trình tự thực hiện:

- **Bước 1:** Tổ chức, cá nhân có nhu cầu cấp mới giấy phép đào tạo lái xe ô tô chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật và trực tiếp nộp hồ sơ hoặc gửi qua hệ thống bưu chính hoặc hình thức phù hợp khác đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Sở Giao thông vận tải (số 252 Lý Chính Thắng, Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh), từ thứ 2 đến thứ 6 và buổi sáng thứ bảy (buổi sáng từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút, buổi chiều từ 13 giờ 00 đến 17 giờ 00 phút).

- **Bước 2:** Sở Giao thông vận tải kiểm tra và tiếp nhận hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Giao thông vận tải phải hướng dẫn trực tiếp hoặc bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân.

+ Trường hợp hồ sơ hợp lệ thì cấp biên nhận hồ sơ có ngày hẹn trả kết quả trao cho người nộp.

- **Bước 3:** Căn cứ nhu cầu đào tạo thực tế của địa phương và quy hoạch cơ sở đào tạo của Bộ Giao thông vận tải đã phê duyệt, trong thời hạn không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định, Sở Giao thông vận tải xem xét, có văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư xây dựng mới cơ sở đào tạo lái xe ô tô. Trường hợp không chấp thuận, Sở Giao thông vận tải có văn bản trả lời tổ chức, cá nhân và nêu rõ lý do.

- **Bước 4:** Tổ chức, cá nhân căn cứ vào ngày hẹn trên biên nhận đến nhận kết quả giải quyết tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Sở Giao thông vận tải.

b) Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải hoặc qua hệ thống bưu chính.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

+ Văn bản đề nghị chấp thuận xây dựng mới cơ sở đào tạo lái xe ô tô;

+ Đề án xây dựng cơ sở đào tạo lái xe ô tô trong đó phải có nội dung dự kiến: Vị trí, diện tích xây dựng, quy mô, lưu lượng đào tạo, số lượng giáo viên, số lượng phương tiện của cơ sở đào tạo;

+ Văn bản chấp thuận của cơ quan quản lý đất đai tại địa phương để xây dựng

cơ sở đào tạo.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ

d) Thời hạn giải quyết: Không quá 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản chấp thuận

h) Phí, lệ phí: Không

i) Tên mẫu đơn, tờ khai hành chính: Không

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

Thông tư số 58/2015/TT-BGTVT ngày 20/10/2015 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ.

22. Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng lần đầu

a) Trình tự thực hiện:

- **Bước 1:** Chủ sở hữu xe máy chuyên dùng có trụ sở chính hoặc đăng ký thường trú tại Thành phố Hồ Chí Minh chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định và nộp trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải (số 63 Lý Tự Trọng, phường Bến Nghé, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh), từ thứ hai đến thứ sáu và buổi sáng thứ bảy (buổi sáng từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút, buổi chiều từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút).

Khi nộp hồ sơ, chủ sở hữu xe máy chuyên dùng phải xuất trình Chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu để kiểm tra; trường hợp không chính chủ thì người được uỷ quyền phải có giấy uỷ quyền của chủ sở hữu có xác nhận chữ ký của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn; người đại diện cho tổ chức phải có giấy giới thiệu của tổ chức đó.

- **Bước 2:** Sở Giao thông vận tải tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ thì viết Giấy hẹn kiểm tra xe máy chuyên dùng và trả kết quả đăng ký xe máy chuyên dùng cho người nộp.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn để người nộp hoàn thiện hồ sơ.

- **Bước 3:** Sở Giao thông vận tải tiến hành kiểm tra xe máy chuyên dùng:

+ Địa điểm kiểm tra: theo thoả thuận với chủ sở hữu và đã ghi trong Giấy hẹn. Trường hợp xe máy chuyên dùng đang hoạt động (hoặc quản lý) ở tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác, Sở Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh giới thiệu chủ sở hữu liên hệ với Sở Giao thông vận tải nơi xe máy chuyên dùng đang hoạt động (hoặc quản lý) để kiểm tra.

Khi kiểm tra phát hiện động cơ, khung của xe máy chuyên dùng không có số hoặc số bị mờ, Sở Giao thông vận tải đóng mới, đóng lại số động cơ, số khung.

- Đóng mới khi trên hồ sơ và kiểm tra thực tế xe máy chuyên dùng không có số động cơ, số khung theo phương pháp quy định tại Phụ lục 18 của Thông tư này;
- Đóng lại số động cơ, số khung bị mờ theo đúng số động cơ, số khung trong hồ sơ của xe máy chuyên dùng.
- Khi có dấu hiệu tự đóng lại hoặc tẩy xóa số động cơ, số khung thì chủ sở hữu

phải đến cơ quan có thẩm quyền để giám định theo quy định của pháp luật. Trường hợp kết quả giám định xác định số khung, số động cơ đã bị đóng lại, tẩy xóa thì sẽ trả lại hồ sơ, chờ kết luận của cơ quan có thẩm quyền.

+ Nội dung kiểm tra xe máy chuyên dùng được ghi trong Phiếu kiểm tra.

Trong thời hạn không quá 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Sở Giao thông vận tải cấp giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng, biển số cho chủ sở hữu và vào sổ quản lý. Trường hợp không cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do

-Bước 4: Chủ sở hữu xe máy chuyên dùng căn cứ vào ngày hẹn trên Biên nhận, nhận kết quả giải quyết và đóng lệ phí tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải.

b) Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp tại Sở Giao thông vận tải.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

+Tờ khai đăng ký xe máy chuyên dùng (theo mẫu) (bản chính).

+ Chứng từ xác định quyền sở hữu xe máy chuyên dùng là một trong những chứng từ sau:

•Quyết định hoặc hợp đồng mua bán kèm hoá đơn theo quy định của Bộ Tài chính (bản chính);

• Giấy bán, cho, tặng theo mẫu quy định (bản chính hoặc bản sao có chứng thực).

•Văn bản thừa kế theo quy định của pháp luật (bản chính hoặc bản sao có công chứng);

•Văn bản của bên cho thuê tài chính đồng ý cho bên thuê xe máy chuyên dùng được đăng ký quyền sở hữu (bản chính).

•Quyết định tiếp nhận viện trợ của cơ quan có thẩm quyền (bản chính hoặc bản sao có chứng thực);

•Văn bản phát mại theo quy định của pháp luật (bản chính hoặc bản sao có chứng thực);

•Lệnh xuất hàng của Cục dự trữ quốc gia. Trường hợp lệnh xuất hàng cho nhiều xe máy chuyên dùng thì mỗi xe phải có một bản sao có chứng thực.

• Trường hợp mua bán hoặc cho, tặng qua nhiều người, khi làm thủ tục đăng ký, chỉ cần chứng từ mua bán, cho, tặng lần cuối cùng.

+ Chứng từ nguồn gốc xe máy chuyên dùng:

• Đối với xe máy chuyên dùng sản xuất, lắp ráp trong nước chứng từ nguồn gốc là phiếu kiểm tra chất lượng xuất xưởng của cơ sở sản xuất (bản chính).

• Đối với xe máy chuyên dùng nhập khẩu chứng từ nguồn gốc là tờ khai hàng hoá nhập khẩu theo mẫu quy định của Bộ Tài chính (bản chính hoặc bản sao có chứng thực).

• Đối với xe máy chuyên dùng đã qua cải tạo: phải có thêm biên bản nghiệm thu xuất xưởng của cơ sở được phép cải tạo. Trường hợp thay thế tổng thành máy, khung xe phải có chứng từ mua bán tổng thành máy hoặc khung xe thay thế. Nếu tổng thành máy, khung xe thay thế được sử dụng từ các xe máy chuyên dùng đã cấp đăng ký, phải có tờ khai xoá sổ đăng ký (theo mẫu) (các loại giấy tờ nêu trên là bản chính).

• Đối với xe máy chuyên dùng không có nguồn gốc hợp pháp đã được cơ quan có thẩm quyền xử lý phải có quyết định xử lý theo quy định của pháp luật (bản chính hoặc bản sao có chứng thực).

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)

d) Thời hạn giải quyết: 15 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Chủ sở hữu xe máy chuyên dùng.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải

g) Kết quả thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đăng ký, biển số hoặc văn bản trả lời nêu rõ lý do.

h) Lệ phí (nếu có):

- Cấp mới kèm theo biển số: 200.000 đồng/lần/phương tiện.

- Đóng lại số khung, số máy: 50.000 đồng/lần/phương tiện.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Tờ khai đăng ký xe máy chuyên dùng (Phụ lục 2 của Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT.)

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không áp dụng đối với xe máy chuyên dùng của Bộ Quốc Phòng và Bộ Công an sử dụng vào mục đích quốc phòng và an ninh.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Giao thông đường bộ năm 2008.

- Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT ngày 30/7/2010 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Quy định về cấp, đổi, thu hồi đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có tham gia giao thông đường bộ.

- Thông tư 59/2011/TT-BGTVT ngày 05/12/2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, sửa đổi một số điều của Thông tư 20/2010/TT-BGTVT ngày 30/7/2010 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về cấp, đổi, thu hồi đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ.

- Thông tư số 76/2004/TT-BTC ngày 29/7/2004 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý, sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực giao thông đường bộ.

- Thông tư số 73/2012/TT-BTC ngày 14/5/2012 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 76/2004/TT-BTC ngày 29/7/2004 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý, sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực giao thông đường bộ.

Mẫu: Tờ khai đăng ký xe máy chuyên dùng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI ĐĂNG KÝ XE MÁY CHUYÊN DÙNG

Tên chủ sở hữu:..... Số CMND hoặc hộ chiếu:.....
 Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....
 Địa chỉ thường trú:.....
 Tên đồng chủ sở hữu (nếu có):..... Số CMND hoặc hộ chiếu:.....
 Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....
 Địa chỉ thường trú:.....
 Loại xe máy chuyên dùng:..... Màu sơn:.....
 Nhãn hiệu (mác, kiểu):..... Công suất:.....
 Nước sản xuất:..... Năm sản xuất:.....
 Số động cơ:..... Số khung:.....
 Kích thước bao (dài x rộng x cao):..... Trọng lượng:.....
 Giấy tờ kèm theo, gồm có:



TT	Số của giấy tờ	Trích yếu nội dung	Nơi cấp giấy tờ	Ngày cấp	Số trang
1					
2					

Nội dung khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.
 Đề nghị Sở Giao thông vận tải xét cấp đăng ký, biển số cho chiếc xe
 máy chuyên dùng khai trên

..., ngày.....tháng..... năm.....
 Người khai ký tên

Phân ghi của Sở Giao thông vận tải:

(Dán trả số động cơ) *(Dán trả số khung)*
 * chỉ dán trả số động cơ của máy chính

- Đăng ký lần đầu - Mất chứng từ gốc
 - Số biển số cũ: (nếu có):..... **Biển số đề nghị cấp:**.....
 Cán bộ làm thủ tục Trưởng phòng duyệt Giám đốc
 (Ký, ghi rõ họ tên) (Ký, ghi rõ họ tên) (Ký tên, đóng dấu)

*Ghi chú: - Đánh dấu "x" vào các ô tương ứng;
 - Mục công suất ghi theo hồ sơ kỹ thuật của động cơ chính;
 - Cán bộ làm thủ tục phải ký chéo vào vị trí dán trả số động cơ, số khung.

23. Thủ tục di chuyển đăng ký xe máy chuyên dùng

a) Trình tự thực hiện:

- **Bước 1:** Chủ sở hữu xe máy chuyên dùng chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định và nộp trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải (số 63 Lý Tự Trọng, phường Bến Nghé, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh), từ thứ hai đến thứ sáu và buổi sáng thứ bảy (buổi sáng từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút, buổi chiều từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút).

Khi nộp hồ sơ, chủ sở hữu xe máy chuyên dùng phải xuất trình Chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu để kiểm tra; trường hợp không chính chủ thì người được ủy quyền phải có giấy ủy quyền của chủ sở hữu có xác nhận chữ ký của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn; người đại diện cho tổ chức phải có giấy giới thiệu của tổ chức đó.

- **Bước 2:** Sở Giao thông vận tải tiếp nhận, kiểm tra và giải quyết hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ thì viết giấy hẹn trả kết quả theo mẫu quy định trao cho người nộp.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn để người nộp hoàn thiện hồ sơ.

- **Bước 3:** Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định, Sở Giao thông vận tải cấp Phiếu di chuyển đăng ký xe máy chuyên dùng, thu lại biển số, cắt góc phía trên bên phải Giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng, vào sổ quản lý và trả hồ sơ xe máy chuyên dùng đã đăng ký cho chủ sở hữu. Trường hợp không cấp Phiếu di chuyển đăng ký xe máy chuyên dùng, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- **Bước 4:** Chủ sở hữu xe máy chuyên dùng căn cứ theo ngày hẹn trên Giấy hẹn trả kết quả, đến nhận kết quả giải quyết tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải.

b) Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp tại Sở Giao thông vận tải.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

+ Tờ khai di chuyển đăng ký xe máy chuyên dùng (theo mẫu) (02 bản chính)

+ Một trong các chứng từ xác định quyền sở hữu xe máy chuyên dùng sau:

- Quyết định hoặc hợp đồng mua bán kèm hoá đơn theo quy định của Bộ Tài chính (bản chính);

- Giấy bán, cho, tặng theo mẫu quy định (bản chính hoặc bản sao có chứng thực).

- Văn bản thừa kế theo quy định của pháp luật (bản chính hoặc bản sao có công chứng);

* Trường hợp di chuyển đăng ký xe máy chuyên dùng không thay đổi chủ sở hữu trong hồ sơ không phải kèm theo một trong các chứng từ xác định quyền sở hữu xe máy chuyên dùng như trên.

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)

d) Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Chủ sở hữu xe máy chuyên dùng.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải.

g) Kết quả thủ tục hành chính: Phiếu di chuyển đăng ký xe máy chuyên dùng hoặc văn bản thông báo có nêu rõ lý do trong trường hợp không cấp Phiếu di chuyển đăng ký xe máy chuyên dùng.

h) Lệ phí (nếu có): Không.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Tờ khai di chuyển đăng ký xe máy chuyên dùng (Phụ lục 12 Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT.)

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Giao thông đường bộ năm 2008.

- Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT ngày 30/7/2010 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Quy định về cấp, đổi, thu hồi đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có tham gia giao thông đường bộ.

Mẫu: Tờ khai di chuyển đăng ký xe máy chuyên dùng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI DI CHUYỂN ĐĂNG KÝ XE MÁY CHUYÊN DỤNG

Họ và tên chủ sở hữu:.....Số CMND hoặc hộ chiếu.....

Ngày cấp:.....Nơi cấp.....

Địa chỉ thường trú:.....

Họ và tên đồng sở hữu (nếu có):.....

Địa chỉ thường trú:.....Số CMND hoặc hộ chiếu.....

Ngày cấp:.....Nơi cấp.....

Hiện đã mua, được cho, tặng hoặc thừa kế chiếc xe máy chuyên dùng có đặc điểm sau:

Loại xe máy chuyên dùng:.....Màu sơn.....

Nhãn hiệu (mác, kiểu):.....Công suất.....

Nước sản xuất:.....Năm sản xuất.....

Số động cơ:.....Số khung.....

Kích thước bao (dài x rộng x cao):.....Trọng lượng.....

Biển số đăng ký :.....Ngày cấp.....Cơ quan cấp.....

Nơi

cấp.....

Nay tôi xin được di chuyển xe máy chuyên dùng nói trên đến Sở Giao thông vận tải.....

để được tiếp tục đăng ký.

....., ngày.....tháng.....năm.....

Người khai ký tên

Phân ghi của Sở Giao thông vận tải nơi chuyển đi:

Đã di chuyển đăng ký xe máy chuyên dùng Biển đăng ký:.....

đến Sở Giao thông vận tải:.....

Ngày.....tháng.....năm.....

Cán bộ làm thủ tục
(Ký, ghi rõ họ và tên)

Trưởng Phòng duyệt
(ký, ghi rõ họ và tên)

Giám đốc Sở GTVT
(ký tên, đóng dấu)

* Ghi chú: Tờ khai lập thành 02 bản: - 01 Cho chủ sở hữu kèm hồ sơ;
- 01 Lưu tại Sở GTVT nơi đi chuyển đi.

24. Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng cho chủ sở hữu xe máy chuyên dùng di chuyển đến

a) Trình tự thực hiện:

- **Bước 1:** Chủ sở hữu xe máy chuyên dùng có trụ sở chính hoặc đăng ký thường trú tại Thành phố Hồ Chí Minh chuẩn bị đầy đủ hồ sơ đăng ký xe máy chuyên dùng theo quy định và nộp trực tiếp tại Bộ phận nhận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải (số 63 Lý Tự Trọng, phường Bến Nghé, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh), từ thứ hai đến thứ sáu và buổi sáng thứ bảy (buổi sáng từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút, buổi chiều từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút).

Khi nộp hồ sơ, chủ sở hữu xe máy chuyên dùng phải xuất trình Chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu để kiểm tra; trường hợp không chính chủ thì người được uỷ quyền phải có giấy uỷ quyền của chủ sở hữu có xác nhận chữ ký của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn; người đại diện cho tổ chức phải có giấy giới thiệu của tổ chức đó.

- **Bước 2:** Sở Giao thông vận tải tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ thì viết Giấy hẹn kiểm tra xe máy chuyên dùng và trả kết quả đăng ký xe máy chuyên dùng theo mẫu quy định tại phụ lục 5.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn để người nộp hoàn thiện hồ sơ.

- **Bước 3:** Sở Giao thông vận tải tiến hành kiểm tra xe máy chuyên dùng:

+ Địa điểm kiểm tra: theo thoả thuận với chủ sở hữu và đã ghi trong giấy hẹn. Trường hợp xe máy chuyên dùng đang hoạt động (hoặc quản lý) ở tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác, Sở Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh giới thiệu chủ sở hữu liên hệ với Sở Giao thông vận tải nơi xe máy chuyên dùng đang hoạt động (hoặc quản lý) để kiểm tra;

Khi kiểm tra phát hiện động cơ, khung của xe máy chuyên dùng không có số hoặc số bị mờ, Sở Giao thông vận tải đóng mới, đóng lại số động cơ, số khung.

- Đóng mới khi trên hồ sơ và kiểm tra thực tế xe máy chuyên dùng không có số động cơ, số khung theo phương pháp quy định tại Phụ lục 18 của Thông tư này;

- Đóng lại số động cơ, số khung bị mờ theo đúng số động cơ, số khung trong hồ sơ của xe máy chuyên dùng.

- Khi có dấu hiệu tự đóng lại hoặc tẩy xóa số động cơ, số khung thì chủ sở hữu

phải đến cơ quan có thẩm quyền để giám định theo quy định của pháp luật. Trường hợp kết quả giám định xác định số khung, số động cơ đã bị đóng lại, tẩy xóa thì sẽ trả lại hồ sơ, chờ kết luận của cơ quan có thẩm quyền.

+ Nội dung kiểm tra xe máy chuyên dùng được ghi trong Phiếu kiểm tra theo quy định tại phụ lục 6.

Trong thời hạn không quá 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Sở Giao thông vận tải cấp giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng, biển số cho chủ sở hữu và vào sổ quản lý. Trường hợp không cấp giấy chứng nhận đăng ký, biển số phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- **Bước 4:** Chủ sở hữu xe máy chuyên dùng căn cứ theo ngày hẹn trên giấy Biên nhận, nhận kết quả giải quyết và đóng lệ phí tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải.

b) Cách thức thực hiện: Trực tiếp nộp tại Sở Giao thông vận tải

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

+Tờ khai đăng ký xe máy chuyên dùng (theo mẫu)(bản chính).

+ Một trong những chứng từ xác định quyền sở hữu xe máy chuyên dùng sau:

• Quyết định hoặc hợp đồng mua bán kèm hoá đơn theo quy định của Bộ Tài chính (bản chính);

• Giấy bán, cho, tặng theo mẫu quy định (bản chính hoặc bản sao có chứng thực).

• Văn bản thừa kế theo quy định của pháp luật (bản chính hoặc bản sao có công chứng);

+ Phiếu di chuyển đăng ký xe máy chuyên dùng (bản chính) của Sở Giao thông vận tải Tỉnh (Thành phố) khác chuyển đến và kèm theo hồ sơ xe máy chuyên dùng đã đăng ký.

* Trường hợp di chuyển đăng ký đến bị mất một trong số giấy tờ đã kê trong phiếu di chuyển: Chủ sở hữu lập bản cam đoan (theo mẫu).

* Trường hợp di chuyển đăng ký đến mất toàn bộ hồ sơ di chuyển:

• Chủ sở hữu lập bản cam đoan (theo mẫu) và thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng địa phương trong 7 ngày mỗi ngày 01 lần (theo mẫu).

• Trường hợp mất do thiên tai, hoả hoạn có giấy xác nhận của chính quyền địa phương thì không phải thực hiện thông báo công khai.

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)

d) Thời hạn giải quyết: 15 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Chủ sở hữu xe máy chuyên dùng

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải

g) Kết quả thủ tục hành chính: Giấy đăng ký, biển số hoặc văn bản thông báo có nêu rõ lý do trong trường hợp không cấp Giấy đăng ký, biển số.

h) Lệ phí (nếu có):

- Cấp mới kèm theo biển số: 200.000 đồng/lần/phương tiện.

- Đóng lại số khung, số máy: 50.000 đồng/lần/phương tiện.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Tờ khai đăng ký xe máy chuyên dùng (Phụ lục 2 Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT).

- Tờ cam đoan về hồ sơ đăng ký xe máy chuyên dùng (Phụ lục 19 Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT).

- Thông báo công khai đăng ký xe máy chuyên dùng (Phụ lục 20 Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT).

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Giao thông đường bộ năm 2008.

- Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT ngày 30/7/2010 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Quy định về cấp, đổi, thu hồi đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có tham gia giao thông đường bộ.

- Thông tư 59/2011/TT-BGTVT ngày 05/12/2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, sửa đổi một số điều của Thông tư 20/2010/TT-BGTVT ngày 30/7/2010 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về cấp, đổi, thu hồi đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ.

- Thông tư số 76/2004/TT-BTC ngày 29/7/2004 của Bộ Tài chính hướng dẫn

chế độ thu, nộp và quản lý, sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực giao thông đường bộ.

- Thông tư số 73/2012/TT-BTC ngày 14/5/2012 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 76/2004/TT-BTC ngày 29/7/2004 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý, sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực giao thông đường bộ.

Mẫu: Tờ khai đăng ký xe máy chuyên dùng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI ĐĂNG KÝ XE MÁY CHUYÊN DÙNG

Tên chủ sở hữu:..... Số CMND hoặc hộ chiếu:.....
 Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....
 Địa chỉ thường trú:.....
 Tên đồng chủ sở hữu (nếu có):..... Số CMND hoặc hộ chiếu:.....
 Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....
 Địa chỉ thường trú:.....
 Loại xe máy chuyên dùng:..... Màu sơn:.....
 Nhãn hiệu (mác, kiểu):..... Công suất:.....
 Nước sản xuất:..... Năm sản xuất:.....
 Số động cơ:..... Số khung:.....
 Kích thước bao (dài x rộng x cao):..... Trọng lượng:.....
 Giấy tờ kèm theo, gồm có:

TT	Số của giấy tờ	Trích yếu nội dung	Nơi cấp giấy tờ	Ngày cấp	Số trang
1					
2					

Nội dung khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.
 Đề nghị Sở Giao thông vận tải xét cấp đăng ký, biên số cho chiếc xe
 máy chuyên dùng khai trên

..., ngày.....tháng..... năm.....
 Người khai ký tên

Phản ghi của Sở Giao thông vận tải:

(Dán trả số động cơ)

(Dán trả số khung)

** chỉ dán trả số động cơ của máy chính*

- Đăng ký lần đầu

- Mất chứng từ gốc

- Số biên số cũ: (nếu có):..... Biên số đề nghị cấp:.....

Cán bộ làm thủ tục
(Ký, ghi rõ họ tên)

Trưởng phòng duyệt
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc
(Ký tên, đóng dấu)

*Ghi chú: - Đánh dấu "x" vào các ô tương ứng;

- Mục công suất ghi theo hồ sơ kỹ thuật của động cơ chính;

- Cán bộ làm thủ tục phải ký chéo vào vị trí dán trả số động cơ, số khung.

Mẫu: Tờ cam đoan về hồ sơ đăng ký xe máy chuyên dùng

Tên Sở GTVT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ CAM ĐOAN VỀ HỒ SƠ ĐĂNG KÝ XE MÁY CHUYÊN DÙNG

Tên chủ sở hữu:.....
 Địa chỉ thường trú:.....
 Số CMND hoặc số hộ chiếu:.....
 Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....
 Hiện tôi là chủ sở hữu xe máy chuyên dùng có đặc điểm sau:
 Loại xe máy chuyên dùng:.....Màu sơn.....
 Nhãn hiệu (mác, kiểu):..... Công suất.....
 Nước sản xuất:..... Năm sản xuất.....
 Số động cơ:..... Số khung.....
 Kích thước bao (dài x rộng x cao):..... Trọng lượng.....
 Dùng hay không dùng với tờ khai cấp đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng:.....
 Hồ sơ xin cấp đăng ký, biển số của tôi thiếu các loại giấy tờ sau:
 1. Mất Chứng từ nguồn gốc hoặc mất Giấy chứng nhận đăng ký
 Lý do.....
 2. Mất các loại giấy tờ có trong hồ sơ như sau:
 +.....
 +.....
 +.....
 Lý do:.....

Xin cam đoan lời khai trên và chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung đã khai báo.

....., ngày.....tháng..... năm.....
 Chủ phương tiện
 (ký, ghi rõ họ tên)

*** Ghi chú:**

*Bản cam đoan được lập thành 02 bản: Chủ sở hữu xe máy chuyên dùng giữ 01 bản;
 Sở Giao thông vận tải lưu hồ sơ cấp đăng ký 01 bản.*

Mẫu: Thông báo công khai đăng ký xe máy chuyên dùng

Tên Sở GTVT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - tự do - Hạnh phúc

**THÔNG BÁO CÔNG KHAI ĐĂNG KÝ
XE MÁY CHUYÊN DỤNG.**

Tên chủ sở hữu:.....

Địa chỉ thường

trú:.....

Số CMND hoặc số hộ chiếu:.....

Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

Hiện tôi là chủ sở hữu xe máy chuyên dùng có đặc điểm sau:

Loại xe máy chuyên dùng:.....Màu

son.....

Nhãn hiệu (mác, kiểu):..... Công suất.....

Nước sản xuất:..... Năm sản xuất.....

Số động cơ:..... Số khung.....

Kích thước bao (dài x rộng x cao):..... Trọng lượng.....

Nay tôi xin thông báo công khai, nếu ai có tranh chấp quyền sở hữu chiếc xe máy chuyên dùng nêu trên xin gửi về Sở Giao thông vận tải.....

Sau 7 ngày kể từ khi thực hiện thông báo này, nếu không có tranh chấp, Sở Giao thông vận tải sẽ tiến hành làm thủ tục đăng ký cho tôi theo quy định của pháp luật.

Chủ phương tiện
(ký, ghi rõ họ tên)

Xác nhận của đơn vị đăng thông báo:

Đã thực hiện thông báo công khai tại.....

Thời hạn thông báo là 07 ngày: Từ ngày..... đến ngày.....

....., ngày.....tháng..... năm.....

Thủ trưởng đơn vị thông báo

(ký tên, đóng dấu)

* Ghi chú:

Bản thông báo này được lưu trong hồ sơ tại Sở Giao thông vận tải.

25. Thủ tục sang tên đăng ký xe máy chuyên dùng cho tổ chức, cá nhân do cùng một Sở Giao thông vận tải quản lý

a) Trình tự thực hiện:

- **Bước 1:** Chủ sở hữu xe máy chuyên dùng có trụ sở chính hoặc đăng ký thường trú tại Thành phố Hồ Chí Minh chuẩn bị đầy đủ hồ sơ sang tên đăng ký xe máy chuyên dùng theo quy định và nộp trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải (số 63 Lý Tự Trọng, phường Bến Nghé, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh), từ thứ hai đến thứ sáu và buổi sáng thứ bảy (buổi sáng từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút, buổi chiều từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút).

Khi nộp hồ sơ, chủ sở hữu xe máy chuyên dùng phải xuất trình Chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu để kiểm tra; trường hợp không chính chủ thì người được ủy quyền phải có giấy ủy quyền của chủ sở hữu có xác nhận chữ ký của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn; người đại diện cho tổ chức phải có giấy giới thiệu của tổ chức đó.

- **Bước 2:** Sở Giao thông vận tải tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ thì cấp biên nhận hồ sơ có ngày hẹn trả kết quả trao cho người nộp.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn để người nộp hoàn thiện hồ sơ.

- **Bước 3:** Trong thời hạn không quá 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Sở Giao thông vận tải cấp Giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng theo tên của chủ sở hữu mới, giữ nguyên biển số cũ đã cấp. Trường hợp không chấp thuận đăng ký sang tên, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- **Bước 4:** Chủ sở hữu xe máy chuyên dùng căn cứ theo ngày hẹn trên giấy Biên nhận, nhận kết quả giải quyết và đóng lệ phí tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải.

b) Cách thức thực hiện: Trực tiếp nộp tại Sở Giao thông vận tải

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

+Tờ khai đăng ký xe máy chuyên dùng (theo mẫu)(bản chính).

+Một trong những chứng từ xác định quyền sở hữu xe máy chuyên dùng sau:

- Quyết định hoặc hợp đồng mua bán kèm hoá đơn theo quy định của Bộ Tài chính (bản chính);
- Giấy bán, cho, tặng theo mẫu quy định (bản chính hoặc bản sao có chứng thực).
- Văn bản thừa kế theo quy định của pháp luật (bản chính hoặc bản sao có công chứng);

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)

d) Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Chủ sở hữu xe máy chuyên dùng.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải

g) Kết quả thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đăng ký hoặc văn bản thông báo có nêu rõ lý do trong trường hợp không cấp Giấy chứng nhận đăng ký.

h) Lệ phí (nếu có): Cấp lại hoặc đổi giấy đăng ký không kèm theo biển số: 50.000 đồng/lần/phương tiện.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Tờ khai đăng ký xe máy chuyên dùng (Phụ lục 2 Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT).

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Giao thông đường bộ năm 2008.

- Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT ngày 30/7/2010 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Quy định về cấp, đổi, thu hồi đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có tham gia giao thông đường bộ.

- Thông tư 59/2011/TT-BGTVT ngày 05/12/2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, sửa đổi một số điều của Thông tư 20/2010/TT-BGTVT ngày 30/7/2010 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về cấp, đổi, thu hồi đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ.

- Thông tư số 76/2004/TT-BTC ngày 29/7/2004 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý, sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực giao thông đường bộ.

- Thông tư số 73/2012/TT-BTC ngày 14/5/2012 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 76/2004/TT-BTC ngày 29/7/2004 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý, sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực giao thông đường bộ.

Mẫu: Tờ khai đăng ký xe máy chuyên dùng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI ĐĂNG KÝ XE MÁY CHUYÊN DÙNG

Tên chủ sở hữu:..... Số CMND hoặc hộ chiếu:.....
 Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....
 Địa chỉ thường trú:.....
 Tên đồng chủ sở hữu (nếu có):..... Số CMND hoặc hộ chiếu:.....
 Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....
 Địa chỉ thường trú:.....
 Loại xe máy chuyên dùng:..... Màu sơn:.....
 Nhãn hiệu (mác, kiểu):..... Công suất:.....
 Nước sản xuất:..... Năm sản xuất:.....
 Số động cơ:..... Số khung:.....
 Kích thước bao (dài x rộng x cao):..... Trọng lượng:.....
 Giấy tờ kèm theo, gồm có:

+

TT	Số của giấy tờ	Trích yếu nội dung	Nơi cấp giấy tờ	Ngày cấp	Số trang
1					
2					

Nội dung khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.
 Đề nghị Sở Giao thông vận tải xét cấp đăng ký, biển số cho chiếc xe
 máy chuyên dùng khai trên

..., ngày.....tháng..... năm.....
 Người khai ký tên

Phân ghi của Sở Giao thông vận tải:

(Dán trả số động cơ)

(Dán trả số khung)

** chỉ dán trả số động cơ của máy chính*

- Đăng ký lần đầu - Mất chứng từ gốc
 - Số biển số cũ: (nếu có):..... **Biên số đề nghị cấp:**.....
 Cán bộ làm thủ tục Trưởng phòng duyệt Giám đốc
 (Ký, ghi rõ họ tên) (Ký, ghi rõ họ tên) (Ký tên, đóng dấu)

**Ghi chú: - Đánh dấu "x" vào các ô tương ứng;*

- Mục công suất ghi theo hồ sơ kỹ thuật của động cơ chính;

- Cán bộ làm thủ tục phải ký chéo vào vị trí dán trả số động cơ, số khung.

26. Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có thời hạn

a) Trình tự thực hiện:

- **Bước 1:** Chủ sở hữu xe máy chuyên dùng được tạm nhập, tái xuất thuộc các chương trình dự án của nước ngoài đầu tư tại Việt Nam, các dự án ODA đầu tư tại Việt Nam, có trụ sở chính hoặc đăng ký thường trú tại Thành phố Hồ Chí Minh chuẩn bị đầy đủ hồ sơ đăng ký xe máy chuyên dùng theo quy định và nộp trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải (số 63 Lý Tự Trọng, phường Bến Nghé, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh), từ thứ hai đến thứ sáu và buổi sáng thứ bảy (buổi sáng từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút, buổi chiều từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút).

Khi nộp hồ sơ, chủ sở hữu xe máy chuyên dùng phải xuất trình Chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu để kiểm tra; trường hợp không chính chủ thì người được uỷ quyền phải có giấy uỷ quyền của chủ sở hữu có xác nhận chữ ký của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn; người đại diện cho tổ chức phải có giấy giới thiệu của tổ chức đó.

- **Bước 2:** Sở Giao thông vận tải tiếp nhận, kiểm tra

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ thì viết giấy hẹn kiểm tra xe máy chuyên dùng và trả kết quả đăng ký xe máy chuyên dùng.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn để người nộp hoàn thiện hồ sơ.

- **Bước 3:** Sở Giao thông vận tải tiến hành kiểm tra xe máy chuyên dùng:

+ Địa điểm kiểm tra: theo thoả thuận với chủ sở hữu và đã ghi trong giấy hẹn. Trường hợp xe máy chuyên dùng đang hoạt động (hoặc quản lý) ở tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác, Sở Giao thông vận tải nơi tiếp nhận hồ sơ đăng ký giới thiệu chủ sở hữu liên hệ với Sở Giao thông vận tải nơi xe máy chuyên dùng đang hoạt động (hoặc quản lý) để kiểm tra;

Khi kiểm tra phát hiện động cơ, khung của xe máy chuyên dùng không có số hoặc số bị mờ, Sở Giao thông vận tải đóng mới, đóng lại số động cơ, số khung.

• Đóng mới khi trên hồ sơ và kiểm tra thực tế xe máy chuyên dùng không có số động cơ, số khung theo phương pháp quy định tại Phụ lục 18 của Thông tư này;

• Đóng lại số động cơ, số khung bị mờ theo đúng số động cơ, số khung trong hồ

sơ của xe máy chuyên dùng.

- Khi có dấu hiệu tự đóng lại hoặc tẩy xóa số động cơ, số khung thì chủ sở hữu phải đến cơ quan có thẩm quyền để giám định theo quy định của pháp luật. Trường hợp kết quả giám định xác định số khung, số động cơ đã bị đóng lại, tẩy xóa thì sẽ trả lại hồ sơ, chờ kết luận của cơ quan có thẩm quyền.

+ Nội dung kiểm tra xe máy chuyên dùng được ghi trong Phiếu kiểm tra theo quy định tại phụ lục 6.

Trong thời hạn không quá 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Sở Giao thông vận tải cấp giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng, biển số cho chủ sở hữu và vào sổ quản lý. Trường hợp không cấp giấy chứng nhận đăng ký, biển số phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- **Bước 4:** Chủ sở hữu xe máy chuyên dùng căn cứ theo ngày hẹn trên giấy Biên nhận, nhận kết quả giải quyết và đóng lệ phí tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải.

b) Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp tại Sở Giao thông vận tải.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

+ Tờ khai đăng ký có thời hạn xe máy chuyên dùng (theo mẫu)(bản chính).

+ Bản sao có chứng thực Giấy phép đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đầu tư của chủ dự án nước ngoài đầu tư tại Việt Nam.

+ Chứng từ nguồn gốc quy định gồm:

- Đối với xe máy chuyên dùng sản xuất, lắp ráp trong nước là phiếu kiểm tra chất lượng xuất xưởng của cơ sở sản xuất (bản chính).

- Đối với xe máy chuyên dùng nhập khẩu là tờ khai hàng hoá nhập khẩu theo mẫu quy định của Bộ Tài chính (bản chính hoặc bản sao có chứng thực).

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)

d) Thời hạn giải quyết: 15 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Chủ sở hữu xe máy chuyên dùng.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải

g) Kết quả thủ tục hành chính: Giấy đăng ký, biển số hoặc văn bản từ chối nêu rõ lý do.

h) Lệ phí (nếu có):

- Cấp mới kèm theo biển số: 200.000 đồng/lần/phương tiện.
- Đóng lại số khung, số máy: 50.000 đồng/lần/phương tiện.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Tờ khai đăng ký xe máy chuyên dùng có thời hạn (Phụ lục 8 Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT)

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Áp dụng cho xe máy chuyên dùng (theo danh mục quy định) có tham gia giao thông đường bộ được tạm nhập, tái xuất thuộc các chương trình dự án của nước ngoài, các dự án ODA đầu tư tại Việt Nam có trụ sở chính tại Thành phố Hồ Chí Minh.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Giao thông đường bộ năm 2008.
- Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT ngày 30/7/2010 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Quy định về cấp, đổi, thu hồi đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có tham gia giao thông đường bộ.
- Thông tư 59/2011/TT-BGTVT ngày 05/12/2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, sửa đổi một số điều của Thông tư 20/2010/TT-BGTVT ngày 30/7/2010 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về cấp, đổi, thu hồi đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ.
- Thông tư số 76/2004/TT-BTC ngày 29/7/2004 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý, sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực giao thông đường bộ.
- Thông tư số 73/2012/TT-BTC ngày 14/5/2012 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 76/2004/TT-BTC ngày 29/7/2004 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý, sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực giao thông đường bộ.

Mẫu: Tờ khai đăng ký xe máy chuyên dùng có thời hạn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI ĐĂNG KÝ
XE MÁY CHUYÊN DỤNG CÓ THỜI HẠN

Tên chủ sở hữu:.....
Giấy phép đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư số:.....
Ngày cấp:..... Cơ quan cấp.....
Thời hạn thực hiện dự án đầu tư tại Việt Nam:.....
Trụ sở giao dịch:.....
Loại xe máy chuyên dùng:..... Màu sơn.....
Nhãn hiệu (mã c, kiểu):..... Công suất.....
Nước sản xuất:..... Năm sản xuất.....
Số động cơ:..... Số khung.....
Kích thước bao (dài x rộng x cao):..... Trọng lượng.....

Giấy tờ kèm theo, gồm có:

TT	Số của giấy tờ	Trích yếu nội dung	Nơi cấp giấy tờ	Ngày cấp	Số trang
1					
2					

Nội dung khai trên là đúng, nếu sai xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Đề nghị Sở Giao thông vận tải..... xét cấp đăng ký, biển số có thời hạn cho chiếc xe máy chuyên dùng khai trên.

..., ngày.....tháng.....năm.....

Thủ trưởng đơn vị
(ký tên, đóng dấu)

Phần ghi của Sở Giao thông vận tải:

(Dán trả số động cơ)

(Dán trả số khung)

** chỉ dán trả số động cơ của máy chính*

Biển số đề nghị cấp:.....

Giấy chứng nhận đăng ký có giá trị đến:.....

Cán bộ làm thủ tục

Trưởng phòng duyệt

Giám đốc
(Ký tên, đóng dấu)

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Ký, ghi rõ họ tên)

**Ghi chú:*

- Mục công suất ghi theo hồ sơ kỹ thuật của động cơ chính;

- Cán bộ làm thủ tục phải ký chéo vào vị trí dán trả số động cơ, số khung.

27. Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng bị mất

a) Trình tự thực hiện:

- **Bước 1:** Chủ sở hữu xe máy chuyên dùng có trụ sở chính hoặc đăng ký thường trú tại Thành phố Hồ Chí Minh chuẩn bị đầy đủ hồ sơ cấp lại đăng ký xe máy chuyên dùng theo quy định và nộp trực tiếp tại Bộ phận nhận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải (số 63 Lý Tự Trọng, phường Bến Nghé, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh), từ thứ hai đến thứ sáu và buổi sáng thứ bảy (buổi sáng từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút, buổi chiều từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút).

Khi nộp hồ sơ, chủ sở hữu xe máy chuyên dùng phải xuất trình Chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu để kiểm tra; trường hợp không chính chủ thì người được ủy quyền phải có giấy ủy quyền của chủ sở hữu có xác nhận chữ ký của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn; người đại diện cho tổ chức phải có giấy giới thiệu của tổ chức đó.

- **Bước 2:** Sở Giao thông vận tải tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ thì viết biên nhận và Giấy hẹn trả kết quả.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn để người nộp hoàn thiện hồ sơ.

- **Bước 3:** Sau 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, nếu không có tranh chấp, Sở Giao thông vận tải cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng, biển số cho chủ sở hữu. Trường hợp từ chối phải có văn bản trả lời nêu rõ lý do.

- **Bước 4:** Chủ sở hữu xe máy chuyên dùng căn cứ theo ngày hẹn trên Giấy hẹn, nhận kết quả giải quyết và đóng lệ phí tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải.

b) Cách thức thực hiện: Trực tiếp nộp tại Sở Giao thông vận tải

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ: Tờ khai cấp lại đăng ký xe máy chuyên dùng (theo mẫu) (bản chính).

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)

d) Thời hạn giải quyết: Sau 30 ngày kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định nếu không có tranh chấp.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Chủ sở hữu xe máy chuyên dùng

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải

g) Kết quả thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đăng ký hoặc văn bản từ chối nêu rõ lý do.

h) Lệ phí:

- Cấp lại hoặc đổi giấy đăng ký kèm theo biển số: 200.000 đồng/lần/phương tiện.

- Cấp lại hoặc đổi giấy đăng ký không kèm theo biển số: 50.000 đồng/lần/phương tiện.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Tờ khai cấp lại đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng (Phụ lục 9 Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT)

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Giao thông đường bộ năm 2008.

- Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT ngày 30/7/2010 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Quy định về cấp, đổi, thu hồi đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có tham gia giao thông đường bộ.

- Thông tư số 76/2004/TT-BTC ngày 29/7/2004 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý, sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực giao thông đường bộ.

- Thông tư số 73/2012/TT-BTC ngày 14/5/2012 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 76/2004/TT-BTC ngày 29/7/2004 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý, sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực giao thông đường bộ.

Mẫu: Tờ khai đổi, cấp lại đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI
ĐỔI, CẤP LẠI ĐĂNG KÝ, BIỂN SỐ XE MÁY CHUYÊN DÙNG

Họ và tên chủ sở hữu:.....Số giấy CMND hoặc hộ chiếu.....
 Ngày cấp:.....Nơi cấp.....
 Địa chỉ thường trú:.....
 Họ và tên đồng chủ sở hữu (nếu có):.....Số CMND hoặc hộ chiếu.....
 Ngày cấp:.....Nơi cấp.....
 Địa chỉ thường trú:.....
 Loại xe máy chuyên dùng:.....Màu sơn.....
 Nhân hiệu (mác, kiểu):.....Công suất.....
 Nước sản xuất:.....Năm sản xuất.....
 Số động cơ:.....Số khung.....
 Kích thước bao (dài x rộng x cao):.....Trọng lượng.....
 Chiếc xe máy chuyên dùng này đã được Sở Giao thông vận tải.....
 cấp đăng ký, biển số ngày.....tháng.....năm.....
 Biển số đã đăng ký:
 Lý do xin đổi, cấp lại:.....
 Nội dung khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.
 Đề nghị Sở Giao thông vận tải.....xét cấp..... cho chiếc xe
 máy chuyên dùng khai trên
 ..ngày tháng.....năm.....
 Người khai ký tên

Phản ghi của Sở Giao thông vận tải:

(Dán trả số động cơ)

(Dán trả số khung)

** chỉ dán trả số động cơ của máy chính*

- **Cấp theo Số biển số cũ:**.....cấp đổi cấp lại
 ngày.....tháng.....năm.....

Cán bộ làm thủ tục
(Ký, ghi rõ họ tên)

Trưởng phòng duyệt
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc Sở GTVT
(Ký tên, đóng dấu)

**Ghi chú:*

-Đánh dấu "x" vào các ô tương ứng; Mực công suất ghi theo hồ sơ kỹ thuật của động cơ chính.

- Cán bộ làm thủ tục phải ký chéo vào vị trí dán trả số động cơ, số khung.

28. Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký tạm thời xe máy chuyên dùng**a) Trình tự thực hiện:**

- **Bước 1:** Chủ sở hữu xe máy chuyên dùng chưa đăng ký chuẩn bị đầy đủ hồ sơ cấp đăng ký xe máy chuyên dùng tạm thời theo quy định và nộp trực tiếp tại Bộ phận nhận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải (số 63 Lý Tự Trọng, phường Bến Nghé, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh), từ thứ hai đến thứ sáu và buổi sáng thứ bảy (buổi sáng từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút, buổi chiều từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút).

Khi nộp hồ sơ, chủ sở hữu xe máy chuyên dùng phải xuất trình Chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu để kiểm tra; trường hợp không chính chủ thì người được uỷ quyền phải có giấy uỷ quyền của chủ sở hữu có xác nhận chữ ký của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn; người đại diện cho tổ chức phải có giấy giới thiệu của tổ chức đó.

- **Bước 2:** Sở Giao thông vận tải tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ thì cấp biên nhận có hạn ngày trả kết quả cho người nộp.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ thì hướng dẫn người nộp bổ sung, hoàn thiện.

- **Bước 3:** Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định, Sở Giao thông vận tải thực hiện cấp đăng ký tạm thời cho chủ sở hữu. Trường hợp không cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- **Bước 4:** Chủ sở hữu xe máy chuyên dùng căn cứ theo ngày hạn trên giấy Biên nhận, nhận kết quả giải quyết tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải.

b) Cách thức thực hiện: Trực tiếp nộp tại Sở Giao thông vận tải.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ: Tờ khai đăng ký tạm thời xe máy chuyên dùng (theo mẫu) (2 bản chính).

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)

d) Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Chủ sở hữu xe máy chuyên dùng

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải.

g) Kết quả thủ tục hành chính: Giấy đăng ký tạm thời hoặc văn bản thông báo có nêu rõ lý do trong trường hợp không cấp Giấy đăng ký tạm thời.

h) Lệ phí (nếu có): Không.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Tờ khai đăng ký tạm thời xe máy chuyên dùng (Phụ lục 10 Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT).

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Giao thông đường bộ năm 2008.

- Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT ngày 30/7/2010 của Bộ Giao thông vận tải Quy định về cấp, đổi, thu hồi đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có tham gia giao thông đường bộ.

- Thông tư số 76/2004/TT-BTC ngày 29/7/2004 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý, sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực giao thông đường bộ.

- Thông tư số 73/2012/TT-BTC ngày 14/5/2012 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 76/2004/TT-BTC ngày 29/7/2004 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý, sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực giao thông đường bộ.

Mẫu: Tờ khai đăng ký tạm thời xe máy chuyên dùng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI
ĐĂNG KÝ TẠM THỜI XE MÁY CHUYÊN DÙNG

Họ và tên chủ sở hữu:..... Số CMND hoặc hộ chiếu.....
 Ngày cấp:..... Nơi cấp.....
 Địa chỉ thường trú:.....
 Họ và tên đồng chủ sở hữu (nếu có):..... Số CMND hoặc hộ chiếu.....
 Ngày cấp:..... Nơi cấp.....
 Địa chỉ thường trú:.....
 Loại xe máy chuyên dùng:..... Màu sơn.....
 Nhãn hiệu (mác, kiểu):..... Công suất.....
 Nước sản xuất:..... Năm sản xuất.....
 Số động cơ:..... Số khung.....
 Kích thước bao (dài x rộng x cao):..... Trọng lượng.....
 Giấy tờ kèm theo, gồm có:
 +.....
 +.....
 +.....
 Nội dung khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.
, ngày.....tháng.....năm.....
 Người khai ký

Phân ghi của Sở Giao thông vận tải:

Số đăng ký tạm thời:.....

Cấp ngày.....tháng.....năm.....

Cán bộ làm thủ tục
(Ký, ghi rõ họ tên)

Trưởng phòng duyệt
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc Sở GTVT
(Ký tên, đóng dấu)

- * Ghi chú: Tờ khai lập thành 02 bản:
 - Chủ sở hữu xe máy chuyên dùng kèm theo hồ sơ 01 bản;
 - Lưu Sở Giao thông vận tải 01 bản.

29. Thủ tục đổi giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng**a) Trình tự thực hiện:**

- **Bước 1:** Chủ sở hữu xe máy chuyên dùng đã cải tạo, thay đổi màu sơn hoặc có Giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng, biển số bị hỏng được cấp bởi Sở Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh chuẩn bị đầy đủ hồ sơ đổi đăng ký xe máy chuyên dùng theo quy định và nộp trực tiếp tại Bộ phận nhận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải (số 63 Lý Tự Trọng, phường Bến Nghé, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, từ thứ hai đến thứ sáu và buổi sáng thứ bảy (buổi sáng từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút, buổi chiều từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút).

Khi nộp hồ sơ, chủ sở hữu xe máy chuyên dùng phải xuất trình Chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu để kiểm tra; trường hợp không chính chủ thì người được ủy quyền phải có giấy ủy quyền của chủ sở hữu có xác nhận chữ ký của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn; người đại diện cho tổ chức phải có giấy giới thiệu của tổ chức đó.

- **Bước 2:** Sở Giao thông vận tải tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ thì viết giấy hẹn kiểm tra xe máy chuyên dùng và trả kết quả đăng ký xe máy chuyên dùng (đối với trường hợp xe máy chuyên dùng đã cải tạo, thay đổi màu sơn)

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn để người nộp hoàn thiện hồ sơ.

- **Bước 3:** Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định, Sở Giao thông vận tải thực hiện cấp đổi cho chủ sở hữu. Trường hợp không cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- **Bước 4:** Chủ sở hữu xe máy chuyên dùng căn cứ theo ngày hẹn trên giấy Biên nhận, nhận kết quả giải quyết và đóng lệ phí tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải.

b) Cách thức thực hiện: Trực tiếp nộp tại Sở Giao thông vận tải

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

+ Tờ khai đổi đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng (theo mẫu) (bản chính).

+ Giấy chứng nhận đăng ký đã cấp (bản chính);

+ Biên số xe máy chuyên dùng (trường hợp biên số bị hỏng).

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)

d) Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Chủ sở hữu xe máy chuyên dùng

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải.

g) Kết quả thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đăng ký, biên số hoặc văn bản thông báo có nêu rõ lý do trong trường hợp không cấp Giấy đăng ký tạm thời.

h) Lệ phí (nếu có):

- Cấp lại hoặc đổi giấy đăng ký kèm theo biên số: 200.000 đồng/lần/phương tiện theo quy định tại Điều 1 Thông tư 73/2012/TT-BTC sửa đổi bổ sung Thông tư 76/2004/TT-BTC.

- Cấp lại hoặc đổi giấy đăng ký không kèm theo biên số: 50.000 đồng/lần/phương tiện theo quy định tại Điều 1 Thông tư 73/2012/TT-BTC sửa đổi bổ sung Thông tư 76/2004/TT-BTC.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Tờ khai đổi đăng ký, biên số xe máy chuyên dùng (Phụ lục 9 Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT).

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Giao thông đường bộ năm 2008.

- Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT ngày 30/7/2010 của Bộ Giao thông vận tải Quy định về cấp, đổi, thu hồi đăng ký, biên số xe máy chuyên dùng có tham gia giao thông đường bộ.

- Thông tư số 76/2004/TT-BTC ngày 29/7/2004 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý, sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực giao thông đường bộ.

- Thông tư số 73/2012/TT-BTC ngày 14/5/2012 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 76/2004/TT-BTC ngày 29/7/2004 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý, sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực giao thông đường bộ.

Mẫu: Tờ khai đổi, cấp lại đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI
ĐỔI, CẤP LẠI ĐĂNG KÝ, BIỂN SỐ XE MÁY CHUYÊN DÙNG

Họ và tên chủ sở hữu:.....Số giấy CMND hoặc hộ chiếu.....
 Ngày cấp:.....Nơi cấp.....
 Địa chỉ thường trú:.....
 Họ và tên đồng chủ sở hữu (nếu có):.....Số CMND hoặc hộ chiếu.....
 Ngày cấp:.....Nơi cấp.....
 Địa chỉ thường trú:.....
 Loại xe máy chuyên dùng:.....Màu sơn.....
 Nhân hiệu (mác, kiểu):.....Công suất.....
 Nước sản xuất:.....Năm sản xuất.....
 Số động cơ:.....Số khung.....
 Kích thước bao (dài x rộng x cao):.....Trọng lượng.....
 Chiếc xe máy chuyên dùng này đã được Sở Giao thông vận tải.....
 cấp đăng ký, biển số ngày.....tháng.....năm.....
 Biển số đã đăng ký:
 Lý do xin đổi, cấp lại:.....
 Nội dung khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.
 Đề nghị Sở Giao thông vận tải.....xét cấp..... cho chiếc xe
 máy chuyên dùng khai trên

...ngày tháng.....năm.....
 Người khai ký tên

Phân ghi của Sở Giao thông vận tải:

(Dân trà số động cơ)

(Dân trà số khung)

** chỉ dân trà số động cơ của máy chính*

- Cấp theo Số biển số cũ:cấp đổi cấp lại
 ngày.....tháng.....năm.....

Cán bộ làm thủ tục
(Ký, ghi rõ họ tên)

Trưởng phòng duyệt
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc Sở GTVT
(Ký tên, đóng dấu)

Chú thích:

- Đánh dấu "x" vào các ô tương ứng; Mục động suất ghi theo hồ sơ kỹ thuật của động cơ chính.
- Các bộ làm thủ tục phải ký chừa vào vị trí dân trà số động cơ, số khung.

30. Thủ tục xoá sổ đăng ký xe máy chuyên dùng.

a) Trình tự thực hiện:

- **Bước 1:** Trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày có xe máy chuyên dùng thanh lý, bị mất, bán ra nước ngoài hoặc tái xuất ra nước ngoài, Chủ sở hữu xe máy chuyên dùng chuẩn bị đầy đủ hồ sơ xe máy chuyên dùng theo quy định và nộp trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải (số 63 Lý Tự Trọng, phường Bến Nghé, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh), từ thứ hai đến thứ sáu và buổi sáng thứ bảy (buổi sáng từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút, buổi chiều từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút).

Khi nộp hồ sơ, chủ sở hữu xe máy chuyên dùng phải xuất trình Chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu để kiểm tra; trường hợp không chính chủ thì người được uỷ quyền phải có giấy uỷ quyền của chủ sở hữu có xác nhận chữ ký của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn; người đại diện cho tổ chức phải có giấy giới thiệu của tổ chức đó.

- **Bước 2:** Sở Giao thông vận tải tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận hồ sơ và cấp biên nhận có hạn ngày trả kết quả cho người nộp.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ thì hướng dẫn người nộp bổ sung, hoàn thiện.

- **Bước 3:** Trong thời hạn không quá 02 ngày kể từ ngày nhận tờ khai, Sở Giao thông vận tải thu lại Giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng, biển số; xoá sổ đăng ký và xác nhận vào tờ khai.

- **Bước 4:** Chủ sở hữu xe máy chuyên dùng căn cứ theo ngày hẹn trên giấy Biên nhận, nhận kết quả giải quyết tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải.

b) Cách thức thực hiện: Trực tiếp nộp tại Sở Giao thông vận tải

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

+ Tờ khai xoá sổ đăng ký xe máy chuyên dùng (theo mẫu) (3 bản chính).

+ Nộp lại giấy chứng nhận đăng ký, biển số (trừ trường hợp bị mất).

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)

-
- d) Thời hạn giải quyết:** 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận tờ khai.
- đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Chủ sở hữu xe máy chuyên dùng
- e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Giao thông vận tải
- g) Kết quả thủ tục hành chính:** Xác nhận vào tờ khai
- h) Lệ phí (nếu có):** Không.
- i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Tờ khai xoá số đăng ký xe máy chuyên dùng (Phụ lục 4 Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT).
- k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không.
- l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**
- Luật Giao thông đường bộ năm 2008.
 - Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT ngày 30/7/2010 của Bộ Giao thông vận tải Quy định về cấp, đổi, thu hồi đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có tham gia giao thông đường bộ.

Mẫu: Tờ khai xóa số xe máy chuyên dùng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI
XOÁ SỐ ĐĂNG KÝ XE MÁY CHUYÊN DÙNG

Họ và tên chủ sở hữu:.....Số giấy CMND hoặc hộ chiếu.....
 Ngày cấp:.....Nơi cấp.....
 Địa chỉ thường trú:.....
 Họ và tên đồng chủ sở hữu (nếu có):.....Số CMND, hoặc hộ chiếu.....
 Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....
 Địa chỉ thường trú:.....
 Loại xe máy chuyên dùng:.....Màu sơn.....
 Nhân hiệu (mác, kiểu):.....Công suất.....
 Nước sản xuất:.....Năm sản xuất.....
 Số động cơ:.....Số khung.....
 Kích thước bao (dài x rộng x cao):.....Trọng lượng.....
 Hiện đã có giấy chứng nhận đăng ký, biển số là:.....
 Do Sở Giao thông vận tải.....cấp ngày.....tháng.....năm.....
 Lý do xin xóa số đăng ký:.....

Nội dung khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.
 Đề nghị.....xóa số đăng ký xe máy chuyên dùng đã khai trên.
, ngày.....tháng.....năm.....
 Người khai ký

Phân ghi của Sở Giao thông vận tải:

Số biên số:.....Ngày cấp.....Số đăng ký quản lý.....Ngày xóa số:...../...../.....
 Đã thu hồi giấy chứng nhận đăng ký và biển số ngày...../...../.....
 Lưu hồ sơ xóa số đăng ký tại Sở Giao thông vận tải.

Cán bộ làm thủ tục
(Ký, ghi rõ họ tên)

Trưởng phòng duyệt
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc
(Ký tên, đóng dấu)

- Ghi chú:
 - Tờ khai lập thành 03 bản;
 - Chủ sở hữu xe máy chuyên dùng 02 bản;
 - Sở Giao thông vận tải lưu hồ sơ xóa số 01 bản.

31. Thủ tục Cấp Giấy phép liên vận Việt Nam - Campuchia đối với phương tiện vận tải phi thương mại là xe công vụ, xe của các đoàn thể và các tổ chức quốc tế, đoàn ngoại giao, xe do người ngoại quốc tự lái trừ phương tiện của các cơ quan Trung ương của Đảng, Nhà nước, Quốc hội, văn phòng các Bộ, các đoàn thể và các tổ chức quốc tế, đoàn ngoại giao đóng tại Thành phố Hồ Chí Minh

a) Trình tự thực hiện:

-**Bước 1:** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ theo quy định, nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải (63 Lý Tự Trọng, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh) hoặc gửi qua đường bưu điện, từ thứ hai đến thứ sáu và buổi sáng thứ bảy (buổi sáng từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút; buổi chiều từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút).

- **Bước 2:** Sở Giao thông vận tải tiếp nhận, kiểm tra và giải quyết hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ thì sẽ cấp biên nhận hồ sơ có ngày hẹn trả kết quả trao cho người nộp.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn trực tiếp để người nộp hoàn thiện hồ sơ (đối với hồ sơ nộp trực tiếp) hoặc bằng văn bản (đối với hồ sơ nộp qua đường bưu điện) để người nộp hoàn thiện hồ sơ trong thời gian tối đa không quá 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ.

-**Bước 3:** Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Giao thông vận tải xem xét cấp giấy phép. Trường hợp không cấp phép phải trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do ngay trong ngày nhận hồ sơ.

- **Bước 4:** Tổ chức, cá nhân căn cứ vào ngày hẹn trên biên nhận đến nhận kết quả giải quyết tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải.

b) Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp nộp tại Sở Giao thông vận tải hoặc qua đường bưu điện.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

+ Đơn đề nghị cấp giấy phép liên vận Việt Nam – Campuchia (theo mẫu);

+ Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu Giấy đăng ký phương tiện, trường hợp phương tiện không thuộc sở hữu của tổ chức, cá nhân thì phải kèm theo hợp đồng của tổ chức, cá nhân với tổ chức cho thuê tài chính hoặc tổ

chức, cá nhân có chức năng cho thuê tài sản theo quy định của pháp luật;

+ Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường;

+ Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu Quyết định cử đi công tác của cơ quan có thẩm quyền (trừ xe do người ngoại quốc tự lái).

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)

d) Thời hạn giải quyết: 02 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải.

g) Kết quả thủ tục hành chính: Giấy phép liên vận hoặc văn bản nêu lý do không cấp giấy phép.

h) Lệ phí: Lệ phí Giấy phép vận tải liên vận là 50.000 đồng/ lần/ phương tiện.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đề nghị cấp giấy phép liên vận Việt Nam - Campuchia (Phụ lục 7b Thông tư số 39/2015/TT-BGTVT)

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

+ Phương tiện có Giấy đăng ký phương tiện và biển số do cơ quan có thẩm quyền của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam cấp;

+ Phương tiện phi thương mại không quá 09 chỗ ngồi (kể cả người lái xe).

• Xe của các cơ quan trung ương của Đảng, Quốc hội và Chính phủ, văn phòng các Bộ, cơ quan ngang Bộ; cơ quan thuộc Chính phủ, các cơ quan thuộc Bộ, thuộc cơ quan ngang Bộ, thuộc cơ quan thuộc Chính phủ;

• Xe của các cơ quan ngoại giao, các đại sứ quán, các tổ chức quốc tế, các tổ chức phi chính phủ có trụ sở tại Việt Nam;

• Xe của các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội, đoàn thể, các tổ chức sự nghiệp ở trung ương và địa phương;

• Xe do người ngoại quốc tự lái: phương tiện sử dụng bởi người có hộ chiếu của nước thứ ba cấp (hộ chiếu không phải của Việt Nam hoặc Campuchia);

• Xe cứu hỏa, xe cứu thương.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Thông tư số 39/2015/TT-BGTVT ngày 31/7/2015 của Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thi hành một số điều của Hiệp định và Nghị định thực hiện Hiệp định

vận tải đường bộ giữa Chính phủ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Hoàng gia Campuchia.

- Thông tư số 76/2004/TT-BTC ngày 29/7/2004 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý, sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực giao thông đường bộ.

Mẫu: Đơn đề nghị cấp giấy phép liên vận qua lại biên giới Việt Nam-Campuchia cho phương tiện phi thương mại

Phụ lục 7b. Mẫu đơn đề nghị cấp Giấy phép liên vận Việt Nam - Campuchia cho phương tiện phi thương mại

(Ban hành kèm theo Thông tư số 39/2015/TT-BGTVT ngày 31 tháng 7 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

Tên đơn vị/cá nhân
đề nghị cấp giấy phép

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CẤP GIẤY PHEP LIÊN VẬN VIỆT NAM - CAMPUCHIA

Kính gửi:.....

1. Tên đơn vị (hoặc cá nhân):.....
2. Địa chỉ :
3. Số điện thoại:.....Số Fax:
4. Đề nghị Tổng cục Đường bộ Việt Nam (hoặc Sở Giao thông vận tải địa phương) cấp Giấy phép liên vận Việt Nam - Campuchia cho phương tiện vận tải sau:

Số TT	Biển số xe	Trọng tải (ghê)	Năm sản xuất	Nhãn hiệu	Số khung	Số máy	Màu sơn	Thời gian đề nghị cấp phép	Cửa khẩu xuất - nhập
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1									

5. Mục đích đi ra nước ngoài:

.....

6. Vùng hoạt động tại Campuchia:

.....

Đơn vị cam đoan không sử dụng phương tiện cho mục đích kinh doanh vận tải và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về những lời khai nêu trên.

..... Ngày tháng năm
Thủ trưởng đơn vị
Ký tên (đóng dấu)

32. Thủ tục cấp/cấp lại giấy phép liên vận Việt – Lào đối với phương tiện phi thương mại và phương tiện thương mại phục vụ các công trình, dự án hoặc hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, hợp tác xã trên lãnh thổ Lào.

a) Trình tự thực hiện:

-**Bước 1:** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ theo quy định, nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải (63 Lý Tự Trọng, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh) hoặc gửi qua đường bưu điện, từ thứ hai đến thứ sáu và buổi sáng thứ bảy (buổi sáng từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút; buổi chiều từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút).

- **Bước 2:** Sở Giao thông vận tải tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ thì sẽ cấp biên nhận hồ sơ có ngày hẹn trả kết quả trao cho người nộp.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn trực tiếp đề người nộp hoàn thiện hồ sơ (đối với hồ sơ nộp trực tiếp) hoặc bằng văn bản (đối với hồ sơ nộp qua đường bưu điện) để người nộp hoàn thiện hồ sơ trong thời gian tối đa không quá 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ.

- **Bước 3:** Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Giao thông vận tải xem xét cấp giấy phép. Trường hợp không cấp phép phải trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do.

-**Bước 4:** Tổ chức, cá nhân căn cứ vào ngày hẹn trên biên nhận đến nhận kết quả giải quyết tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải.

b) Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp nộp tại Sở Giao thông vận tải hoặc qua đường bưu điện.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

+ Đơn đề nghị cấp Giấy phép liên vận Việt - Lào quy định (theo mẫu);

+ Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính Giấy đăng ký phương tiện, trường hợp phương tiện không thuộc sở hữu của tổ chức, cá nhân thì phải kèm theo hợp đồng của tổ chức, cá nhân với tổ chức cho thuê tài chính hoặc tổ chức, cá nhân có chức năng cho thuê tài sản theo quy định của pháp luật;

+ Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính Giấy chứng nhận kiểm

định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường;

+ Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính Hợp đồng hoặc tài liệu chứng minh đơn vị đang thực hiện công trình, dự án hoặc hoạt động kinh doanh trên lãnh thổ Lào (đối với doanh nghiệp, hợp tác xã phục vụ các công trình, dự án hoặc hoạt động kinh doanh trên lãnh thổ Lào);

+ Quyết định cử đi công tác của cơ quan có thẩm quyền (đối với trường hợp đi công vụ và các cơ quan ngoại giao, tổ chức quốc tế đi công tác).

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)

d) Thời hạn giải quyết: 02 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải

g) Kết quả thủ tục hành chính: Giấy phép vận tải cho phương tiện hoặc văn bản nêu rõ lý do từ chối không cấp giấy phép.

h) Lệ phí: Lệ phí Giấy phép vận tải liên vận là 50.000 đồng / lần / phương tiện.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đề nghị cấp Giấy phép liên vận Việt - Lào (Phụ lục 7b Thông tư số 88/2014/TT-BGTVT)

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Phương tiện thương mại thuộc xe ô tô chuyên chở người, hàng hóa và xe máy chuyên dùng lưu thông trên đường bộ phục vụ các công trình, dự án, hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, hợp tác xã trên lãnh thổ Lào (không bao gồm xe ô tô và xe máy chuyên dùng sang Lào chủ yếu phục vụ thi công công trình, thời gian phục vụ thi công trên 30 ngày và kết thúc công trình mới về nước). Phương tiện thương mại phải được gắn thiết bị giám sát hành trình, có phù hiệu, biển hiệu và niên hạn sử dụng theo quy định.

- Phương tiện phi thương mại bao gồm:

+ Xe ô tô của các cơ quan, tổ chức trong nước và quốc tế đi công tác, xe ô tô cứu hỏa, xe ô tô cứu thương, xe ô tô cứu hộ, xe ô tô thực hiện sứ mệnh nhân đạo (gọi chung là xe công vụ);

+ Xe ô tô của cá nhân đi việc riêng (chỉ áp dụng đối với xe ô tô chở người dưới 09 chỗ và xe ô tô bán tải (pick-up));

+ Xe ô tô của doanh nghiệp, hợp tác xã đi công tác, tham quan, du lịch.

I) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Thông tư số 88/2014/TT-BGTVT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Hiệp định và Nghị định thực hiện Hiệp định tạo điều kiện thuận lợi cho phương tiện cơ giới đường bộ qua lại biên giới giữa Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào.

- Thông tư số 76/2004/TT-BTC ngày 29/7/2004 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý, sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực giao thông đường bộ.

PHỤ LỤC 7B

MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP LIÊN VẬN VIỆT - LÀO CHO PHƯƠNG TIỆN PHI THƯỜNG MẠI VÀ PHƯƠNG TIỆN THƯỜNG MẠI PHỤC VỤ CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN HOẶC HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP, HỢP TÁC XÃ TRÊN LÃNH THỔ LÀO

(Ban hành kèm theo Thông tư số 88/2014/TT-BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

Tên đơn vị/cá nhân
đề nghị cấp giấy phép

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CẤP GIẤY PHÉP LIÊN VẬN VIỆT - LÀO**

Kính gửi:.....

1. Tên đơn vị (hoặc cá nhân):
2. Địa chỉ:.....
3. Số điện thoại: Số Fax:
4. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số ngày cấp cơ quan cấp phép (đối với trường hợp phương tiện vận chuyển hàng hóa, người phục vụ mục đích kinh doanh của doanh nghiệp, hợp tác xã)
5. Đề nghị Tổng cục Đường bộ Việt Nam (hoặc Sở Giao thông vận tải địa phương) cấp Giấy phép liên vận Việt - Lào cho phương tiện vận tải sau:

Số TT	Biển số xe	Trọng tải (ghế)	Năm sản xuất	Nhãn hiệu	Số khung	Số máy	Màu sơn	Thời gian đề nghị cấp phép	Hình thức hoạt động (vận chuyển hàng hóa hay hành khách)	Cửa khẩu Xuất-nhập
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1										
2										
3										

6. Mục đích chuyến đi

a) Công vụ:

b) Cá nhân:

c) Hoạt động kinh doanh:

d) Mục đích khác

....., ngày tháng năm
Đại diện doanh nghiệp, HTX
hoặc cá nhân
(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

33. Thủ tục cấp/cấp lại Giấy phép liên vận Việt - Lào cho phương tiện thương mại thuộc các doanh nghiệp, hợp tác xã được cấp Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế Việt - Lào.

a) Trình tự thực hiện:

-**Bước 1:** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ theo quy định, nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải (63 Lý Tự Trọng, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh) hoặc gửi qua đường bưu điện, từ thứ hai đến thứ sáu và buổi sáng thứ bảy (buổi sáng từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút; buổi chiều từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút).

- **Bước 2:** Sở Giao thông vận tải tiếp nhận, kiểm tra và giải quyết hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ thì sẽ cấp biên nhận hồ sơ có ngày hẹn trả kết quả trao cho người nộp.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn trực tiếp để người nộp hoàn thiện hồ sơ (đối với hồ sơ nộp trực tiếp) hoặc bằng văn bản (đối với hồ sơ nộp qua đường bưu điện) để người nộp hoàn thiện hồ sơ trong thời gian tối đa không quá 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ.

- **Bước 3:** Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Giao thông vận tải xem xét cấp giấy phép. Trường hợp không cấp phép phải trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do.

-**Bước 4:** Tổ chức, cá nhân căn cứ vào ngày hẹn trên biên nhận đến nhận kết quả giải quyết tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải.

b) Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp nộp tại Sở Giao thông vận tải hoặc qua đường bưu điện.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

+ Đối với trường hợp cấp Giấy phép:

• Đơn đề nghị cấp Giấy phép liên vận Việt – Lào (theo mẫu);

• Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế Việt – Lào;

• Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu Giấy đăng ký phương tiện và hợp đồng thuê phương tiện với tổ chức, cá nhân cho thuê tài

chính hoặc cho thuê tài sản, hợp đồng thuê phương tiện giữa thành viên và hợp tác xã nếu phương tiện không thuộc sở hữu của đơn vị kinh doanh vận tải;

• Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường;

• Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu Văn bản chấp thuận khai thác tuyến, văn bản thay thế phương tiện hoặc văn bản bổ sung phương tiện của cơ quan quản lý tuyến và hợp đồng đón trả khách tại bến xe ở Việt Nam và Lào (đối với phương tiện kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định).

+ Đối với trường hợp cấp lại Giấy phép:

• Đơn đề nghị cấp Giấy phép liên vận Việt – Lào (theo mẫu);

• Giấy phép hết hạn hoặc hư hỏng.

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)

d) Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải.

g) Kết quả thủ tục hành chính: Giấy phép vận tải cho phương tiện hoặc văn bản nêu rõ lý do từ chối không cấp giấy phép.

h) Lệ phí: Lệ phí Giấy phép vận tải liên vận là 50.000 đồng/lần /phương tiện.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đề nghị cấp Giấy phép liên vận Việt - Lào (Phụ lục 7a Thông tư số 88/2014/TT-BGTVT).

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Trường hợp cấp lại do bị mất giấy phép phải nêu rõ lý do.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 86/2014/NĐ-CP ngày 10/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô.

- Thông tư số 88/2014/TT-BGTVT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, hướng dẫn thực hiện một số điều của Hiệp định và Nghị định thư thực hiện Hiệp định tạo điều kiện thuận lợi cho phương tiện cơ giới đường bộ qua lại biên giới giữa Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào.

- Thông tư số 76/2004/TT-BTC ngày 29/7/2004 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý, sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực giao thông đường bộ.

PHỤ LỤC 7a**MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP LIÊN VẬN VIỆT - LÀO CHO PHƯƠNG TIỆN
KINH DOANH VẬN TẢI***(Ban hành kèm theo Thông tư số 88/2014/TT-BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Bộ
trưởng Bộ Giao thông vận tải)*Tên doanh nghiệp/HTX
đề nghị cấp giấy phép**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CẤP GIẤY PHÉP LIÊN VẬN VIỆT - LÀO CHO PHƯƠNG TIỆN KINH DOANH
VẬN TẢI**

Kính gửi:

1. Tên doanh nghiệp, HTX:
2. Địa chỉ:
3. Số điện thoại: Số Fax:
4. Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế Việt - Lào do Tổng cục Đường bộ Việt Nam cấp số:
..... ngày cấp:
5. Đề nghị Tổng cục Đường bộ Việt Nam (hoặc Sở Giao thông vận tải địa phương) cấp Giấy
phép liên vận Việt - Lào cho phương tiện vận tải sau:

Số TT	Biển số xe	Trọng tải (ghê)	Năm sản xuất	Nhãn hiệu	Số khung	Số máy	Màu sơn	Thời gian đề nghị cấp Giấy phép	Hình thức hoạt động (vận chuyển hàng hóa hay hành khách)	Cửa khẩu Xuất-nhập
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1										
2										
3										

6. Loại hình kinh doanh vận tải:

a) Hành khách theo tuyến cố định

b) Khách du lịch:

c) Hành khách theo hợp đồng:

d) Vận tải hàng hóa:

Ghi chú: Đối với phương tiện vận chuyển hành khách theo tuyến cố định bổ sung thêm các thông tin sau:

Tuyến: đi và ngược lại

Bên đi: Bến xe (thuộc tỉnh: Việt Nam)

Bên đến: Bến xe (thuộc tỉnh:)

Cự ly vận chuyển: km

Hành trình tuyến đường:

Đã được Tổng cục Đường bộ Việt Nam chấp thuận khai thác tuyến tại công văn số
..... ngày

....., ngày tháng năm

Đại diện doanh nghiệp, HTX*(Ký tên, đóng dấu)*

34. Thủ tục gia hạn Giấy phép liên vận Lào - Việt và thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào tại Thành phố Hồ Chí Minh, hết hạn giấy phép hoặc quá thời gian lưu hành tại Việt Nam nếu có lý do chính đáng (thiên tai, tai nạn, hỏng không sửa chữa kịp)

a) Trình tự thực hiện:

- **Bước 1:** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ theo quy định, nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải (63 Lý Tự Trọng, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh) hoặc gửi qua đường bưu điện, từ thứ hai đến thứ sáu và buổi sáng thứ bảy (buổi sáng từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút; buổi chiều từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút).

- **Bước 2:** Sở Giao thông vận tải tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ thì sẽ cấp biên nhận hồ sơ có ngày hẹn trả kết quả trao cho người nộp.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn đề người nộp hoàn thiện hồ sơ.

- **Bước 3:** Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Giao thông vận tải xem xét gia hạn cho phương tiện. Trường hợp không gia hạn phải trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do ngay trong ngày nhận được hồ sơ.

- **Bước 4:** Tổ chức, cá nhân căn cứ vào ngày hẹn trên biên nhận đến nhận kết quả giải quyết tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải.

b) Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp nộp tại Sở Giao thông vận tải hoặc qua đường bưu điện.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

+ Bản chính Giấy phép liên vận Lào Việt;

+ Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu Giấy đăng ký phương tiện;

+ Đơn đề nghị gia hạn (theo mẫu).

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)

d) Thời hạn giải quyết: 01 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải

g) Kết quả thủ tục hành chính: Xác nhận trực tiếp lên Giấy phép vận tải hoặc văn bản nêu lý do không gia hạn.

h) Lệ phí: Không.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đề nghị gia hạn (Phụ lục 8 Thông tư số 88/2014/TT-BGTVT).

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Gia hạn Giấy phép liên vận và thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào đang lưu trú tại thành phố Hồ Chí Minh, hết hạn giấy phép hoặc quá thời gian lưu hành tại Việt Nam nếu có lý do chính đáng (thiên tai, tai nạn, hỏng không sửa chữa kịp) được gia hạn 01 (một) lần với thời hạn không quá 10 (mười) ngày kể từ ngày hết hạn.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

Thông tư số 88/2014/TT-BGTVT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, hướng dẫn thực hiện một số điều của Hiệp định và Nghị định thực hiện Hiệp định tạo điều kiện thuận lợi cho phương tiện cơ giới đường bộ qua lại biên giới giữa Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào.

MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ GIA HẠN GIẤY PHÉP LIÊN VẬN CHO XE CỦA LÀO
(Ban hành kèm theo Thông tư số 88/2014/TT-BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2014
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

Tên đơn vị/cá nhân đề nghị gia hạn Giấy phép liên vận của Lào	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Company/Individual name	SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM
applying for extension of Laos - Viet Nam Cross-border Transport Permit	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
	Independence - Freedom - Happiness

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

**GIA HẠN GIẤY PHÉP LIÊN VẬN LÀO - VIỆT
APPLICATION FOR EXTENDING OF LAOS-VIET NAM
CROSS- BORDER TRANSPORT PERMIT**

Kính gửi (To):

1. Tên đơn vị (hoặc cá nhân): Name (organization or individual)

2. Địa chỉ: (Address)

3. Số điện thoại: (Tel No.) Số Fax: (Fax No.):

4. Đề nghị Sở Giao thông vận tải gia hạn Giấy phép liên vận Lào - Việt cho phương tiện vận tải sau: Kindly request Provincial Transport Department of to extend the validity of Laos - Viet Nam Cross-Border Transport Permit(s) for the following vehicle(s):

- Biển số xe xin gia hạn (Registration No.):

- Giấy phép liên vận Lào - Việt số: Ngày cấp ... Nơi cấp:

Có giá trị đến:

Laos - Viet Nam Cross-Border Transport Permit No.: ...Date of issue Issuing Authority...Date of expiry

- Thời gian nhập cảnh vào Việt Nam: ngày tháng năm
Date of entry into Viet Nam: month year

- Thời hạn đề nghị được gia hạn thêm (lựa chọn 1 trong 2 nội dung sau để khai):

Proposed extended duration (choose one of the two following options):

+ Gia hạn Giấy phép liên vận:ngày, từ ngày ... tháng ... năm ... đến ngày ... tháng ... năm ...

Extension for: days, from date month year to date month ... year

+ Gia hạn chuyển đi: ngày, từ ngày ... tháng ... năm ... đến ngày ... tháng ... năm.....

Extension for Journey: days, from date ... month ... year ... to date ... month... year...

5. Lý do đề nghị gia hạn (The reasons for extension):

.....
.....

6. Chúng tôi xin cam kết (We commit):

a) Chịu trách nhiệm hoàn toàn về sự trung thực và sự chính xác của nội dung Đơn đề nghị gia hạn Giấy phép liên vận Lào - Việt cho phương tiện và các văn bản kèm theo (To take full responsibility for the truthfulness and accuracy of the application for extending Laos-Viet Nam Cross-Border Transport Permit for vehicles and the attached documents).

b) Chấp hành nghiêm chỉnh mọi quy định của pháp luật Việt Nam cũng như những quy định ghi trong Nghị định thực hiện Hiệp định tạo điều kiện thuận lợi cho phương tiện cơ giới đường bộ qua lại biên giới giữa Lào và Việt Nam. (To comply strictly with all provisions of Vietnamese Laws as well as the provisions of the Protocol to Implement the Agreement to Facilitate Cross-border Movement of Motor vehicles between Laos and Viet Nam).

....., ngày (date) tháng (month) năm
(year)

Đại diện đơn vị (Representative of the Company)

Ký tên/Signature

Lái xe, chủ phương tiện hoặc người được ủy quyền
(Driver, vehicle owner or authorized person).

35. Thủ tục gia hạn đối với phương tiện phi thương mại của Campuchia lưu trú tại Việt Nam

a) Trình tự thực hiện:

- **Bước 1:** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ theo quy định, nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải (63 Lý Tự Trọng, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh) hoặc gửi qua đường bưu điện, từ thứ hai đến thứ sáu và buổi sáng thứ bảy (buổi sáng từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút; buổi chiều từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút).

- **Bước 2:** Sở Giao thông vận tải tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ thì sẽ cấp biên nhận hồ sơ có ngày hẹn trả kết quả trao cho người nộp.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn đề người nộp hoàn thiện hồ sơ.

- **Bước 3:** Trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ đúng quy định, Sở Giao thông vận tải gia hạn giấy phép vận tải cho phương tiện. Trường hợp không gia hạn phải trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do ngay trong ngày nhận hồ sơ.

- **Bước 4:** Tổ chức, cá nhân căn cứ vào ngày hẹn trên biên nhận đến nhận kết quả giải quyết tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải.

b) Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp nộp tại Sở Giao thông vận tải hoặc qua đường bưu điện.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

+ Bản chính Giấy phép liên vận Campuchia - Việt Nam;

+ Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu Giấy đăng ký phương tiện;

+ Đơn đề nghị gia hạn (theo mẫu).

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)

d) Thời hạn giải quyết: 01 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải

g) Kết quả thủ tục hành chính: Xác nhận trực tiếp lên Giấy phép liên vận Campuchia-Việt Nam hoặc văn bản nêu lý do không gia hạn.

h) Lệ phí: Không.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đề nghị gia hạn giấy phép liên vận Campuchia – Việt Nam (Phụ lục 8 Thông tư số 39/2015/TT-BGTVT).

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Phương tiện của Campuchia hết hạn giấy phép hoặc quá thời gian lưu hành tại Việt Nam nếu có lý do chính đáng (thiên tai, tai nạn, hỏng không sửa chữa kịp) sẽ được gia hạn và mỗi lần gia hạn không quá 10 ngày kể từ ngày hết hạn lưu trú (Điều 17 của Thông tư số 39/2015/TT-BGTVT)

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

Thông tư số 39/2015/TT-BGTVT ngày 31/7/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thi hành một số điều của Hiệp định và Nghị định thực hiện Hiệp định vận tải đường bộ giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Hoàng gia Campuchia.

Phụ lục 8. Mẫu đơn đề nghị gia hạn Giấy phép liên vận cho xe của Campuchia
(Ban hành kèm theo Thông tư số 39/2015/TT-BGTVT ngày 31 tháng 7 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

Tên đơn vị/cá nhân đề nghị gia hạn Giấy phép liên vận của Campuchia

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM

Company/Individual name applying for extension of Cambodia - Viet Nam Cross-border Transport Permit

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
 Independence - Freedom – Happiness

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
GIA HẠN GIẤY PHÉP LIÊN VẬN CAMPUCHIA - VIỆT NAM
APPLICATION FOR EXTENDING OF CAMBODIA-VIET NAM
CROSS - BORDER TRANSPORT PERMIT

Kính gửi (To):.....

1. Tên đơn vị (hoặc cá nhân): *Name (organization or individual)*

2. Địa chỉ: *(Address)*

3. Số điện thoại: *(Tel No.)*..... Số Fax: *(Fax No.)*:

Ngày cấp *(Date of issue)* Cơ quan cấp *(Issuing Authority)*

4. Đề nghị Sở Giao thông vận tảigia hạn Giấy phép liên vận Campuchia - Việt Nam cho phương tiện vận tải sau: *Kindly request Provincial Transport Department of.....to extend the validity of Cambodia - Viet Nam Cross- Border Transport Permit(s) for the following vehicle(s):*

- Biển số xe xin gia hạn *(Registration No.)*:

- Giấy phép liên vận Campuchia - Việt Nam số: Ngày cấp ... Nơi cấp: ...
Có giá trị đến:

Cambodia - Viet Nam Cross-Border Transport Permit No.: ... Date of issue.....Issuing Authority...Date of expiry... ..

- Thời gian nhập cảnh vào Việt Nam: ngày tháng năm

Date of entry into Viet Nam: month year

- Thời hạn đề nghị được gia hạn thêm (lựa chọn 1 trong 2 nội dung sau để khai):

Proposed extended duration (choose one of the two following options):

+ Gia hạn Giấy phép liên vận: ... ngày, từ ngày ... tháng ... năm ... đến ngày ... tháng ... năm ...

Extension for:days, from date month yearto datemonth ... year

+ Gia hạn chuyến đi:.....ngày, từ ngày ... tháng ... năm ... đến ngày ... tháng ... năm

Extension for Journey: days, from date ... month ... year ... to datemonth ... year ...

5. Lý do đề nghị gia hạn (*The reasons for extension*):

.....
.....
.....

6. Chúng tôi xin cam kết (*We commit*):

a) Chịu trách nhiệm hoàn toàn về sự trung thực và sự chính xác của nội dung Đơn đề nghị gia hạn Giấy phép liên vận Campuchia - Việt Nam cho phương tiện và các văn bản kèm theo (*To take full responsibility for the truthfulness and accuracy of the application for extending Cambodia-Viet Nam Cross-Border Transport Permit for vehicles and the attached documents*).

b) Chấp hành nghiêm chỉnh mọi quy định của pháp luật Việt Nam cũng như những quy định ghi trong Nghị định thư thực hiện Hiệp định vận tải đường bộ giữa Campuchia và Việt Nam. (*To comply strictly with all provisions of Vietnamese Laws as well as the provisions of the Protocol implementation of the Road Transport Agreement Cambodia and Viet Nam*).

....., ngày (*date*).....tháng (*month*).....năm (*year*)....

Đại diện đơn vị (*Representative of the Company*)

Ký tên/Signature

Lái xe, chủ phương tiện hoặc người được ủy quyền

(*Driver, vehicle owner or authorized person*).

36. Thủ tục cấp Giấy phép liên vận Việt Nam - Lào - Campuchia đối với xe vận tải hành khách tuyến cố định

a) Trình tự thực hiện:

-**Bước 1:** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ theo quy định, nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải (63 Lý Tự Trọng, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh) hoặc gửi qua đường bưu điện, từ thứ hai đến thứ sáu và buổi sáng thứ bảy (buổi sáng từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút; buổi chiều từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút).

- **Bước 2:** Sở Giao thông vận tải tiếp nhận, kiểm tra và giải quyết hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ thì sẽ cấp biên nhận hồ sơ có ngày hẹn trả kết quả trao cho người nộp.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn ngay trong ngày làm việc để người nộp hoàn thiện hồ sơ (đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp) hoặc bằng văn bản chậm nhất sau 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ (đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp).

- **Bước 3:** Trong thời hạn 03 (hai) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ đúng quy định, Sở Giao thông vận tải cấp giấy phép vận tải cho phương tiện. Trường hợp không cấp giấy phép phải trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do ngay trong ngày nhận hồ sơ.

-**Bước 4:** Tổ chức, cá nhân căn cứ vào ngày hẹn trên biên nhận đến nhận kết quả giải quyết tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải.

b) Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp nộp tại Sở Giao thông vận tải hoặc qua đường bưu điện.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

+ Đơn đề nghị cấp Giấy phép liên vận Campuchia – Lào – Việt cho phương tiện thương mại (theo mẫu);

+Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với đơn vị kinh doanh vận tải bằng xe ô tô không thuộc đối tượng phải cấp giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô;

+ Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu Giấy đăng ký phương tiện;

+ Văn bản chấp thuận khai thác tuyến (đối với phương tiện kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định);

+ Trường hợp phương tiện không thuộc sở hữu của đơn vị kinh doanh vận tải thì phải xuất trình thêm bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu tài liệu chứng minh quyền sử dụng hợp pháp của đơn vị kinh doanh vận tải với phương tiện đó.

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)

d) Thời hạn giải quyết: 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải

g) Kết quả thủ tục hành chính: Giấy phép liên vận cho phương tiện hoặc văn bản nêu rõ lý do từ chối không cấp giấy phép.

h) Lệ phí: 50.000 đồng/ lần/ phương tiện

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đề nghị cấp Giấy phép liên vận CLV cho phương tiện thương mại (Phụ lục VI Thông tư số 63/2013/TT-BGTVT)

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Thông tư số 63/2013/TT-BGTVT ngày 31/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Bản ghi nhớ giữa Chính phủ các nước Vương quốc Campuchia, Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào và Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về vận tải đường bộ.

- Thông tư số 76/2004/TT-BTC ngày 29/7/2004 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý, sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực giao thông đường bộ.

PHỤ LỤC VI

MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP LIÊN VẬN CLV CHO PHƯƠNG TIỆN THƯƠNG MẠI
(Ban hành kèm theo Thông tư số 63/2013/TT-BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

Tên đơn vị kinh doanh vận tải
đề nghị cấp giấy phép

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CẤP GIẤY PHÉP LIÊN VẬN CLV CHO PHƯƠNG TIỆN THƯƠNG MẠI

Kính gửi:.....

1. Tên đơn vị (hoặc cá nhân):.....
2. Địa chỉ:
3. Số điện thoại:..... số Fax:
4. Đề nghị Tổng cục Đường bộ Việt Nam (Sở Giao thông vận tải địa phương) cấp Giấy phép liên vận CLV cho phương tiện vận tải sau:

Số TT	Biển số xe	Trọng tải (ghé)	Năm sản xuất	Nhãn hiệu	Số khung	Số máy	Màu sơn	Thời gian đề nghị cấp phép	Hình thức hoạt động (vận chuyển hàng hóa hay hành khách)	Cửa khẩu Xuất-Nhập cảnh
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1										
2										
3										

5. Loại hình kinh doanh vận tải:

- a) Hành khách theo tuyến cố định: b) Khách du lịch:
 c) Hành khách theo hợp đồng: d) Vận tải hàng hóa:

Ghi chú: Đối với phương tiện vận chuyển hành khách theo tuyến cố định bổ sung thêm các thông tin sau:

Tuyến:đivà ngược lại
 Bên đi: Bến xe(thuộc tỉnh:Việt Nam)
 Bên đến: Bến xe.....(thuộc tỉnh:)
 Cự ly vận chuyển: km
 Hành trình tuyến đường:.....
 Đã được Sở Giao thông vận tảichấp thuận khai thác tuyến tại công văn sốngày.....tháng.....năm

.....,Ngày tháng năm
 Thủ trưởng đơn vị
 (Ký tên, đóng dấu)

37. Thủ tục cấp lại Giấy phép liên vận Việt Nam - Lào – Campuchia đối với xe vận tải hành khách tuyến cố định

a) Trình tự thực hiện:

-**Bước 1:** Tổ chức, cá nhân (có Giấy phép bị hết thời hạn hoặc Giấy phép bị hư hỏng, Giấy phép bị mất) chuẩn bị hồ sơ theo quy định, nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải (63 Lý Tự Trọng, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh) hoặc gửi qua đường bưu điện, từ thứ hai đến thứ sáu và buổi sáng thứ bảy (buổi sáng từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút; buổi chiều từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút).

- **Bước 2:** Sở Giao thông vận tải tiếp nhận, kiểm tra và giải quyết hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ thì sẽ cấp biên nhận hồ sơ có ngày hẹn trả kết quả trao cho người nộp.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn ngay trong ngày làm việc để người nộp hoàn thiện hồ sơ (đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp) hoặc bằng văn bản chậm nhất sau 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ (đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp).

- **Bước 3:** Trong thời hạn 03 (hai) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ đúng quy định, Sở Giao thông vận tải cấp lại giấy phép vận tải cho phương tiện. Trường hợp không cấp lại giấy phép phải trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do ngay trong ngày nhận hồ sơ.

-**Bước 4:** Tổ chức, cá nhân căn cứ vào ngày hẹn trên biên nhận đến nhận kết quả giải quyết tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải.

b) Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp nộp tại Sở Giao thông vận tải hoặc qua đường bưu điện.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

+ Đơn đề nghị cấp Giấy phép liên vận Campuchia – Lào – Việt cho phương tiện thương mại (theo mẫu);

+ Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với đơn vị kinh doanh vận tải bằng xe ô tô không thuộc đối tượng phải cấp giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô;

+ Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu Giấy đăng ký phương tiện;

+ Văn bản chấp thuận khai thác tuyến (đối với phương tiện kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định);

+ Trường hợp phương tiện không thuộc sở hữu của đơn vị kinh doanh vận tải thì phải xuất trình thêm bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu tài liệu chứng minh quyền sử dụng hợp pháp của đơn vị kinh doanh vận tải với phương tiện đó.

+ Giấy phép cũ hoặc Giấy phép hư hỏng nộp về Sở Giao thông vận tải; trường hợp mất Giấy phép phải có công văn báo cáo và cam kết về việc mất Giấy phép.

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)

d) Thời hạn giải quyết: 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải

g) Kết quả thủ tục hành chính: Giấy phép liên vận cho phương tiện hoặc văn bản nêu rõ lý do từ chối không cấp giấy phép.

h) Lệ phí: 50.000 đồng/ lần/ phương tiện

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đề nghị cấp Giấy phép liên vận CLV cho phương tiện thương mại (Phụ lục VI Thông tư số 63/2013/TT-BGTVT)

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Thông tư số 63/2013/TT-BGTVT ngày 31/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Bản ghi nhớ giữa Chính phủ các nước Vương quốc Campuchia, Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào và Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về vận tải đường bộ.

- Thông tư số 76/2004/TT-BTC ngày 29/7/2004 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý, sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực giao thông đường bộ.

PHỤ LỤC VI

MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP LIÊN VẬN CLV CHO PHƯƠNG TIỆN THƯƠNG MẠI
(Ban hành kèm theo Thông tư số 63/2013/TT-BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ
Giao thông vận tải)

Tên đơn vị kinh doanh vận tải
đề nghị cấp giấy phép

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CẤP GIẤY PHÉP LIÊN VẬN CLV CHO PHƯƠNG TIỆN THƯƠNG MẠI

Kính gửi:.....

1. Tên đơn vị (hoặc cá nhân):
2. Địa chỉ:
3. Số điện thoại: số Fax:
4. Đề nghị Tổng cục Đường bộ Việt Nam (Sở Giao thông vận tải địa phương) cấp Giấy phép liên vận CLV cho phương tiện vận tải sau:

Số TT	Biển số xe	Trọng tải (ghe)	Năm sản xuất	Nhãn hiệu	Số khung	Số máy	Màu sơn	Thời gian để nghị cấp phép	Hình thức hoạt động (vận chuyển hàng hóa hay hành khách)	Cửa khẩu Xuất-Nhập cảnh
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1										
2										
3										

5. Loại hình kinh doanh vận tải:

- a) Hành khách theo tuyến cố định: b) Khách du lịch:
c) Hành khách theo hợp đồng: d) Vận tải hàng hóa:

Ghi chú: Đối với phương tiện vận chuyển hành khách theo tuyến cố định bổ sung thêm các thông tin sau:

Tuyến: đi và ngược lại

Bên đi: Bên xe (thuộc tỉnh: Việt Nam)

Bên đến: Bên xe (thuộc tỉnh:)

Cự ly vận chuyển: km

Hành trình tuyến đường:

Đã được Sở Giao thông vận tải chấp thuận khai thác tuyến tại công văn số
..... ngày tháng năm

..... Ngày tháng năm
Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)

38. Thủ tục cấp Giấy phép liên vận Việt Nam - Lào - Campuchia đối với xe phi thương mại

a) Trình tự thực hiện:

-**Bước 1:** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ theo quy định, nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải (63 Lý Tự Trọng, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh) hoặc gửi qua đường bưu điện, từ thứ hai đến thứ sáu và buổi sáng thứ bảy (buổi sáng từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút; buổi chiều từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút).

- **Bước 2:** Sở Giao thông vận tải tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ thì sẽ cấp biên nhận hồ sơ có ngày hẹn trả kết quả trao cho người nộp.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn ngay trong ngày làm việc để người nộp hoàn thiện hồ sơ (đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp) hoặc bằng văn bản chậm nhất sau 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ (đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp).

- **Bước 3:** Trong thời hạn 03 (hai) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ đúng quy định, Sở Giao thông vận tải cấp giấy phép vận tải cho phương tiện. Trường hợp không cấp giấy phép phải trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do ngay trong ngày nhận hồ sơ.

-**Bước 4:** Tổ chức, cá nhân căn cứ vào ngày hẹn trên biên nhận đến nhận kết quả giải quyết tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải.

b) Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp nộp tại Sở Giao thông vận tải hoặc qua đường bưu điện.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

+ Đơn đề nghị cấp Giấy phép liên vận CLV cho phương tiện phi thương mại (theo mẫu);

+ Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu Giấy đăng ký phương tiện. Trường hợp phương tiện không thuộc sở hữu của tổ chức, cá nhân thì phải kèm theo bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu tài liệu chứng minh quyền sử dụng hợp pháp của tổ chức, cá nhân với phương tiện đó.

+ Đối với doanh nghiệp, hợp tác xã thực hiện công trình, dự án hoặc hoạt động kinh doanh trên lãnh thổ Lào hoặc Campuchia thì kèm theo bản sao có chứng thực Hợp đồng hoặc tài liệu chứng minh đơn vị đang thực hiện công trình, dự án hoặc hoạt động kinh doanh, trên lãnh thổ Lào, Campuchia.

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)

d) Thời hạn giải quyết: 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải

g) Kết quả thủ tục hành chính: Giấy phép liên vận cho phương tiện hoặc văn bản nêu rõ lý do từ chối không cấp giấy phép.

h) Lệ phí: 50.000 đồng/ lần/ phương tiện

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đề nghị cấp Giấy phép liên vận CLV cho phương tiện phi thương mại (Phụ lục VII Thông tư số 63/2013/TT-BGTVT)

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Thông tư số 63/2013/TT-BGTVT ngày 31/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, hướng dẫn thực hiện một số điều của Bản ghi nhớ giữa Chính phủ các nước Vương quốc Campuchia, Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào và Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về vận tải đường bộ.

- Thông tư số 76/2004/TT-BTC ngày 29/7/2004 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý, sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực giao thông đường bộ.

PHỤ LỤC VII**MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHEP LIÊN VẬN CLV CHO PHƯƠNG TIỆN PHI THƯƠNG MẠI**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 63/2013/TT-BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

Tên đơn vị/tổ chức đề nghị
cấp giấy phép

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CẤP GIẤY PHEP LIÊN VẬN CLV CHO PHƯƠNG TIỆN PHI THƯƠNG MẠI**

Kính gửi:.....

- Tên đơn vị (hoặc cá nhân):
- Địa chỉ:
- Số điện thoại: số Fax:
- Giấy phép chứng nhận đăng ký kinh doanh số ngày cấp cơ quan cấp phép (đối với trường hợp phương tiện vận chuyển hàng hóa, người phục vụ mục đích kinh doanh của doanh nghiệp, hợp tác xã).
- Đề nghị Tổng cục Đường bộ Việt Nam (hoặc Sở Giao thông vận tải địa phương) cấp Giấy phép

liên vận CLV cho phương tiện phi thương mại sau:

Số TT	Biển số xe	Trọng tải (ghé)	Năm sản xuất	Nhãn hiệu	Số khung	Số máy	Màu sơn	Thời gian đề nghị cấp phép	Hình thức hoạt động (vận chuyển hàng hóa hay hành khách)	Cửa khẩu Xuất- Nhập cảnh
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1										
2										
3										

6. Mục đích chuyên đi:

- a) Công vụ: b) Cá nhân:
- c) Phục vụ Hoạt động của doanh nghiệp, HTX: d) Mục đích khác:

.....ngày tháng năm

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)

(Xem tiếp Công báo số 145+146)